

(V)

PL4378.9.H733 C58 1887

Chuyen giai buon

Harvard-Yenching Lib

BBE3366



3 2044 062 203 484

CHUYÊN GIẢI BUỒN

SUIVI DE DIVERS JUGEMENTS ET INSTRUCTIONS
RENDUS PAR LES TRIBUNAUX ANNAMITES.

PAULUS CỬA.

ĐỐC PHỦ SỨ

CÓ HỘI ĐỒNG QUẢN HẠT GIÚP TIỀN.

IN LẦN THỨ HAI.

SAIGON

BẢN IN NHÀ HÀNG REY ET CURIOL.

1887

TIẾP THEO
CHUYỆN GIẢI BUỒN



CHUYÊN
GIẢI BUỒN
CUỐN SAU

DỊCH RÚT TRONG CÁC SÁCH HAY, LẠI PHỤ CÁC
ÁN TẮT, ÁN ĐOÁN QUAN ANNAM LÀM, LẬP LỜI NÓI TRANG
NHÀ, LỊCH SỰ, ĐỂ GIÚP TRONG CÁC TRƯỜNG
HỌC CÙNG GIÚP CHO CÁC NGƯỜI HỌC TIẾNG ANNAM.

PAULUS CỦA.
ĐỐC PHỦ SỰ

CÓ HỘI ĐỒNG QUẢN HẠT GIÚP TIỀN.

CUỐN SAU.
IN LẦN THỨ HAI.

SAIGON
BẢN IN NHÀ HÀNG REY ET CURIOL.

1887

CHUYỆN GIAI BUỒN.

69. — CHUYỆN KÝ-VIÊN.

Ông Ký-viên, thuở còn đi học, dạo ra ngoài đồng, thấy có ba ông già chùng bầy, tám mươi tuổi, tóc râu trắng bạc, lom khum cuốc đất, công việc làm như kẻ còn trai. Ông Ký-viên hỏi: ba ông tuổi tác chùng ấy, tiếp dưỡng thế nào, mà sức lực còn mạnh thế ấy. Một ông trả lời rằng: *Thất nội cơ thô xú* (nghĩa là trong nhà vợ thô kém); một ông đáp rằng: *Vấn phạm giảm số khâu* (nghĩa là cơm chiếu bớt và miếng); ông thứ ba đôi lại rằng: *Dạ ngoại bất phúc thù* (nghĩa là đêm nằm chằng úp đầu). Ông Ký-viên bèn nôi ba câu ấy mà rằng: *Chỉ tai tam tẩu ngôn, sở dĩ thọ trường cứu* (nghĩa là ý chỉ thay lời ba già, chỗ do sông lâu xa).

Chính là lời dạy người ta muôn hưởng tuổi xa, thì phải tiết âm thực, viện sắc dục, vàn hiệp với lời Tiên-kiên (1) ca rằng: *Thượng sĩ dị phòng, trung sĩ dị bị, phục được bách lộc, bất như độc ngoại*; nghĩa là kẻ thượng sĩ riêng phòng; kẻ trung sĩ riêng mến; uông thuộc trăm viên, chằng bằng nằm riêng.

Định vận cả hai bài ca.

Thất nội cơ thô xú ;
Vấn phạm giảm số khâu ;
Dạ ngoại bất phúc thù ;
Chỉ tai tam tẩu ngôn ;
Sở dĩ thọ trường cứu .

(1) Tiên-kiên là ông Bành-tổ sách nói sống 800 tuổi, người hiền đời nhà Thương.

Thượng sĩ dị phòng ;
Trung sĩ dị bị ;
Phục được bách lỏa ;
Bất như độc ngoạ.

Bài trước ngũ ngôi, bài sau tứ ngôn.

70. — THANH DẠ VĂN CHUNG (*Đêm thanh nghe chuông*).

Đời nhà Minh có hai ông quan có thanh danh lớn ; một ông giàu, một ông nghèo. Ông giàu có một người con trai bạc hạnh, phóng đảng ăn chơi, ngày theo cờ bạc, tối dựa thanh lâu. Cha làm hết cách răn con không đặng. Một bữa ông nghèo tới viếng ông giàu, trách ông giàu rằng chẳng hay kềm thúc con nhà, để nó hoang, thì e phải đảng sản khuinh gia. Ông giàu tự nhược đáp lại rằng : nếu mình làm quan thanh liêm, dầu làm cho tới bậc đại thần, cũng không hậu súc, (nghĩa là không làm giàu lớn) ; nay mình làm ra sự nghiệp nấy, thì làm sao cũng không khỏi bác tước (1) của dân, tích lũy của phi ngài ; bởi vậy ông trời giả thủ (2) nơi con tôi, khiến cho nó phá ; bằng chẳng vậy, thì là *Thiên phú bất đạo chi gia* nghĩa là trời làm giàu cho nhà vô đạo, để cho cha con tôi tọa hưởng của phi nhưn phi ngài sao.

71. — ÔNG TƯ, BÀ NGUYỆT.

Đời nhà Đường có tên Vi-cô đi kén vợ phương xa, tới đất Tông-thành, gặp chủ quán từ tể đem môi, chỉ con

(1) Bác tước là cạo gọt, làm bức mà ăn.

(2) Giả thủ là mượn tay.

gái họ Phan ở đằng sau chùa Long-hưng, lại biểu tôi phải đi tới chùa.

Vi-cô nghe lời đi tới chùa, xảy thấy một người già cả ngồi dưới thềm chùa, bên mình có một cái túi, hai tay mở sách đưa lên trăng mà coi. Vi-cô hỏi là sách gì. Người già ấy nói là sách hôn thơ trong thiên hạ. Vi-cô hỏi túi ấy là túi gì? Người già nói là túi xích thàng, để mà cột chân các kẻ làm vợ chồng; dây ấy cột rồi, dẫu người thù nghịch, hoặc ở phương xa cũng phải phải phối hiệp, không chạy chôi được. Vi-cô nói có người chỉ con họ Phan, con ấy có được chăng? Người già nói chưa được; lại rằng: vợ cậu mới có ba tuổi, 17 tuổi mới về nhà cậu. Vi-cô nóng hỏi con ấy ở đâu? Người già nói nó là con mụ bán rau, họ Trần, ở đằng sau xóm quán. Người già chỉ đằng rồi biểu đi mất.

Sáng ngày, Vi-cô bươn bực đi tìm, tới xóm rau thấy một mụ già bồng một đứa con gái nhỏ chừng ba tuổi, mặt mũi xấu xa, lem hem như con ăn mày. Vi-cô tức mình trở về nhà quán, trao gươm biểu tên đầy tớ đi giết con nhỏ ấy cho được thì cho một trăm quan tiền. Tên đầy tớ lành mạng đi, đâm một gươm phạm nhằm chun mày con nhỏ, mụ già bồng con chạy khỏi. Cách 14 năm, con nhỏ ấy lưu lạc qua đất Tương-châu, bà Thứ sử đất ấy thấy con nhỏ dung nhan đẹp đẽ, trên chun mày thường dán một miếng giấy bằng đồng tiền, tục kêu là dán hạnh, đòi hỏi làm, nó bèn nói thiệt rằng nó là cháu ông quận thú, cha nó chết thuờ nó còn bé, nhờ vú bán rau mà nuôi. Một bữa vú bồng nó đi chơi ngoài đàng, xảy có quân hoang đâm nhằm chun mày, vú bồng nó mà chạy mới khỏi chết. Bà Thứ sử bèn làm mai gả cho Vi-cô. ấy gọi là *Thiên-duyên*.

72. — ĐẠO CHÍCH.

Đạo-chích là người nước Lỗ, hung hoang, trộm cướp, không biết đạo lý, không biết ông bà, nhóm họp quân hoang có đôi ba ngàn, cứ việc cướp giết, đốt nhà, đuổi trâu, bắt con bắt vợ người ta, ai nấy đều kinh khủng.

Đức Phu-tử nghĩ Tryền-cầm cũng là môn đệ, có em không hay kém thức, bèn đi tới mà ngăn can, có thấy Nhan-uyên, Tử-công đi theo, Chẳng dè Đạo-chích đã chẳng thèm nghe lời phải, lại nổi hung, nói nhiều tiếng ô nhục mà đuổi Đức-phu-tử đi.

Đạo-chích nói rằng : bọn chú là loài xảo trá, uôn ba tấc lưỡi, gạt đời dối dân, không cày mà cũng có cơm ; không dệt mà cũng có áo; trộm cướp ấy là chú. Trách thiên hạ không kêu chú là trộm cướp, lại nhờ một mình ta mà kêu là Đạo-chích.

Chú mở miệng nói chuyện đạo đức, xưng tụng Nghiêu, Thuân, mà dòng dõi Nghiêu, Thuân bây giờ ở đâu? Chú ở nước Lỗ, hai phen bị đuổi; chú cùng đảng nơi nước Tế; chú bị vây nơi Trán, Thái. Trong thiên hạ không ai thèm chịu lây chú. Chú còn khua mỏ với ai? Vả *Nhơn sanh hữu tử như nhật dạ chi đương nhiên* ; (người sanh có thác như ngày đêm phải vậy) cuộc vui chơi đặng mấy năm ngày, bởi vậy người ta mới nói : *Nhơn sanh bách niên, ná hữu tam vạn lục thiên nhật chi lạc*, (người sanh trăm năm, đâu có ba vạn sáu ngàn ngày đều vui.) Huông chi là làm lành cũng chêt, làm dữ cũng chêt. Con người ta chẳng đặng *Lưu phương thiên cổ*, cũng phải *Di xú vạn niên* ; nghĩa là chẳng đặng rơi thơm ngàn thuở, cũng phải dể xâu muôn năm, có sợ giống gì.

Giữ theo đạo chú thì phải thiệt thòi một đời nào được ích gì. Lời chú nói, ta đã thừa ra, chú phải trở lộn về, chớ khua môi nơi cửa sâm.

Một bữa trong bọn lâu la có đứa hỏi Đạo-chích rằng :
Đạo diệc hữu đạo hồ, nghĩa là việc trộm cướp cũng có đạo lý gì chăng ?

Đạo-chích nói lại rằng : *Hà thích nhi vô hữu đạo*, nghĩa là sao lại không có đạo lý. Kia của người ta giấu trong nhà mà mình biết, sao chẳng phải là trộm ; dám vào trước hết sao chẳng phải là đồng ; thù thế ra sau, sao chẳng phải là nghĩa ; chia tang đồng đều, sao chẳng phải là nhân. Chẳng có bốn ấy, thì chẳng mấy thuở làm nên trộm cướp lớn.

73. — QUÂN TỬ KHẢ KHI DĨ KỲ PHƯƠNG (*Nghĩa là có thể mà đổi người quân tử được*)

Thầy Tử-sàn là người nước Trịnh, cũng là môn đệ Đức-phu-tử.

Ngày kia thầy Tử-sàn, phát tiền cho đầu bếp đi chợ. Tên đầu bếp đem tiền ra chợ, gặp chúng bạn, rủ đánh lú thua hết. (1) Trở về tay không thì sợ thấy quờ, nó bèn kiếm chước nói dối thầy mà rằng : bữa nay tôi ra chợ, tôi thấy họ bán một con cá lớn đại, mập núc, và tròn quay ; tôi hỏi giá, họ nói có một quan tiền, chớ mọi lần họ bán cho tới hai ba quan. Tôi nghĩ không mấy khi gặp cá ngon bán rẻ, dốc lòng tìm miếng ngon cho thấy, tôi bèn mua trộm cả quan tiền. Tôi lấy dây xỏ mang con cá mà xách về, gắp tới nửa đàng, chẳng dè nó cứng đờ không cựa cựa, tôi nhớ sự lời người ta nói : *Cá lên khỏi nước cá khô*. May vừa đi ngang qua hồ, tôi lật

(1) Chánh chuyện trong sách nói là cá người ta cho thầy Tử-sàn, tên đầu bếp làm thịt mà ăn tươi, rồi kiếm đầu nói dối.

đặt đem con cá bỏ xuống nước, họa là nó lẩy hơi nước mà sông lại chãng. Hối tôi mới thả, nó nằm trơ, không máy động; vừa gặp bả trâu, nó quây quây và ngập gió; giây phút nó vùng một cái. Tôi vừa thò tay mà bắt lại, nó đã quạt đuôi, lội đi mất. Ấy là tại tôi dại, xin thú thiệt cùng thầy.

Thầy Từ-sản nghe nói bèn vỗ tay mà rằng : Đắc kỳ sở tai , đắc kỳ sở tai ! (Chỉ nghĩa là chim trời cá nước, được thể nó thay, được thể nó thay !)

Thằng đầu bẹp ra ngoài, cười thắm, học cùng chúng bạn rằng : Ai gọi thầy Từ-sản là trí ! Tiên chợ thầy đưa, tao thua hết, tao kiếm đâu nói láo, mà thầy ấy cũng tin ngay. Ai gọi thầy Từ-sản là trí !

Thầy Mạnh-tử giải rằng : quân tử khả khi dĩ lý chi sở hữu, mà bất khả khi dĩ lý chi sở vô. nghĩa là lấy việc có lý mà đòi người quân tử cũng được ; chỉ như việc không có lý thì chẳng lẽ đòi đặng.

74. — CHUYỆN TRANG-TỬ.

Trang-tử là người đời Tống, học hành có tiếng, vợ chết, bà con đi lễ điều, thấy ấy ngồi giải chơn, vẻ trông mà ca, chẳng có đầu chi là thương tiếc.

Thầy ấy ca rằng : « kham ta phù thể sạ, hữu như hoa khai tạ ! Thê tử ngã tất mai ; ngã tử, thê tất giá. Ngã nhược tiên tử thì, nhứt trường đại tiêu họa : điển vị tha nhưn canh ; mà vị tha nhưn khóa ; thê vị tha nhưn luyện ; tử vị tha nhưn mạ. Suy thử đồng thương tình, tương khan lụy bất hạ. Thê nhưn tiêu ngã bất bi thương, ngã tiêu thê nhưn không đoạn trường. Thê sự nhược hườn khốc đắc chuyền, ngã diệc thiên thu lụy vạn hàng. »

Thích nôm :

Nén than ôi thê sạ ,
Dường hoa đơm lại rả.
Vợ chết, ắt ta chôn ;
Ta chết vợ cải giá.
Ví bằng ta chết trước ;
Một cuộc cười hà hà :
Ruộng phải người khác cày ;
Ngựa mất tay cỡi lạ.
Vợ để lại người xài ;
Con bị người rùa thòa.
Nghĩ lại chạnh tâm lòng ;
Nhìn nhau không là chà.
Đời cười ta chẳng có bi thương ;
Ta cũng cười đời luông đoạn trường.
Cuộc đời khóc mà vắn hời (1) được ;
Ta cũng ngàn thu khóc muôn hàng.

Các người đi điếu nói : vợ chồng già, chẳng khóc nhau thì chớ, nờ nào lại vô bốn mà ca. Thấy Trang-từ bèn đi ngay vào chỗ vợ nằm, chỉ mà nói rằng : kìa người ta nằm trơ, mình đã hiểu biết, gượng gạo mà khóc thì e thiên hạ cười mình không biết đếu, chẳng thông nơi số mạng.

75 — KHỐC LÂN.

Đức-Phu-từ làm sách xuân-thu gần rồi, xày có người đi hái củi, gặp một con lân, không biết mà giết lầm. Thiên hạ đồn giết nhầm lân, Đức-Phu-từ cũng đi coi; tới nơi thấy quả là lân ; bèn giậm chơn mà than rằng : *Đờng-*

(1) Vắn hời là kéo lại.

ngu chi thể hế, lân phụng du, kiêm phi kỳ thì hế, lai hà câu ; lân hế, lân hế, ngả tâm wu! Nghĩa là đời Đàng đời Ngu, lân, phụng nhờ, nay chẳng phải thì, nào câu mà tới, lòng ta lo buồn, lân hời !

Từ ấy người tuyệt bút, dứt việc tu sách xuân-thu, bò ăn bò uông, cứ việc khóc lu bù, sưng hiệp con mắt. Thấy Từ-công hỏi : Lân chết mặc lân, cố sao mà khóc. Đức-Phu-tử đáp rằng : Lân ra, ắt có Minh Vương ; ra không nhằm thuở, mới phải người hại, lân bị hại, nghĩa là đạo ta cũng rồi.

Các đệ tử xăng văng, khuyên giải hết cách, Đức-phu-tử cũng không nguôi lòng, túng thế phải kiếm một con bò con, kê tiền điều sáng bao phủ cả đầu mình chơn cẳng con bò. Việc rồi bèn dôi Đức-Phu-tử rằng con lân đã sống lại : dắc con lân tới cho người coi.

Đức-phu-tử nghe nói, lật đặt đi coi, vừa ngó thấy con lân, thì la lên rằng : ối ! Nó là con bò, kê tiền vào nhiều thì gọi là lân.

76 — CHUYỆN NGHĨA HỮU. (Khi có nghĩa)

Gán đất Việt, có một tên ăn mày che chòi ở ngoài đồng, nuôi một con khỉ, thường tập nó múa, cho mang lục lạc, bện đồ hoa hòe, đem đi múa ngoài chợ, để mà kiếm ăn. Người ta cho đặng ít nhiều, tên ăn mày chia với con khỉ ; mưa nắng, cực khổ, đều nhờ nhau, ở với nhau như tình cha con. Cách hơn 10 năm, tên ăn mày già mà lại bệnh, không dắc con khỉ ra chợ được. Mỗi ngày con khỉ cứ quì bên đàng mà xin ăn, phụng dưỡng tên ăn mày, không thiếu bữa nào.

Đền khi tên ăn mày chết, con khỉ làm mặt bi thương, xăng văng bên tên ăn mày, dường như con khóc cha. Nó

cứ việc quì dài bên đường, kêu tiếng buồn thảm, ngửa mặt, giơ tay mà xin tiền. Chẳng trót ngày, xin được hơn ba bôn quan, nó bèn lấy chuỗi xỏ lại, cột vào lưng, đi ra chợ, tới chỗ trại hàng, lạnh quanh ở đó. Chủ trại biết ý, bèn bán cho nó một cái hòm. Nó cũng không đi, cứ ngồi xo rò, ngó mông ra ngoài đường, thấy quân khiêng, liền chạy ra níu áo. Quân khiêng hội ý, vào khiêng cái hòm tới chỗ tên ăn mày chêt, hòm liệm chôn cất xong xuôi. Con khi cũng đem tiền ra mà đền ơn cho mỗi một người.

Việc rồi nó chạy ra ngồi bên đàng xin đồ ăn, để mà tế tên ăn mày. Tế rồi nó liền đi kéo chà bồi cùng là cò khô chắt đông bên mộ; lấy đồ tên ăn mày sấm cho nó múa khi còn sống, để lên trên đồng bồi, nỏ lửa mà đốt. Nó kêu hú thảm thương vài tiếng rồi thì nhày vào giữa ngọn lửa mà chêt. Ai đi ngang qua cũng đều lấy làm một chuyện kỳ, cảm vì con khi có nghĩa, bèn làm mà cho nó, kêu là *Má nghĩa hầu*.

77. — CHUYỆN HAY.

Thuở xưa, nước Rôma giàu mạnh, nhứt thông (1) cả phương Tây cũng như Trung quốc nhứt thông cả phương Đông.

Các vua đời ấy thường ngự giá thân chinh, đánh đông dẹp bắc, thiên hạ đều tùng phục.

Có một ông Hoàng đế đồng binh thuyền, ngự đi đánh phương Nam. Tiến đạo bắt dặng một đàng ăn cướp biển, dẫn đầu đàng đi nạp. Hoàng đế phán hỏi tên đầu đàng sao chẳng biết bòn phạn, cả gan cướp phá làm rối thiên hạ, chẳng biết ghóm búa đao, chẳng kiêng oai Thiên tử. Tên đầu đàng trợn mắt đáp lại rằng : biết ai là Thiên tử,

(1) Tóm về một mối.

biết ai là thật phũ. Bệ hạ binh thuyền đông, đánh phá thiên hạ được nhiều, kêu là Thiên tử; nhà mình binh thuyền ít, phải bệ hạ bắt, thì kêu chỉ danh là ăn cướp; như lây sự thể mà luận, thì có khác chi nhau. Người ta nói: *Phủ quý sanh lễ nghi, bán cùng sanh đạo tặc*. Con người được giàu sang, mạnh mẽ, làm ra nghi lễ rồi, ai còn dám gọi là trái chơi.

Trong nước lại có một ông Hoàng đế hay lễ hiến hạ sĩ, nghĩa là kính kẻ hiền, khiêm nhượng cùng kẻ sĩ. không hay làm bệ vệ, mà bòn tánh hay điều cợt.

Có một người nghèo tới xin tiền, hoàng đế phán hỏi muôn xin bao nhiêu. Tên nhà nghèo tâu rằng xin ít ít. Đức hoàng đế dạy rằng: cho ít ít không phải thể thống Hoàng đế. Người nhà nghèo bèn tâu xin nhiều nhiều, Đức hoàng đế dụ rằng: xin nhiều nhiều lại quá phạm nhà nghèo.

Thầy Tăng-tử nghèo đói, đến đòi *tróc khâm khiến trừu, nấp lý khuyết chúng*, nghĩa là vén vạc lời kiêu tay, xò dếp bày gót; ai này đều lây làm thương hại. Có kẻ biểu ông ấy đi tới nhà giàu mà xin, họa may người ta thấy mình là người học hành, mà cho ít nhiều chẳng.

Thầy Tăng-tử đáp rằng: *Dữ nơn giả thường kiêu nơn, thọ ư nơn giả hằng húy nơn; túng dữ giả bất ngã kiêu, ngã yên năng bất húy bí tai!* Nghĩa là kẻ có của cho, thường hay ý, kẻ chịu của cho, hằng phải kiêng sợ người cho; dầu kẻ cho không ý, không làm mất đức sắc, mà trong lòng ta sao cho khỏi kiêng sợ hoài hoài.

Bối vậy có nhiều ăn nhiều, có ít ăn ít. Quân tử phải *An bán* (an phận nghèo.)

78. — MUA CUA.

Có tên nhà quê xuống đất thiên thị, nghe người ta nói cua ngon, nói hình tích nó có hai càng, tám ngoe, có kẻ kêu là con hoành hành (1) là vì nó đi hàng ngang, có kẻ kêu là vô trường công tử, là vì nó không có ruột. Đến khi tên nhà quê về nhà, bèn hỏi vợ, biểu phải xuống chợ dinh mà mua cho được một con cua, để mà ăn thử cho biết nó ngon thế nào. Người vợ liền đem tiền xuống chợ, thấy sam cũng có ngoe càng, ngờ là cua, bèn mua một con đem về cho chồng.

Người chồng thấy mu sam khum khum, máng vợ sao có mua rùa, hai đàng không nhìn, bèn đánh lộn, la làng. Việc phải đem ra làng, chú xà thầy con sam có đuôi, nói là con cá đuôi, xứ hai đàng phải thật. Vợ chồng tên nhà quê không nghe, đi kiện huyện. Quan huyện cho đòi làng kinh tương nội vụ tới nhà. Đầu hết quan huyện dạy đem con cua cho người coi, rồi người phê thị cho làng cùng hai vợ chồng biết ai quây ai phải.

Phê rằng :

*Con mua cua, mua đã chẳng xong ;
Thằng nói rùa, lại càng thêm rối ;
Thằng cha xá, xứ con cá đuôi,
Ấy ba đàng giai quấy cả ba.
Hể con dại thì có mẹ cha ;*

(1) Trần-giăng-trai có câu thơ rằng : dăng kiên hoành hành, nghi thị táo ; bắt tui công tử, thật vô trường.

Thích nôm : chín thầy nghênh ngang ngờ là nóng ; chàng hay công tử thiệt không lòng.

Dân đại cây cùng quan trượng.

Đế ông phê mình chỉ thượng, cho khỏi hoài nghi :

Cua, rùa, cá đuối giai phi,

Ồ, ờ, đem cho ông coi lại,

Ấy chỉ thị là con bò cạp nước.

79. — CHÓ ĐỒNG.

Dời vua Thuận-trị thiên hạ loạn, người ta giết nhau như giết kiến. Lý-hóa-Long ở trong núi về làng, gặp binh kéo ban đêm, sợ bị giết lây, túng không chỗ trốn, bèn bỏ lại đồng thầy ma, nằm núp mà giả chết. Binh qua cũng chưa dám dậy, xày thầy những thầy không đầu không tay đứng dậy cả đám, có một cái thầy đầu đứt còn dính tồn ten, cất tiếng lên mà rằng : con chó đồng tới, biết làm sao ! Bao nhiêu thầy khác cũng ứng lên rằng : biết làm sao. Giấy phút đều ngã xuống hết, lặng lẽ như tờ. Họ Lý kinh hãi chờn vờn muôn chờ dậy, chẳng dè có một con gì, mình thú mà đầu người xộc tới, cúi xuống cắn bẻ đầu người ta kiềm óc mà ăn. Họ Lý sợ đứt đầu dưới thầy ma mà chịu, con ấy chạy lại lật vai không đặng, nó mới đùa thầy đi, bày đầu họ Lý. Họ Lý hoảng kinh rờ dưới lưng được một cục đá bằng cái bát, nắm trong tay. Con quái cúi đầu muôn cắn, họ Lý vùng dậy la lên, đánh cục đá nhằm mồm nó kêu như tiếng chim, ôm mồm mà chạy, đổ máu ra cùng đàng. Họ Lý theo coi lượm được hai cái răng nhọn vác, dài hơn bốn tấc, đem về cho người ta coi, không ai biết là con thú gì.

80. — CHUỘT CÔNG.

Đời Vạn-lich, trong cung-môn có một con chuột lớn bằng con mèo, khuấy phá hết sức, vua cho đòi ngoài dân ai có mèo hay đem tới mà trừ con chuột, chẳng dè mèo lại bị chuột ăn. Thuở ấy có nước lạ đem công con mèo voi, lông trắng như tuyết, bắt nó bỏ vào phòng chuột ở, đóng cửa rình mà coi. Con mèo ngồi xo rỏ, giẫy lâu con chuột ở trong hang bò ra thấy con mèo, xô chạy lại. Con mèo nhảy thót lên trên ghế, con chuột cũng nhảy theo; con mèo lại nhảy xuống, cứ việc làm như vậy trót trăm lần. Ai nầy đều nói con mèo dở không làm chi được. Té ra con chuột nhảy lên nhảy xuống, đuổi chưng, tức bụng mệt thờ đờc, ngồi trên đất mà lầy hơi. Con mèo vùng nhảy xuống, chụp đầu cán bằng cổ con chuột, nhào lộn một hồi, mèo kêu ngấu ngấu, chuột kêu chít chít. Mở cửa ra thì thấy đầu con chuột nát tan. Mới biết con mèo trứ con chuột là không phải nhát, là có ý để cho nó mệt một: chuột tới thì mèo lui, chuột lui thì mèo tới, ấy là dùng trí.

Kìa đũa thât phu cấp gươm trợn mắt, làm mặt giòi có khác chi con chuột.

81. — QUÂN MÒ HÓNG.

Ông tổng trần đất Giao-châu mua vé hai thàng mọi đen thui như lọ nổi, náng chơn nó dày như mo, ngựa lười gươm cho nó đi qua đi lại cũng không động phạm chi cả. Bắc đĩ gã cho nó, đĩ sanh con ra lại trắng; bạn tác nó cười nói không phải con nó, nó hồ nghi bắc con mà giết; té ra xương con cũng đen như xương gà ác, mới

biết rằng lắm. Thường dạy hai đứa múa đánh võ, bộ tịch nó nhày nhún cũng dễ coi.

82. — CHUYỆN ÔNG VU TRUNG THĂNG.

Ông Vu-thành-Long làm quan Trung thăng đi kinh lược tới đất Cao-vưu, nhằm lúc ông Tân thân ở đó gả con lầy chồng, bị ăn trộm lầy sạch đồ nữ trang. Quan phủ sờ tại ngân ngơ hết phép tra không ra, quan Trung thăng dạy, đóng các cửa thành, chừa một cửa cho thiên hạ ra vào; dạy để lại quan phủ phải ra mà giữ cửa, hễ thấy có đồ khiêng gánh chớ chuyên thì phải tra soát cho nghiêm nhặt; lại ra yết thị cho các nhơn dân ở trong thành, ai phải về nhà nấy, chực qua ngày sau có mặt cho người ta tra soát mà bắt cho đặng tang. Quan Trung thăng lại dặn riêng thầy để lại: như có ai vào ra cửa thành đôi ba lần thì phải bắt. Qua tới giờ ngộ bắt được hai người đi mình không, không có gói gắm chi, quan Trung thăng chỉ mặt nói nó là ăn trộm. Hai người kêu oan, người dạy cởi áo ra mà xét, thì trong tay áo nó có hai cặp áo cưới. Sợ là nó sợ ngày sau người ta soát nhặt, lật đật đi dời đồ, mà đồ thì nhiều, phải lập thể đi nhiều lần, đem ra mới hết.

Lại khi ông Vu công còn làm tri huyện, đi dạo chơi bên huyện khác, sớm mai đi ngang ngoài đồng, thấy hai người khiêng một người bệnh nằm trên giường, trùm một cái mền lớn, lộ đầu tóc ra ngoài có giắt một cây trâm phụng; người bệnh nằm nghiêng, lại có ba bốn trai mạnh chạy theo sau, thay phiên chạy bên giường lấy tay ôm mền tù ém dưới mình người bệnh, dường như sợ gió lọt vào. Đi một hồi lại nghỉ vai bên đường, thay hai người khác khiêng. Ông Vu công đi qua, biểu lệ trở lại, thì mấy người nói em gái đau gân chét, phải khiêng

đưa qua nhà chống nó. Vu công đi được hai ba dặm, lại biểu quân lệ trở lại coi nó vào làng nào. Tên lệ đi theo thì thấy khiêng vào trong xóm nhà quê, vừa tới một cái nhà, liền có hai người trai ra rước. Tên lệ chạy theo bằm lại, ông Vu công bèn hỏi ông huyện sở tại : trong thành có ai bị ăn trộm ăn cướp gì chăng ? Quan huyện sở tại nói không có. Thuở ấy công lệnh nghiêm ngặt, cả quan lớn nhỏ đều sợ án trộm cướp, đâu có ăn trộm, ăn cướp, giết người rõ ràng, ai này cũng giàu không dám nói ra. Vu công ghé quán, biểu người nhà thám chắc có nhà giàu bị ăn cướp cùng bị nó đốt chết. Vu công cho đòi con nhà giàu đến mà hỏi, người con nhà giàu cũng giàu giêm không dám nói. Vu công nói : tao đã bắt đảng ăn cướp cho rồi, không có chuyện chi mà sợ. Người con mới lạy xin cứu kéo oan cha nó. Vu công đi thẳng tới nha quan huyện sở tại, biểu sai quân đông lực, chừng trông chờ canh tư phải ra khỏi thành ; đi tới xóm nhà quê ấy, quả bắt đảng tám đứa, đánh sơ một hiệp, chúng nó đều chịu tội. Hỏi người bệnh đòn bà ấy là ai. chúng nó khai rằng : đêm ấy chúng nó mượn dĩ nằm trên giường ôm lấy đồ tang, tới chủ chứa thì dĩ cũng có phần. Ai này đều phục Vu công là thánh sông. Có kẻ hỏi làm sao ông ấy biết chuyện như vậy, ông ấy nói rằng không khó gì, tại người ta bất ý mà thôi, có lẽ đâu một người đòn bà nằm trên giường mà lại để cho mọi người thò tay ém mên đá động vào mình. Vả lại sự đổi vai mà đi thì là khiêng nặng ; mỗi đứa lấy tay bợ sửa thì biết trong ấy có đồ. Chí như đòn bà ấy đã mang bệnh nặng, tới nhà làm sao cũng có đòn bà đón rước ; té ra có hai người đòn ông ra rước mà cũng chẳng có đầu kinh sợ hỏi han một lời, lấy đó thì biết nó là ăn cướp.

83. -- CHUYỆN VƯƠNG-TỬ-AN.

Vương-tử-an là học trò có danh ở đất Đông-xương khoa trường lạo đảo, nghĩa là việc thi cử, hàng khôn đôn. Vào trường rồi, lầy làm bức tức; gần ngày phóng bằng, uống rượu say mềm, về nhà mà nằm. Xảy có người nói có ngựa báo tin, họ Vương lồm cồm chờ dậy, biểu thưởng một muón. Người nhà thầy say cũng nói cho qua việc rằng đã thưởng rồi. Họ Vương ngủ lại, giây phút có người vào báo rằng thầy đã đậu tân sĩ. Họ Vương nói mình chưa đi kinh, có đâu lại đặng tân sĩ cập đệ? Người ấy nói trường ba rồi, thầy quên sao, họ Vương mắng chờ dậy hỏi thưởng một muón. Người nhà lại gạt nói: đã thưởng rồi, xin hãy ngủ yên. Cách một hồi có người vào báo rằng: thầy vào điện thí, đậu Hậu-làm có Trường-ban tới chực. Quả có hai người áo mào nghiêm trang vào lạy trước giường. Họ Vương nghĩ trong mình không lẽ không đi làm vinh với làng xóm, cứ việc kêu Trường-ban, lạt giọng mà không ai thưa. Người nhà cười nói: Trường-ban đi đâu rồi, ngủ đi đã. Một lát Trường-ban trở lại, họ Vương đăm giường, giậm chơn, mắng rằng quân ngu đi đâu. Trường-ban nổi giận nói: thằng cha tham nhăng, ta nói chơi, mà nhà ngươi mắng thiệt à. Họ Vương nổi nóng, vùng chờ dậy đánh Trường-ban văng mào, rồi cũng té dụi xuống; người vợ chạy lại đỡ, nói say gì dữ vậy. Họ Vương nói: quân Trường-ban dề ghét, mình có ý răn nó, mình có say ở đâu. Người vợ cười nói trong nhà có một đờn bà ngày nấu cho thầy ăn, tôi dọn cho thầy ngủ, có Trường-ban ở đâu lạc loài cho tới chỗ bán cùn. Khi ấy họ Vương cũng đã bớt say, nhớ lại thì là chuyện chiêm bao.

84. — TRA ÁN.

Áp Tây-nhai có họ Cồ đi đàng bị người ta giết, cách đêm vợ ở nhà lại thất Cồ mà chết, em họ Cồ tức mình đi kiện bông lông, (lệ kêu là kiện do hà.) Thuờ ấy ông Phí-công làm tri huyện sở tại đi lấy lược nghiệm, thấy trong lưng họ Cồ có một cái đày đựng năm đồng bạc, thì biết không phải là vì tiền bạc. Quan huyện cho đòi hai làng bàn cặn, xét hỏi sơ qua thì chẳng ra môi mang chi, bèn cho làng về, không đánh ai một roi; dạy phải có ý do thám kỹ cang, mười ngày báo một lần. Cách nửa năm việc người ngoại, em họ Cồ oán ông huyện như nhu, tới trước nha nói lớn tiếng. Quan huyện giận đuổi nó đi, nói ai giết anh mày, mày đã không biết mà chỉ, mày lại muốn cho tao gia hại tới người lương thiện sao? Em họ Cồ kêu oan không đặng, giận lấy về chôn anh chị, không thềm nói tới chuyện ấy nữa.

Một bữa có mấy người thiêu thuê, quan huyện có ý cho đòi tới nha; có tên Châu-thanh sợ quan quờ, vào trước bằr rằng đã lo đủ, liền lấy túi bạc trong lưng mà nạp. Quan huyện coi bạc rồi, bèn hỏi nhà nó ở đâu, nó thưa rằng ở gần áp Tây-nhai; hỏi cách mấy dặm, nó thưa rằng chừng năm sáu dặm; hỏi năm ngoái họ Cồ bị người ta giết, mi có bà con quen biết gì với tên ấy chẳng? Nó thưa rằng không quen biết. Quan huyện thanh nộ nói mấy giết tên ấy, mày còn nói rằng không biết. Châu-thanh một hai nói không, quan huyện không nghe, dạy đem ra tẩn, nó liền xưng ngay.

Sô là vợ họ Cồ muốn đi viêng sui gia, không có vòng bông thì lấy làm mặt cờ, la đức biểu chống đi mượn. Chống không thềm đi, vợ phải đi mượn một mình; mà đó

thì quý báu, đi đàng người vợ phải gói lại, giấu trong tay áo, đến khi về coi lại thì gói mất, chồng thì nghèo không sức mà thường, râu rì muôn chét. Ngày ấy tên Châu lượm đặng gói đồ, biết là đồ vợ họ Cỏ làm rớt, chờ họ Cỏ đi khỏi, nửa đêm leo vách vào, nhằm lúc vợ họ Cỏ nức nằm nhà ngoài. Tên Châu lấy gói đồ ra cho, có ý dò đờn bà hòa gian, vợ họ Cỏ không chịu, tên Châu không nghe, muôn làm hung. Vợ họ Cỏ nói khéo rằng : không phải tôi chệ cậu, tôi thấy chồng tôi thường đau ốm, thùng thảng đợi chồng tôi chét rồi sẽ hay. Tên Châu nghe đặng bỏ ra về, đón đàng giết họ Cỏ, tôi lại tuốt qua nói với vợ họ Cỏ rằng : anh đã bị người ta giết rồi, thôi trước nói làm sao, bây giờ phải nhìn lời. Vợ họ Cỏ nghe nói khóc lớn lên, tên Châu sợ chạy mất. Sáng ngày vợ họ Cỏ cũng chét. Ông Phí công xét rõ tình hình làm tội quyết cho tên Châu. Ai này đều phục ông ấy thần minh, mà chẳng biết ông ấy lấy cớ gì mà tra án ấy. Ông Phí-công dạy rằng : tại mình gặp việc không chú ý, chẳng có sự chi là khó. Sô là khi đi lấy lượm nghiệm được đầy bạc thầy để chữ vạn, đến khi coi bạc tên Châu, thì cũng để chữ vạn, ấy là đồ một chủ ; hỏi nó có quen biết thì nó nói không, lời nói cùng diện mạo gian xảo, cho nên mới biết chắc việc nó.

85. — TRA ÁN (THỨ HAI).

Hồ-thành với Phùng-an đồng ở một làng mà có đều thù khích nhau. Cha con Hồ-thành ngang tàng, Phùng-an cũng lòn cúi chơi bời, mà Hồ-thành cũng không lấy làm ưa. Một bữa đồng ngồi uống rượu say, Hồ thành khoe tài, nói lớn lời rằng chẳng sợ chi nghèo, muôn làm giàu nhờ cũng chẳng khó gì. Phùng-an thấy Thành nghèo mà nói

đồng thì cười. Thành làm mặt giận nói rằng : thiết bữa nọ đi chơi may gặp một lão lái buôn giàu chớ hàng hóa đầy xe, tôi giết quách lão đi, tôi bỏ thầy lão dưới giếng loạn, tôi có sợ ai mà phòng giàu giêm. Phùng-an cũng cười. Thuở ấy em rể Hồ-thành là Trịnh-luân có gởi cho Hồ-thành hai ba trăm đồng bạc, Hồ-thành thấy Phùng-an cười liền lấy ra cho Phùng-an coi. Phùng-an thấy vậy mới tin. Mãn tiệc rượu rồi, Phùng-an về nhà lên đi cáo với ông huyện, quan huyện cho bắt Hồ-thành tới cũng khai thiết ; hỏi Trịnh-luân có gởi bạc, Trịnh-luân cũng chịu có ; sai lệ đi tới giếng loạn lập thẻ dòng một người xuống coi quả có một cái thầy không đầu. Hồ-thành thật kinh không đàng chôi cái, cứ kêu oan ức mà thôi. Quan huyện dạy đánh và cùng nói rằng : Việc có bằng cứ rõ ràng mà còn kêu oan làm sao ; liêu dạy xiêng rùn Hồ-thành hỏ vào ngục tôi, nhứt diện liêu thị cho các làng ai có bà con bị giết thì tới mà thưa. Cách một ngày có một người đờn bà tới quì đơp nói là vợ người bị giết, chớng nó đi vay của tên Giáp ba trăm đồng bạc mà đi buôn bán, Hồ-thành chận đàng mà giết đi. Quan huyện rằng : người chết dưới giếng, e không phải là chớng mi. Đờn bà ấy nói quả quyết là chớng nó. Quan huyện bèn dạy đem thầy lên, đờn bà ấy coi quả là chớng mà không dám lại gần, đứng xa xa mà-khóc. Quan huyện dạy rằng : nay đã bắt đặng đũa hung phạm, đã kiếm đặng thầy ; ngặt còn thiếu một cái đầu, mi phải về đá, ngày nào kiếm đặng cái đầu sẽ đòi tới mà phân xử. Rồi đó quan huyện cho đòi Hồ-thành, dạy nội ngày mai phải đem cái đầu ra, bằng không thì xiêng rùn lại nữa. Lệ dần Hồ-thành đi, tôi ngày dần về hỏi thì Hồ-thành cứ việc kêu khóc mà thôi. Quan huyện dạy mài gươm đem Hồ-thành đi chém, rồi biểu dần trở lại mà nói rằng : có khi đêm hôm máy lật đật vác thầy đi mà rút đầu lại chớ

nào phải nhớ mà tìm cho ra. Hồ-thành khóc xin huân cho nó kiếm. Quan huyện hỏi người đồn bà có mấy đứa con? Người đồn bà thưa rằng không. Hỏi chồng nó có bà con đâu chẳng? Nó thưa rằng có một người chú họ. Quan huyện than thở nói : Còn nhỏ tuổi mà góa chồng, linh đình như vậy thì biết làm sao! Người đồn bà khóc xin quan huyện đem lòng thương xót. Quan huyện nói tội giết người thì đã đành rồi, chỉ đợi cái đầu thì án mới tiêu ; hễ tiêu án thì lo lập đời khác không can gì. Nhưng vậy con còn nhỏ tuổi chớ ra vào chôn công môn làm chi. Người đồn bà nghe nói khóc lạy tạ ơn mà lui ra. Quan huyện liền tông trát bắt làng phải đi kiếm cái đầu. Qua bữa sau có người đồng thôn tên là Vương-ngũ báo rằng đã được cái đầu. Nghiệm phải đầu, cho tên ấy lãnh thưởng xong xuôi rồi, quan huyện cho đòi người chú họ tới mà dạy rằng : nay án lớn đã thành, mà cháu nhà ngươi thì không con, người vợ cũng còn nhỏ, không biết làm chi mà ăn, thôi thì cho nó cài giá cho sớm, sau này cũng không còn việc gì nữa ; như quan trên có bề bác, một mình nhà ngươi tới đôi chắt cũng đủ. Người chú dưng dằng không chịu, quan huyện quờ mới lãnh giấy mà về. Người đồn bà hayặng liền đi tạ ơn, quan huyện phủ ụy ân cần, lại dặn như có ai muốn cưới thì tới thưa cho mình biết. Người đồn bà lui ra một chặp, liền có người đầu đơn xin cưới nó làm vợ. Hỏi ra thì là Vương-ngũ là người báo chỉ cái đầu người bị giết. Quan huyện cho đòi người đồn bà trở lại mà hỏi rằng : đứa giết chồng mi là ai, mi có biết chẳng? Đồn bà thưa là Hồ-thành. Quan huyện nói không phải, đứa giết chồng mi quả là mi với Vương-ngũ : tao biết đã lâu, song có ý làm chậm chậm là sợ e còn có chỗ oan ; vậy chớ thầy chưa đem lên khỏi giêng, cứ sao mà biết chắc là chồng mi, có phải

là mi biết trước chăng ? Và lại chổng mi chêt còn bận áo vải rách, mây trăm đồng bạc ở đâu cho có. Quan huyện lại nói với Vương-ngũ rằng đầu để chỗ nào, sao một mình mi biết rõ ràng đường ấy : mi làm gập như vậy, có phải là có ý lầy nhau cho mau chăng ? Hai đứa thất kinh mặt không còn chút máu, cứng họng nói không đặng một lời. Quan huyện đay tần cả đôi đều chịu tội.

Sô là Vương-ngũ với đồn bà ấy tư thông với nhau đã lâu, lập mưu mà giết người chổng, lại gập nhằm lúc Hồ-thành nói chơi. Quan huyện tha Hồ-thành ; còn Phùng-an thì làm tội vu cáo, đánh đòn, đờ ba năm. An thành, không có một người phải oan linh.

86. — CHIM TRÀ THÙ.

Chùa Thiện-tân có chim sẻ làm ổ trên chòi vi, tiếng tục kêu là thụ kỉ ; trên ván bưng có một con rắng lớn, mỗi khi chim vừa đủ lông ra ràng, thì bò ra nuốt hết ; chim mẹ buồn kêu ít ngày rồi bay đi mất. Ai này không dè nó trở lại nữa, té ra năm thứ ba nó lại tới mà làm ổ như trước. Con nó vừa lớn lên, nó liền bay đi, ba bữa mới trở về, vào ổ kêu con mà cho ăn. Con rắng lớn ấy cứ việc bò ra, vừa động ổ, hai con sẻ thật kinh kêu la thảm thiết, bay bổng lên trên mây xanh. Một hồi nghe tiếng ào ào, trời dật tối tăm, ai này sợ hãi, ra coi thì thấy một con chim lớn, kiên sè che mặt mặt trời, ở đâu trên không ùn ùn liên xuống như dòng, đánh một bầu con rắng đứt đầu, phá gia thu tan nát rồi chợp kiên bay đi, hai con sẻ bay theo sau đường như làm lễ đưa. Phá ổ rồi, hai con sẻ con té xuống, mỗi con sông một con chêt, thấy chùa bắt con sông dè nuôi trên lầu chuông ; giây lâu hai con sẻ lớn

trở về cho ăn như cũ, đến khi con nó bay được, liền đem nhau đi mất.

Sách dị sử bàn rằng : năm sau còn tới là chẳng dè có họa nữa ; năm thứ ba cứ việc làm ở chỗ cũ, thì kẻ báo thù đã sắp rồi ; ba ngày không trở về, thì chắc là đi khóc bên Tần đình. (1) Chim lớn ấy thì là tiên gươm, thỉnh linh bay tới, đánh một cái rồi lại bay đi, diệu thủ không không (tay phép không không) có gì hơn nữa.

87. — CHIM HỒNG.

Đất Thiên-tân có một người đánh bầy dặng một con chim hồng, con chim trông bay theo cho tới nhà, bay lên đáp xuống kêu la tôi ngày rồi mới bay đi. Sáng ngày, người đánh bầy dậy sớm đi ra ngoài đồng thì thấy con chim trông bay tới rồi, và kêu và bay theo đậu một bên chơn, người ấy liền chụp mà bắt nó luôn. Chẳng dè con chim nghênh cổ mừa ra nửa thoi vàng, người đánh bầy hội ý, nói trong mình rằng thể nó đem vàng chuộc vợ, bèn thả con chim mái. Hai con chim bồi hồi, chẳng khác nữa mắng nửa sợ, rồi đem nhau bay mất. Người đánh bầy cân vàng được hai lượng sáu có dư. Ấy chim muông biết gì, mà có tình với nhau dường ấy, có phải trong sự tử biệt sanh ly, người ta cũng vậy chăng !

88. — CHUYỆN VOI.

Đất Hồ-quảng có tên thợ bán, cắp ná vào núi, một năm ngủ quên dọc núi, thoát chớ có một thớt tượng tới thò

(1) Thuở xưa nước Ngô lấn nước Trịnh, ông Thân-bao-tư qua viện binh nhà Tấn, cứ đứng khốc tại đền nhà Tấn bảy ngày đêm, nhà Tấn mới chịu sai binh đi đánh giúp.

vòi bắt cả người cả ná bỏ lên trên lưng mà đi. Tên thợ bán sợ hết hồn, chắc mình phải chết; té ra nó đi một đỗi tới cây cao lớn, nó đề y ngồi dưới gốc cây rồi, nó cúi đầu rông lên một tiếng, voi bầy chạy tới vây xung quanh, làm như muôn cây sợ gì. Còn thốt tượng lớn thì qui xuống ngược mặt ngó trên cây rồi lại ngó xuống tên thợ đường như biều leo. Tên thợ hội ý bèn đạp lưng thốt tượng, vịn cây mà trèo lên ngồi tại cháng ba. Một hồi, có một con hạm chạy tới, mây chục thốt tượng đều nằm nép xuống. Con hạm lựa một thốt mập, hồng bắt mà ăn, tượng sợ sệt đều ngó lên trên cây đường như cầu cứu. Tên thợ kéo ná bắn một phát trúng nhằm chỗ nhược con hạm chết ngay. Bao nhiêu thốt tượng đều nháy máng múa lay. Tên thợ trèo xuống, thốt tượng trước cũng qui xuống kê lưng, thò vòi kéo áo biều cỡi. Tên thợ cứ việc cỡi, thốt tượng bèn đem đến một chỗ, lay chơn moi lên, thầy ngà chôn vô sô. Tên thợ nháy xuống đem ngà lên, kiếm dây bó buộc lại xong xă, thốt tượng chờ hết lên lưng, đưa ra khỏi núi mới trở lại.

89. — CHUYỆN TÊN ẤT.

Tên Ất vốn là quân tử ngồi rường, (1) người vợ lây làm sợ hãi, thường khuyên chồng giải nghiệp. Tên Ất nghe lời chừa nghiệp cũ, ở vậy ba năm nghèo khổ chịu không nổi, tính phải đi làm đứ một chuyện nữa rồi hãy thôi dứt, bèn giả chước đi buôn, tới thấy bói hỏi hướng nào khá. Thấy bói nói phía đông nam có lợi, mà lợi cho tiểu nhơn, bất lợi cho quân tử. Tên Ất nghe thấy nói nhằm ý, máng

(1) Coi tập thứ nhứt, quân tử ngồi rường là ăn trộm.

thâm, bèn đi qua hướng nam, tới đất Tô-tông, ngày ngày dạo chơi ngoài làng hạnh, cho tới một đôi tháng. Một bữa y vào chơi trong chùa, thấy bên góc tường có hai ba chồng đá, y lấy làm lạ, các có lấy một hòn đá chổng thêm rồi bỏ ra đằng sau tháp nằm chơi. Trời vừa tối xảy nghe tiếng nói chào rạo, độ chừng hơn mười người, có một người chạy lại đem đá nói sao có dư, đem nhau ra sau tháp thấy Ất nằm trơ, hỏi: chú chắt đá thêm phải không? Ất chịu có; hỏi làng quán tên họ, Ất kiếm đằng nói dối. Khi ấy nó bèn giao binh trượng cho Ất, biểu đi theo, tới một tòa nhà giàu, chúng nó bắt thang leo qua tường mà vào, ché Ất bợ ngỡ mới tới, bắt ở ngoài tường mà giữ đồ. Một hồi, nó quăng ra một gói, rồi lại dòng xuống một cái rương, Ất biết trong ấy có đồ, bèn bẻ khóa tóm thâu đồ quý dôn vào một bao, mau mau vác chạy đi, tìm đường về nhà. Ất nhờ vốn ấy bèn cất nhà lầu, mua ruộng đất, lo cho con vào học sanh, quan sớ tại cấp cho một tấm biển để hai chữ *Thiện sĩ* treo trước cửa lầu. Sau phát án, mây đứa ăn cướp đều bị bắt, Ất nhờ không ai biết tên họ làng quán, khỏi tội. Việc qua rồi lâu lác, Ất say rượu mới nói chuyện cũ, chẳng đề có ba thằng ăn trộm rình nghe đặng, leo tường vào bắt anh ta trói lại, kêu đèn chai vào rún mà hỏi của, bao nhiêu vàng bạc anh ta phải tuôn ra mà chuộc mạng.

Ấy là *Hoạnh tài bất phú*. Của phi nghĩa mình hưởng được thì là không có đạo trời.

90. — CHUYỆN TÊN GIÁP.

Có tên dân nghèo, gản mần tháng chạp, trong mình không có manh áo cho lành, nghĩ qua têt-nhút lấy chi

mà ăn mặc, lên vợ vác một cây hèo ra núp xó mà, chờ có ai đi lẻ bọn, chận mà ăn cướp. Hồi lâu thấy một người lom khom đi tới, anh ta vác hèo chạy ra, thì là ông già vác bao gạo đứng xó rỏ bên đàng, nói nội mình không có giống gì, chỉ có năm ba cân gạo mới xin bên thàng rẻ đem về ăn đờ dới. Tên Giáp không nghe, giựt bao gạo, lại muốn lột cái áo rách của ông già, ông già năn nỉ lắm mới thôi. Giáp vác gạo về, vợ hỏi gạo ở đâu? Giáp nói dôi rằng gạo người ta tụi tiền cờ bạc, chớ gạo ở đâu! Giáp nghĩ chước ấy hay, ngày sau lại ăn quen đi nữa, hồi lâu thấy một người vác đoàn côn cũng tới tại gò mà, ngồi chồm hòm ngó mông, coi ý cũng là một người đồng đạo. Giáp thụt lui trở ra, tên kia thật kinh hỏi ai vậy? Giáp nói là người đi đàng. Hỏi sao không đi? Giáp nói tôi đợi anh. Tên kia cười. Hai đàng hiểu ý nhau, nói chuyện nghèo khổ. Canh khuya không đặng vật gì, tên Giáp buồn ý muốn về. Tên kia nói: anh đi làm nghề, mà coi ý còn quê, xóm trước kia có nhà gò con lấy chồng, dọn dẹp cả đêm, lẽ nào cũng mỗi một; thôi anh theo tôi, có được sẽ chia đôi. Giáp mừng đi theo tới cửa ngõ, cách vách nghe nâu bánh, biết trong nhà chưa ngủ, rình bên vách. Một chặp có người mở cửa đi gánh nước, hai người lên vào, thấy đèn leo lét để đàng phía chái, nhà trong thì tối đen. Một người đờn bà nói: con hai chịu khó đi coi nhà trong, đồ đạc con để trong rương, không biết đã khóa chưa. Nghe tiếng con gái nhỏ nhỏ, nói giọng chà chót, làm biếng, hai người mừng thầm, ần bóng chạy vào nhà trong, mò nhằm cái rương, dờ nắp thăm coi nghe ra sàu hóm. Tên kia nói thăm, biểu Giáp chun vào lấy được một gói đưa ra. Tên kia hỏi còn hết? Giáp nói hết. Tên kia gạt Giáp, biểu mò nữa, sẽ lên đây nắp rương khóa lại rồi bước rảo đi mất. Giáp ở trong rương lún túng một hồi, thầy

đèn sáng giọi vào, nghe một người đờn bà nói : ai đã khóa rồi. Hai mẹ con đem nhau lên giường, tắt đèn mà ngủ. Giáp lục đục không biết làm chước gì mà ra cho khỏi, mới giả làm chuột cạp sột sột trong rương, đưa con gái nghe, kêu mẹ nói trong rương có chuột. Người mẹ nói : tao mệt quá, mày phải đi coi kẻo nó cắn hết áo quần mày. Đứa con gái chờ dậy lấy khóa mở rương, Giáp ở trong rương chồm vờn nhày ra, đứa con gái hoảng kinh ngã ngựa. Giáp rảm chạy đại, đầu không dặng chi mà cũng máng khỏi họa. Nhà gái bị ăn trộm đồn ra, có kẻ nghi cho Giáp. Giáp sợ trốn đi xứ xa, ở với nhà giàu làm thuê mướn ; việc người hoại rồi mới dám trở về làm ăn, bỏ nghiệp du côn.

91. — BÓI TIẾN.

Tên Hạ-thương là người Hà-giang ; cha ở Đông-lăng giàu có lớn mà hay xa xí, già lại, nhà nghèo không có mà ăn cho no, đến khi gần chết nói với con rằng : thườ trai tao hủy hoại của đời, làm cho quí giận thần hồn, phải đói lạnh mà chết, con phải lo làm phái mà chữa lỗi cha. Hạ-thương vâng mạng cha, ăn ở thiệt thà, chuyên lo cày cấy, trong làng ai nấy đều thương vì. Có một ông nhà giàu thầy Thương nghèo, giúp vòn biếu học nghề buôn. Thương làm mât vòn, xâu hồ xin ở mướn mà thường, ông nhà giàu không cho, Thương áy náy không yên, bán hết nhà ruộng lấy tiền đem qua mà trả. Ông nhà giàu dọ dặng sự tình, lại càng thương xót, ép phải chuộc lại, lại giúp vòn thêm biếu đi buôn. Thương nói có mây chục quan tiền mà trả không nổi, có đâu lại gây nợ lừa ngựa đời sau. Ông nhà giàu kêu tay buôn quen thuộc, cạp nài với Thương, ít tháng trở về tính vừa khỏi lỗ. Ông nhà

giàu không ăn lời, biểu đi nữa; Thương đi buôn hơn một năm, trúng lớn, mần tài mà về, đi dọc sông bị bào ghe chìm, hàng hóa mất hết nữa, còn nữa thì đủ trả nợ. Thương mới nói với tên buôn thuộc rằng : Trời làm nghèo, ai cứu cho đặng, ấy là tại tôi mà hại lây tới anh. Thương bèn tính sỏ giao cho tên buôn thuộc, từ già mà về. Ông nhà giàu biểu nữa, Thương không dám, cứ việc cày bừa như cũ, thường than thờ mà nói rằng : người ta ở đời cũng phải có hồi khá, làm sao mình lại phải chìm đắm đường ấy. Xảy có thầy bói phương xa tới, bói tiến mà hiểu biết sỏ vận, đoán không sai. Thương đi bói, chẳng dè là một bà già mướn quán sạch sẽ, giữa đặt bàn thần, đốt hương tội ngày. Thương vào lạy rồi, bà già hỏi một trăm đồng tiền, lấy bỏ vào ông gò, tay cầm ông quì xuống xóc xóc như xóc xăm, rồi chờ dậy trút tiền ra sắp lớp trên bàn. Phép bói, hẻ ngựa thì xấu, sập thì tốt; té ra ngựa hết 58 còn bao nhiêu thì sập. Bà già hỏi niên canh. Thương nói 28 tuổi. Bà già lắc đầu nói : chưa được, nhà người chịu cực bây giờ thì là vận người khuất mặt, đến 58 tuổi mới là vận nhà người. Hỏi vận người khuất mặt là làm sao ? Bà già nói cha làm lành, phước chưa hết thì con hưởng; cha làm chẳng lành, tội chưa hết, con phải chịu. Thương đánh tay nói như đời 30 năm nữa thì già cả vô hòm rồi. Bà già nói từ 58 trở lui cũng có năm năm khá, làm đủ ăn khỏi đói lạnh, đến 58 thì tự nhiên được vàng bạc nhiều không phải tìm kiếm; nhà người ở đời không làm đều bạc ác, thì đời sau hưởng phước không cùng. Thương nữa tin nữa nghi về nhà cứ giữ phận nghèo làm ăn, không dám làm đều quây quá. Chừng được 53 tuổi, Thương có ý đề mà coi vận mạng, nhằm mùa ruộng, đau nặng cây không đặng, đến khi mạnh thì trời hạn mạ khô. Qua thu trời mưa, nhà hết giồng sớm, mây màu

ruộng Thương đến cây lúa mùa ; trời hạn nữa, đậu mè chêt, mà lúa mùa không hệ gì ; sau mưa dào bông trái tốt, năm sau khỏi đói. Thương mới tin bà thầy bói, qua ông nhà giàu vay tiền về cho góp nhỏ té lời đủ ăn. Đến năm 57, Thương trét vách đất, đào chưng vách được một khạp bạc cân được 1325 lượng, trong ý chê bà thầy bói nói còn sai. Có một người đờn bà lồi xóm tới chơi, ngó thấy bạc về học lại với chồng ; người chồng ganh gổ đi mách với quan huyện. Quan huyện cho thám bắt Thương hỏi bạc ; vợ Thương muôn giấu phân nửa, Thương nói của được thình không, để lại thì nó làm hại, bèn nạp hết. Quan huyện nghi còn giấu giếm, đòi cả cái thạp bỏ bạc vào đáy thạp mới cho Thương về. Chẳng khỏi bao lâu, ông huyện thiên nhiệm ấp Năm-xương, năm sau Thương đi buôn qua đó thì quan huyện chêt rồi, vợ con khiến về xứ sở, bán hết đồ nặng. Có mây chục lu dầu, Thương thấy rẻ mua hết đem về, tới nhà có một lu chày, sang lu khác được ba nén bạc, coi mây lu khác cũng có, Thương bán hết, xày phù hiệp số bạc đào được ngày xưa. Thương từ ấy làm giàu lớn, hay làm phước bố thí cho người bản cùng, vợ biều phải dành dè cho con cháu, Thương nói ấy là dè cho con cháu. Tên đi mách buổi trước, nghèo khổ ra thân ăn mày, muôn tới xin mà sợ xấu hổ. Thương hay được nói với nó rằng : việc ngày trước là tại số vận tôi xui cho quỉ thân mượn tay chú làm cho hư hại, không phải là tại chú ; Thương châu cấp cho nó nhiều, lần lý thầy vậy đều cảm phục. Thương sống 80 tuổi, con cháu đầy nhà, nôi nghiệp lâu dài không suy.

92. — MẸ CHỒNG ĐÒ TỘI CHO NÀNG DẦU

Đất Thái-nguyên, nhà dân có mẹ chồng nàng dâu đều ở góa. Mẹ chồng mới nửa đời người không hay giữ tiết, trong làng có đứa mất nết tới lần la. Nàng dâu ghét, lập thể ngăn ngừa; mẹ chồng giận, kiếm chước đuổi nàng dâu. Nàng dâu đã không chịu đi mà lại cô ý kinh chồng. Mẹ chồng giận lắm bèn đi thưa gian, nói nàng dâu đem trai về nhà. Quan hỏi tên họ thằng gian phu. Mẹ chồng nói: tôi nó tới, sáng nó đi, không biết nó là ai, xin tần con dâu tôi thì biết, Quan cho đòi nàng dâu, nàng dâu chỉ danh nói quyết cho mẹ chồng. Quan cho bắt gian phu tới, nó chôi dài rằng không có chuyện gì với ai cả, nói là tại mẹ chồng, nàng dâu không ưa nhau, kiếm đều nói xấu cho nhau. Quan dạy rằng: trong một ấp có dư trăm người, cứ sao người ta nói cho mi mà thôi. Quan dạy đánh, tên gian phu lạy lục, chịu có hòa gian với nàng dâu. Quan huyện dạy đóng trống nàng dâu, nàng dâu kêu oan, quan huyện đuổi đi. Nàng dâu giận lắm đi kiện tỉnh, việc cũng lờn thôi không quyết bề nào.

Thuở ấy có ông tân sĩ họ Tôn làm tri huyện Lâm-tân, quan tỉnh giao vụ kiện ấy cho quan huyện tra. Tiên bị tới nơi, quan huyện hỏi sơ qua, dạy đem giam ngoài trại, rồi bắt quân lệ đi kiếm đá gạch, dao phay, để ngày mai mà tra. Ai này đều nghĩ rằng: đồ hình ngục chẳng thiếu món gì, cứ chi phải dùng đồ ngoại. Sáng ngày ông Tân-sĩ ra khách, dạy đem đá gạch, dao rựa lên nhà khách; đòi mỗi người hỏi sơ qua, lại nói với mẹ chồng, nàng dâu rằng: vụ kiện này không phải tra làm chi cho lắm, nay dầu chưa biết ai gian, nhưng vậy đứa gian phu đã chắc rồi, mẹ con nhà mi vốn là nhà tiết hạnh, chẳng qua

là-mặc mưu đũa gian dỏ dành, tội tình chi đều về đũa gian chịu. Kia dao phay, đá gạch sần sảng, hai mẹ con muôn quăng, muôn ném, muôn chém, muôn đánh thể gì mà giết thẳng gian phu, ông cho mặc ý. Mẹ chồng, nàng dâu dùng dằng sợ rùi phải thường nơn mạng. Ông Tân-sĩ nói : có ông làm chứng, chớ lo chi. Hai mẹ con chờ dầy chạy lại đông đá; nàng dâu tích giận lâu ngày, hai tay rinh hòn đá lớn mà ném, muôn quăng một cái cho chét mới đã giận. Mẹ chồng lượm đá nhỏ nhỏ, quăng nhẹ nhẹ dưới báp vè, dưới chơn thẳng gian phu. Ông Tân-sĩ lại dạy vác dao phay xô vào mà chém, mẹ chồng thụt lui. Ông Tân-sĩ biểu thôi, nói rằng ai gian ông biết rồi, dạy bắt mẹ chồng đem ra tẩn, nó liền xưng ngay, án ấy mới thanh.

93. — THAM THÌ THÀM.

Lý-sĩ-Hoành vâng mạng đi sứ Cao-ly, người Dư-anh làm phó sứ, bao nhiêu lễ vật người ta tặng, Dư-anh giành lấy một mình, Sĩ-hoành không thèm ngó tới. Lúc xuống thuyền, thuyền phá nước, Dư-anh lại lấy đồ Sĩ-hoành để xuống dưới, còn đồ đặc của mình thì chắt lên trên. Chạy một hồi nòi dòng, thuyền muôn úp, chủ thuyền xin bỏ đồ cho nhẹ thuyền, hỏi bạn khuôn đồ quăng xuống biển. Trong cơn sảng sốt không chừa đồ ai, đồ nào ở trên thì ném trước, đến khi thuyền nổi lên vững vàng, coi lại thì đồ Dư-anh không còn một món.

94. — THỢ MAY.

Đời vua Gia-tĩnh đất Kinh-sư có một tên thợ may khéo có danh trong thườ ầy : áo nào tới tay y cắt thì dài vắn

rộng hẹp, mặc vào làm sao cũng vừa. Có quan ngự-sứ đòi tới cắt áo viên lãnh, tên thợ may quì hỏi quan ngự-sứ nhập dài đã bao lâu. Quan ngự-sứ nói : thợ may hỏi làm chi tới đều ấy. Tên thợ may thưa rằng : các ông mới làm quan đặc ý mặt ngựa, ức cao, hỏi đó áo phải sau vẫn trước dài ; làm quan đặng nửa chừng, ý khí hòa bình, thì vật trước vật sau phải bằng nhau một cỡ ; đến khi làm quan lâu, muốn thiên nhậm, thì trong lòng có đều muôn cầu, mặt mày ngó xuống, áo phải trước vẫn sau dài. Nêu kẻ tiểu nhơn không biết các ông làm quan lâu mới, thì chẳng lẽ may cho xứng.

95. — CHUYỆN MỘT NGƯỜI LO LÀM QUAN.

Đạt Bào-định có một người muốn làm tri huyện, sắm sửa tiền bạc tính đi qua kinh đô mà lo, chẳng dè xán bệnh đau hơn một tháng không dậy được. Một bữa, người nhà vào nói có khách tới, người ấy quên đau chạy ra tiếp khách, thấy khách ăn mặc sang cả, rước vào nhà hỏi thăm. Khách nói mình hầu gần ông hoàng tử thứ mười một, nghe cậu lo làm tri huyện, như cậu dốc lòng chịu tôn, thì thà lo làm tri phủ chẳng là hơn. Người ấy khiêm nhượng nói ít tiền, người khách nói không can chi, cậu lo phân nửa, còn bao nhiêu đề tôi giúp cho, đáo nhậm rồi cậu sẽ thôi lại. Người khách lại nói: bây giờ có phủ Chân-định khuyết, phải lo cho mau. Người ấy ché ở đồng tỉnh. Người khách cười nói vụ có anh hai (1) chẳng vụ chi xa gần. Người Bào-định đương lưỡng lự, người khách nói : cậu chớ nghi nan, tò thiệt với cậu, dưới âm-phủ

(1) Tiến kêu là không phương huỳnh, kêu chơi là anh hai.

khuyết một vị Thành-hoàng, sô cậu không còn sông nữa, tên cậu đã dâng qui lục (nghĩa là đã đem vào bộ qui) (1) cậu phải lo cho kịp, hoặc có lẽ xuống âm-phủ mà được vinh, ba ngày nữa tôi sẽ trở lại. Người khách nói rồi liền lên ngựa mà đi mất. Người Bào-định mở mắt từ giá vợ con, biểu đào tiền chôn mua giày tiền vàng bạc, mua hình-nhơn, nộm giày đôt luôn ba ngày đêm. Cách ba bữa người khách tới dắc đi đến chỗ lầu đài, người Bào-định ngó lên thấy một ông quan lớn, qui lạy rồi, quan lớn hỏi sơ tên họ, khuyên phải thanh liêm cẩn thận mây lời, soạn cấp bằng ra đòi vào trước án mà trao. Người Bào-định lãnh cấp bằng lui ra, nghĩ lại vốn mình hèn hạ, nếu chẳng sắm sanh áo mào, xe ngựa, vòng lọng, đòi hầu hạ cho rõ ràng, thì e dân sự nó dễ ngược. Sắp đặt vừa rồi liền có lò bộ bên Chân-định sang rước, quận lính đồ đường, anh ta lấy làm khoái ý. Thoát chúc nghe đạo tiền xếp cờ, nín tiếng trông, quân lính nép hai bên đường, nói có Quan-đê đi tới, anh ta cũng xuống xe khép nép bên đường. Quan-đê hỏi ai, các quan hầu thưa rằng phủ Chân-định. Quan-đê quờ nói phủ Chân-định mà nghĩ về tới chừng ấy? Anh ta nghe quờ tháo mũ hỏi hột, mình nhỏ lại bằng đứa con nít sáu bảy tuổi. Quan-đê dạy phải chờ đây chạy theo, tới một kiếng chùa lớn, Quan-đê vào chùa ngồi bên hướng nam, dạy lấy viết mực bỏ ra, biểu anh ta biên tên họ hương quán, anh ta viết rồi hai tay cầm đưa lên. Quan-đê coi liền nổi giận mà rằng: đôt nát viết không nên một chữ, tài cán chi mà trị xà dân. Quan-đê dạy tra bộ đức tính, thấy một người hầu gân qui xuống tâu nhỏ nhỏ không nghe được. Quan-đê thanh nộ dạy rằng: tội mua quan đầu nhẹ, tội bán quan chẳng nhẹ

(1) Con người chết thì thành qui, *Nhơn tử vi qui.*

đầu. Xàỵ thầy ông thần bậן giáp vàng bị chúng xiển lại dần đi. Còn hai người lại bắt anh ta lột áo mào, đem ra đánh năm chục roi lở đít, đuổi ra khỏi cửa. Anh ta ra ngó quanh quất, xe ngựa đi đâu mất hết, rấn bò về nhà, sực tỉnh lại đường thể chiêm bao, nằm rên trên giường. Người nhà chạy vào hỏi, anh ta chỉ nói đau hai bên bàn tọa.

Sô là anh ta nằm mê như chết đã bảy ngày đêm, bữa ây sông lại, bình một ngày một giảm, song hai bàn tròn lở ra nửa năm mới lành. Người ây than rằng : lo làm quan hết gia tài, mình lại phải đòn, xấu hổ đã đành, ngặt con hầu non mình mới sảm, không biết ai đem đi đâu mất !

96. — TÒN TẮT CHÂN.

Người Tôn-tắt-Chân đi đò, rùi trời nôì dông, sóng dồi đò muôn chìm, người trong đò đều sợ hãi. Xàỵ thầy một ông thần bậן giáp vàng đứng trên mây, tay cầm một cái bằg chữ vàng, trở bẻ chữ cho ai này coi, để rõ ràng Tôn-tắt-Chân ba chữ. Ai này gọi Tôn-tắt-Chân nói : chú thầy không, trời hành chú đó, chú phải sang đò khác kẻo lây tới vuôi tới. Tôn-tắt-Chân chưa kịp nói, mây người dưới đò nóng này, ngó bên đò có một chiếc ghe nhỏ đi gần, xúm lại bắt quách anh ta, xô ðùa qua đó. Tôn-tắt-Chân qua ghe nhỏ vừa rồi, ngó lại thì chiếc đò lớn ây chìm mất.

97. — ĐỊA LÝ.

Thầy Châu-hy là danh nho đời Tông, đứng vào hàng năm thầy, là Châu-mậu-thúc, hiệu là Liêm-khê, Trình-minh-Đạo, Trình y xuyên, Trương-tử-Hậu, hiệu là Hoành-cừ, Châu-hôi-im ây là thầy.

Thuờ thầy còn làm tri huyện tại Hà-dương, trong huyện xá dân hay tin phong thủy, hay kiện giành đất mà, đến đổi có kẻ đào trộm mà người ta lấy cốt đi, đem cốt ông bà mình mà chôn xuống, chín biết địa lý, không biết Thiên lý; nhà giàu cứ hiếp nhà nghèo, có kiện tới quan, chẳng luận phải quấy, làm sao nhà giàu cũng đặng kiện, nhà nghèo cãi đầu chẳng nổi. Các ông huyện trước như nhu, vị nhà giàu, hoặc ăn của nhà giàu, mà xử lún cho nhà nghèo.

Tới lúc thầy Châu đáo nhậm, nghe việc tình tệ, thì lấy làm bất bình, dộc lòng sửa phong tục, làm cho ai nấy đều nhờ một phép công bình.

Hễ nhà giàu, nhà nghèo có kiện thua, thì người thường xử hiếp nhà giàu, kêu là tả phú, hữu bần, nghĩa là bỏ giàu bình nghèo, nhiều người lấy làm đác sách.

Trong hạt có đừa ở mướn làm đất cho nhà giàu, dòm thấy đất nhà giàu huợt, lại nghe là đất hưng vượng, làm được huyết mà thì con cháu sẽ phát, nghĩa là sẽ được sang giàu. Nó bèn mạo giầy nói là đất ông bà nó, tên nhà giàu ý thể chiếm cứ làm của mình.

Nó phát đơn đi kiện, ông Châu không hỏi đầu đuôi, thấy nó nghèo, bèn xử cho nó đặng đất, nhà giàu phải chịu thua.

Đến lúc người thôi làm quan, về Bạch-lộc-động dạy học trò, nghe tên nhà nghèo lấy cốt ông bà đem chôn tại chỗ đất, người mới đi coi cho biết làm sao là hưng vượng. Tới nơi thầy miêng đất đác thể, tả thanh long, hữu bạch hổ, trên có huyền vũ, dưới có lệ tuyến, quả là long mạch, người mới than rằng: thứ địa nhược phát, thị vô thiên lý; thứ địa bất phát thị vô địa lý. Thích nôm: đất nậy bằng phát, thì nghịch lẽ trời; đất nậy không phát, thì chẳng nhằm phép địa lý.

Ông Quách-phát là người đời Tần, học hành giỏi, thông việc bói khoa, coi huyệt mà có tài. Tần-nguyên-Đê định đô Kiên-nghiệp, thường dạy ông ây bói đầu nhằm đó. Đên khi ông Quách-phát về ưu tang mẹ, thôi làm quan, thường coi huyệt mà cho người ta. Nguyên-đê nghe Quách-phát xây huyệt mà theo hình long giác, bèn giữ dạng vi phục, tới tại mà mà coi, nói với chủ nhà rằng : ây là long giác, phép phải giết cả họ. Chủ nhà nói Quách-phát có nói : *Thứ thị long nhi, năng sử Thiên tử chí.* (Ấy là tai rông, hay làm cho Thiên tử tới). Nguyên-đê hỏi vậy thì xuất Thiên tử sao ? Chủ nhà nói không ; hay làm cho Thiên tử tới mà thôi. Nguyên-đê nghe nói lầy lăm lạ.

Có bài thơ chê thấy địa lý.

THƠ RÀNG :

Phong thủy tiên sanh quán thuyết không ;
Chỉ nam, chỉ bắc, chỉ tây đông ;
Thê gian quả hữu vương hầu địa ;
Hà bất tiên mưu táng nãi ông.

THÍCH NÔM.

Thấy coi phong thủy nói láo quen ;
Chỉ đông nam bắc, chỉ tây thiên ;
Thê gian quả có đất vua chúa ;
Sao chẳng sớm chôn lầy tổ tiên.

98. — MỘNG HUÌNH LƯƠNG (*Lúa kẻ*).

Lư-sanh là người đời Tống cũng là học trò thầy Thiệu-nghiên-phư, học hành giỏi, thượng thông thiên văn, hạ đặc địa lý, trung quán nhơn sự, bá gia, chư sử vô sở bất độc, ngũ kinh, tứ truyện vô sở bất thông, muốn lập công danh cho sớm, mà đường khoa trường thì chậm chạp, nghĩ mình

đương thì bay nhảy, một lớp học với người ta, mà người ta thì đậu đã đời nào, làm quan lớn, vòng lọng nghinh ngang, hầu vợ nhón nhờ, vang hiên trong đời; còn lực học mình thì hơn người ta, vào trường nào cũng hồng, lao đao, lận đận, không mở mày mặt với anh em, thà chết chằng thà chịu nhục.

Ông Thiệu-nghiêu-Phu, biết ý tên học trò, bôn bực công danh, hay than thân trách phận, thường lấy chữ học tài thi mạng mà khuyên giải, nói rằng: ây là tại mạng lý con chưa tới, như mạng lý con tới rồi, thì cuộc công danh phú quý có mấy hồi, nội trong một điểm chiêm bao cũng ngó thầy, có lâu lắc chi mà phòng lo cho nhục.

Tên học trò nghe nói, bèn xin cho ngó thầy cuộc vinh hiên một chút cho thỏa tâm lòng, kéo đàng công danh còn dài, có thi nữa cũng chưa chắc là đậu rớt, may gặp ông Lữ-tiên (1) kể qua các chuyện, ông Lữ-tiên dạy rằng qua ngày mai đi với thầy, thầy sẽ cho coi.

Tên học trò về nhà bồi hồi ngủ không đặng, trông cho sáng mà qua trường. Thấy trò đem nhau đi hơn nửa ngày, không thấy sự gì. Trưa nắng, đói bụng, thấy trò ghé quán, hỏi chủ quán nấu cơm. Chủ quán lật đật đi lấy gạo huỳnh lương vo mà nấu; mới bắc nồi cơm lên bếp, thì tên học trò đã buồn ngủ, kéo gôi mà nằm. (Có kẻ nói ông Lữ-tiên đã có làm phép trong cái gôi). Tên học trò nằm xuống, liền ngó thầy một điểm chiêm bao: thầy mình vào thi hội đậu tân sĩ, làm tri phủ, lần lần làm tới án sát, bộ chánh, tuần phủ, đi 4 lọng, vòng điều, ngáng ngà, quân lính hầu hạ đồ đường; đi có cờ ngũ hành, có đại cờ, tiểu cờ, vinh hiên dưới thê; còn ở tại dinh tư thì có hầu thiếp 16, 17 tuổi, trắng trẻo lịch sự như tiên; quân hầu nhà khách, nhà bông, nhà trà,

(1) Lữ-tiên thì là Lữ-đồng-Tân, cũng là một vị trong tám ông tiên, hay xuống cõi trần, cũng gọi là Lữ-thuần-dương.

nhà bếp dư một đôi trăm đũa. Tên học trò lấy làm khoái ý, nói rằng đã hết kiếp cực khổ rồi. Đền chường thức giãc dậy, thì gạo huỳnh lương lão quán nấu chưa chín. Ấy cuộc công danh phú quý ở đời chẳng khác chi một giãc huỳnh lương.

99, — TRƯƠNG BẮT LƯƠNG.

Có một người đi buôn, vừa tới đầu đât Trực-lệ thỉnh linh trời mưa đá, chun vào đám lúa mà núp, xảy nghe trên không có tiếng rằng : ấy là ruộng Trương-bắt-Lương, chớ hại lúa nó. Người buôn ấy ngầm nghĩ họ Trương ấy là ai, đã gọi rằng Bắt-lương, sao còn hỏi họ. Giây lâu hết mưa, người buôn ấy vào trong xóm hỏi thăm quã có Trương-bắt-Lương, không phải là bắt lương. Người buôn ấy học chuyện lại, hỏi ngụ ý chi mà đặt là bắt-Lương. Người ta nói họ Trương ấy giàu lúa, dân nghèo đều tới vay mượn, đến khi trả chẳng luận nhiều ít, có bao nhiêu trả bấy nhiêu, họ Trương tin bằng lời chẳng đong đi đong lại, cho nên trong làng ai nầy đều gọi là Bắt-lương, nghĩa là chẳng đong lường. Các chủ ruộng chạy ra đong coi lúa, đám nào cũng ngã rạp, có một sờ ruộng họ Trương lúa đứng sừng không hao một gié.

100 — HỘ ĂN TRỘM

Đời Thuận-trị giống Đàng-trạch trong mười tên dân ăn trộm hết bày, quan sớ tại không dám bắt, sau biệt hộ cho làm hộ ăn trộm. Chúng nó có việc kiện cáo với lương dân, thì quan trên cô ý tây vị, sợ làm thành phép mà sanh loạn. Sau có người đi kiện sợ thua, mạo xưng là dân hộ ăn trộm, bên bị cáo giận lắm, một hai nói không phải.

Hai đảng tới giữa quan không tranh lẽ ngay gian, cứ chuyện mọo nhận mà cãi. Nhầm lúc chôn ma hay khuây, quan bắt đặng cho đòi thầy pháp tới làm phép bắt chôn bỏ vào vò đáy nắp, chắt lửa mà đốt. Con chôn ở trong vò la lớn lên rằng nó cũng là dân trong hộ ăn trộm, ai này đều tức cười.

Sách dị sử bàn rằng : nay có quan còn đồ đánh được đi ăn cướp, (nói chữ thì là mình hòa hành kiếp), quan không làm án ăn cướp, nói là ăn trộm; có đũa leo tường phạm tội gian dâm, rồi lại xưng là ăn trộm. Cuộc đời đời đời chùng ấy, ví dụ bây giờ có bắt đặng chôn, nó cũng xưng là ăn trộm chẳng không.

101. — XỬ KIỆN.

Có một đũa dày tở, nắm mơ màng thầy qui bắt đi, đem tới chỗ cung điện. Vua diêm-la ngồi trên ngó xuống, thầy nọ liền nói qui bắt lầm, dạy phải đưa về. Tên dày tở thức giặc sợ chạy ngù chỗ khác. Quách-an cũng là dày tở thầy anh em bạn bỏ giường không, lại lên mà nằm. Canh khuya tên Lý-lộc nguyên có thù hềm với tên trước, xách dao vào giết lầm nhầm Quách-an. Cha Quách-an đi kiện, quan huyện tự nhược không lấy làm đều. Cha Quách-an nói mình già cả nhờ có một chút con, con chết mình cũng phải chết. Quan huyện làm án dạy Lý-lộc phải làm con thế, cha Quách-an không chịu. Ông huyện dạy rằng : ấy mạng thế mạng, luật nói đành rành, ông cứ luật.

Có người mượn nhà người ta mà ở, quá kỳ không trả tiền, chủ nhà đi kiện, ông huyện không biết xử làm sao, bèn trưng kinh thi mà rằng : trong *mao-thi* có nói : *Di thước hữu sào, di cư cư chi* (chim thước làm ổ, chim cư tới ở). Con người ta sanh ra làm chim thước cũng hay.

Lại có án nhân mạng, vợ kiện người ta giết chồng, quan huyện thanh nộ cho bắt hung phạm tới, vô ghê quờ rằng : đạo vợ chồng là *Cấm sắc chi hảo*, sao mi dám phản vợ rờ chồng, làm cho người ta phải ở góa? Thôi, ông bắt mi phải làm chồng thể, còn con vợ mi, ông dạy phải ở góa.

Bây giờ cũng có ông huyện xử kiện ngang ngang, người ta sợ ông huyện giận, người ta không dám nói, phải thiên hạ có gan như ông Lạng-tương-Như, thì mây ông huyện vô cũng ít tung hoành.

102 — LẠNG-TƯƠNG-NHƯ.

Tân-thì-Hoàng đánh nước Triệu lấy hết năm thành, sau nghe Triệu có ngọc bích, quốc thư qua Triệu biểu đem dâng ngọc bích thì trả năm thành. Tướng nước Triệu là Lạng-tương-Như phụng sứ đem ngọc sang đòi, Tân-thì-Hoàng thấy ngọc bích lấy làm châu báu, ngọc muôn lấy mà thành không muôn trả. Lạng-tương-Như lập thể lấy ngọc bích lại, cho người giả ăn mày, lọt ra khỏi thành đem về cho Triệu. Bữa sau Tân-thì-Hoàng đòi Lạng-tương-Như vào hỏi ngọc, Lạng-tương-Như khẳng khái nói vua muôn ngọc thì trước phải giao năm thành, cho có chữ làm tin. Tân-thì-Hoàng thanh nộ hỏi : nhà ngươi có biết Thiên tử chi nộ chẳng? Lạng-tương-Như tâu dám hỏi. Tân-thì-Hoàng nói : *Thiên tử chi nộ thì là lưu huyết bách bộ, bệch thì thiên lý.* (Nghĩa là Thiên tử giận, máu chảy trăm bước, thầy phờ ngàn dặm.) Lạng-tương-Như hỏi : vậy Thiên tử có biết thất phu chi nộ ra làm sao chẳng? Tân-thì-Hoàng làm thinh. Lạng-tương-Như trợn con mắt lên nói : *Thất phu chi nộ thì là lưu huyết ngũ bộ, bệch thì nhị nhơn.* (Nghĩa là đũa hèn giận, máu chảy năm bước, bày thầy hai người.) Tân-thì-Hoàng thấy người khí khái cũng kiêng mà cho về.

Ấy Lạng-trương-Như phụng hườn Triệu bích, cho nên bây giờ có mượn có lấy vật gì mà hện trả, thì người ta hay viết chữ *phụng bích* hay là *bích hườn*.

103. — CHUYỆN HỌ ĐỒ.

Họ-đồ ở sông Nghi, ở trong chợ bước ra, ngó dựa vách tường đợi bán hàng, mệt ngủ quên, thấy một người cầm trát bắt y đi tới một tòa dinh dày, không biết là dinh ông nào, con mắt chưa tăng thấy. Vào dinh thấy một người đội mào ông ở trong đi ra, Đồ nhìn thì là họ Trương ở đất Thanh-châu cũng là người cô cụ. Trương thấy Đồ, thất kinh, hỏi làm sao anh lọt xuống đây. Đồ nói không biết làm sao mà có trát đòi. Trương nghi đòi lắm, xăm rắm đi hỏi, biểu Đồ phải ở một chỗ đừng đi đâu lạc thì cứu không đặng.

Trương nói rồi đi mất, hỏi lâu có người đi trát tới chịu đòi lắm, cho Đồ về. Đồ từ biệt ra đi, dọc đường gặp sáu bảy đứa con gái lịch sự, phải lòng đi theo, qua đường chệt, trở lộn xuống, được vài mươi bước, Trương ở đằng sau kêu lớn, hỏi anh Đồ toan đi đâu? Đồ mê sa xăm xăm đi mãi, giẫy lâu thấy mây đứa con gái chun vào lều. Đồ nhìn là quán rượu mù Vằm, chun vào cửa, ngó quanh quất, thấy mình nằm chung một chuồng với heo con, sờ sờ đá hóa ra heo, tai còn nghe tiếng Trương kêu vàng vàng, sợ hoảng đụng đầu vào vách tường, xày nghe tiếng người ta nói con heo con điên, nó nhảy chệt. Đồ ngó ngoái thấy mình lại hóa ra người, lật đật chạy ra khỏi cửa, thì thấy Trương chực ngoài đường dức rằng: tôi đã dặn anh đừng đi, sao anh không nghe, thiếu một chút nữa thì đã không xong. Nói rồi Trương nắm tay Đồ đưa ra tới cửa chợ, từ giả mà đi. Họ-đồ thức giấc thì mình

hãy còn ngồi dựa vách, tới quán mụ Vắm hỏi quà có một con heo con nhày đụng vách tường mà Chết,

104 — ÔNG HUYỆN LÂM TRI.

Ông già Lâm-tri gả con cho Giám-sanh. Hối sấm sưa gà, rước thầy bói việc trăm năm cho con. Thấy bói nói con gái ấy sau chịu quan hình, ông già không bằng lòng. Thấy bói cười nói: tôi nói sa đê, con nhà thế gia có đâu phải tới công đình, mà vợ ông Giám-sanh ai lại dám đá động.

Đền khi con gái ông ấy về nhà chồng, thì lãng loạn hôn hào chưởi chồng như chưởi đày tớ. Ghe phen chồng chịu không đặng, tức mình phải đi thưa quan. Quan thâu đơn cho đòi con gái, ông già hay đặng, sợ đem con cháu tới quan, xin bài vụ kiện; thấy Giám-sanh cũng tự hỏi xin thôi. Ông huyện thanh nợ nói: việc đã vào chôn công môn, ai muôn thôi cũng được thầy sao? Quan huyện làm hẳn cho bắt vợ Giám-sanh hỏi sơ một hai lời rồi nói là đồn bà dữ, dạy đánh ba chục lột da tròn.

Sách dị sử bàn rằng: thân phận đồn bà yêu đuôi quan huyện dễ chẳng thương, có sao ra tuồng giận dữ thế ấy. Nhưng vậy trong hạt có ông huyện công thẳng, thì trong làng mới bớt đồn bà dữ với chồng.

105 — TUYẾT XUỐNG MÙA HẠ

Năm đình hội tháng bảy ngày mồng sáu, bên Tô-châu tuyết xuống thành linh, hao nhiều cây trái, phơn dân sợ hãi, đều đâm nhau tới chùa Đại-vương mà vái cho khỏi nạn. Thần Đại-vương lên đồng quở rằng: bây giờ có tới quan, xưng chữ lão gia, thì ai này đều thêm chữ đại ở

đàng trước; còn ông thần mình thì không đề chữ đại, trong ý tưởng không đáng đề chữ đại sao? Ai này thật sắc, đều kêu ông thần là đại lão gia. Tuyệt bèn dứt đi không xuống nữa. Nghĩ ra thần cũng ưa mị, chịu phùng nghinh, huông lựa là người.

Phong tục đòi đòi, kẻ làm nhỏ càng mị, kẻ làm lớn càng kiêu. Chẳng kỳ quan chức lớn nhỏ, đều ưa xưng là quan lớn, mai một trên chữ lớn không biết còn thêm chữ gì! Nhứt là tại nơi kẻ hầu gần vẽ viên cho lớn sự thể: tiếng tục nói là *Thúy đại thuyển tự cao*, thích nôm là nước lớn thuyển phải nổi lên cao.

106. — NGƯỜI TA HÓA RA HEO.

Đồ-thiếu-Lôi là người ở Ích-đồ có hiếu với mẹ, mẹ mù, nhà nghèo, bữa bữa thường lo cho mẹ ăn uống tử tế. Một bữa y đi xa lo mua thịt sẵn, giao cho vợ, biểu kho cho mẹ ăn, người vợ ngỗ nghịch xát thịt kho lợn bò hung đem cho mẹ ăn. Mẹ nghe thôi ăn khôngặng, lấy giầu đi, đề đợi con về. Thiếu-lôi về hỏi thăm mẹ thịt kho có vừa miệng chăng? Mẹ lắc đầu lấy thịt đem ra cho con coi, Thiếu-lôi thấy bò hung giận lắm, chạy vào nhà hòng đánh vợ, lại sợ mẹ hay, bỏ vô giường nằm thờ ra thờ vào. Vợ hỏi cũng không nói, vợ tức mình ngồi dưới chơn giường tủi hổ. Thiếu-lôi khoát nạt rằng: chưa đi ngủ còn đợi đờn sao? Vợ làm tỉnh lảng lạng, một chập Thiếu-lôi dậy thập đen rọi coi thì vợ đi đầu mắt; thấy có một con heo, có hai chơn mà là chơn người ta, mới biết vợ hóa ra heo. Quan huyện sở tại hay đặng, bắt dắc con heo đi bốn phía thành, đề mà răn thiên hạ.

107. — ÔNG NGÔ ĐÔNG TRI.

Đất Tê-nam có ông đồng tri, tánh ngay thẳng không hay dua mị. Thuở ấy kẻ làm việc quan hay đòi tiền công, tiền son mực gọi là lậu qui nghĩa là phép riêng. Hễ trong tư lại ăn uống của dân, khuy không của quan, thì quan trên che chở, tang vật ăn chung không ai dám ngạnh trở. Chia cho ông Đông-tri một phần, ép ông ấy không lãnh, quan trên giận quờ máng, ông ấy cũng máng trả mà rằng: tuy tôi làm nhỏ, cũng là chức tước triều đình, tôi có tội thì tham xử không được chưởi máng, có chết tôi xin chịu, tôi không đem lộc triều đình ra mà thường tang uống pháp. Quan trên phải làm vui, lầy lời phủ úy. Người người đều nói đời nầy làm phải không dặng, té ra quây là tại người ta mà lại đổ cho đời. Như thuở ấy đất Cao-uyên có một người mắc tà túy tới tại công đường ăn nói khằng khái, nghe tiếng nói mà không thấy người, có kẻ hỏi rằng: quỷ thần có phép linh thiêng, chuyện chi cũng biết, dám hỏi nhà ngươi trong quận nầy, quan viên cả thầy có mấy ông. Người ấy nói có một ông, ai nầy cười. Người ấy lại nói cả quân quan lớn nhỏ có 72 ông mà đáng mặt quan thì có một mình Ngô-đông-tri mà thôi chớ.

108. — ĂN TRÔM BÌNH VÀNG.

Đời minh hiệu Thành-hóa, tể nam-giao việc rồi dọn đồ mât hết một cái bình vàng. Thuở ấy có một người đầu bẹp hầu gần, ai nầy nghi liền bắt nó mà giao cho quan tra xét. Tần khảo đầu đòn tên đầu bẹp túng lăm phải chịu có lầy; song đến khi hỏi bình, thì nó bơ vơ không

biết đầu mà nói. Dẫn nó đi kiếm, nó chỉ bậy, nói ở đằng trước nên tề giao; y theo lời nó, đào lên không được chi cả, bèn đem nó vô ngục bóp xiết lại. Cách ít ngày có thằng chánh ăn trộm bình, đem dây xích bình cũng bằng vàng ra bán ngoài chợ, có người nghi, đem có vớ quan, mới ra môi ăn trộm bình. Quan hỏi thằng ăn trộm, bình vàng để đâu, nó cũng khai rằng chôn trước nên tề giao ở chỗ nọ, Quan y theo lời nó dạy đào chỗ nọ, quả được cái bình vàng. Té ra cũng là một chỗ tên đầu bẹp chi, đào sâu xuống ít tấc mà thôi.

Già sừ hỏi tên đầu bẹp đem đi đào mà được bình hay là tên ăn trộm bình không đem dây chuyền vàng ra mà bán, thì tên đầu bẹp chác chết, đầu có trăm miệng cũng không chôi được. Vậy dùng hình dữ mà tra thì có sự chi qua được, ấy nhà nước mở ra một mặt *căn nghi*, gìn lòng nhưn đức trong những án hồ nghi, thì làm cho dân sông nhiều.

109 — CHUYỆN ĐỜI (KÝ VIÊN.)

Thói đời kiện thưa tới quan thường hay thêm thác: như bị đánh, nói người ta giết; giành gia tài, nói ăn cướp; vào nhà, nói ăn trộm; lẫn ranh, nói phá mà. Kiện một người liên lụy tới cha mẹ anh em người, đên đòi nhà vô can mà có hêm khích cũng níu vào. Trong ý nói phải quây chùng nào sẽ hay, bây giờ làm bươn cho họ phải đòi phải hỏi, tôn tiền tôn bạc, bị lụy xâu hồ tới vợ con, thì cũng là khoái ý đã giận. Ai dè một phen vào tới công môn, quân lính quát nạt, đánh đập tăng báng, hôn vĩa mặt hêt. Có kẻ sợ phép, toan ra cho mau, mình không có cũng chịu có; có kẻ bị quan-lại muôn cho mau việc, tân khào dữ tợn bắt phải chịu án; có khi quan-lại ý mình thông minh, lấy trí riêng đoán nhận tội cho người ta, mà

kẻ tở--lại, lại phùng nghinh, đua nhau lây làm phải.

Thương ôi! Một người mắc tội, cả nhà van khóc, một án vừa rồi, bán vợ đợ con.

Trăm họ phải bảo án : hình phạt phải chằm chước ; thể vụ phải nhẹ ; oan ức phải xét ; đòi bắt phải cho thừa ; xử đoán phải cho chín ; xây dựng phải có chừng ; làm lụng phải cho cần ; sợ khôn ph'i dự phòng ; tiệc rượu chớ sa đà, ấy là mười điều kẻ làm quan phải giữ.

Ngoài tra án trộm, trong giàu tang ăn trộm ; bởi đó thàng ăn trộm trước chết, thàng ăn trộm sau sinh ra. Một bên trị tội gian dâm, một bên thầy gái gian dâm lại dòm ngó, cho nên một tội gian dâm vừa dứt, tội gian dâm khác lại phạm.

110. — NHƠN TÌNH.

Giàu sang, sông lâu, nhơn tình càng được càng không nhàm. Đât Mãn-trung có quan Thái-thú tên là Lâm-xuân-Trạch, sông một trăm bốn tuổi.

Thờ người được chín mươi chín tuổi, người trong làng tới mừng tuổi, chúc cho người sống một trăm năm. Quan thái thú giận rồi lại cười mà rằng : Tôi không hề mượn chú nuôi tôi, sao chú lại hạn tuổi cho tôi.

Đât Cô-tô có quan học sĩ tên là Hàn-kính-Đường, thờ chưa đậu có người nằm chiêm bao ngó thầy ông ấy làm quan tới bậc thị lang, ông ấy cùng lây làm mừng. Đến khi ông ấy đậu, người nằm chiêm bao thường tới lui nói về chuyện chiêm bao, thì cũng đều mắng rờ.

Sau ông Kính-đường quả được thăng thị lang, người nằm chiêm bao lại tới nữa, khi ấy ông Kính-đường phát râu không vui như trước.

Hỏi sãn chưa được thịt thì sợ đâm ít, sãn dặng thịt rồi

lại sợ đăm nhiều. Có kẻ hỏi có phải nhân tình như vậy chăng? Người quân tử nói rằng: Cả thầy trong việc đặng mắt đều như vậy. Khi còn như kia, thì muốn cho kia vụ cho mình, đến khi đặng vợ, thì lại muốn cho vợ mắng kia. Có kẻ hỏi có phải nhân tình như vậy chăng? Người quân tử nói rằng: cả thầy trong việc kia đây đều như vậy.

111. — LỜI NÓI HAY (CHUYỆN KÝ VIÊN.)

Gặp gái tốt trong nơi vắng vẻ; thầy ngàn vàng ở giữa đồng không; đặng giặc lớn trong cơn sàng sột; nghe tin cừu nhơn lâm nguy gấn chết, ấy là một cuộc thử vàng đá.

Con mắt ấy là gương soi mình, lỗ tai ấy là cửa trong thân mình, coi lắm thì gương mờ, nghe lắm thì cửa bít. Mặt ấy là sân thân, tóc ấy là hoa óc: lòng sâu thì mặt héo, óc hao thì tóc bạc. Tinh ấy là thân mình cũng là cái báu trong mình: nhọc quá thì tinh hao, dùng sức quá thì mắt sáng. Các lời ấy nên để làm thuộc *vệ sanh*.

Có nhiều người chịu mất tiền muốn mà gả con, mà chẳng chịu tôn tiền trăm mà dạy con: Thà gắng sức một đời mà cầu lợi, chẳng thà liêu nửa đời mà đọc sách; thà liêu hết gia tài mà cầu mị với người quyền quý, chẳng thà bỏ một hai phần mà giúp kẻ nghèo nàn, đều bởi bỏ qua mà không nghĩ tới.

Ông Lâm-thôi-Trai làm chung, con cháu đều quì lạy mà hỏi rằng: cha có lời gì để mà dạy chúng con. Ông Lâm-thôi-Trai nói rằng: cha chẳng dạy đều chi, một dạy chúng con phải biết nhịn thua. Từ xưa các đấng anh hùng hư việc ít nhiều, đều bởi không hay nhịn thua.

112. — PHÉP DẠY CON.

Dạy con trai chín phép là : siêng học, chọn bạn, chớ nhiều lời, tập chường thưa, biết lễ nghĩa liêm sĩ, nết tới lui nghiêm trang, đừng ham chơi bời, biết giữ mình, gặp việc có kiên thức.

Dạy gái chín phép : tập nữ công (như thêu tiều vá may) thuộc việc nấu nướng, học bút toán, ăn nói dịu dàng cẩn thận, phòng buồng phân biệt sạch sẽ, chớ hát hòong ngâm nga, nghe chuyện đầu bỏ đó, kính thờ kẻ lớn cùng kẻ bé trên, răn mình chớ biếng nhác.

Già học mà trẻ chẳng học; kẻ tở lại đười con cháu, người ta đi thi đi khóa, mà nhà mình chẳng học; giàu tiếc kiệm mà nghèo lại xa xỉ; kẻ ăn rau lo sợ mà người ăn thịt không lo; thầy tu ăn mặn, bồng đạo ăn chay; con nhà giàu sang về nhà chồng thù lễ pháp, ăn khô lạt; con nhà bản tiện làm dầu mà chẳng biết tốt xấu, ấy là những điều phải răn mình.

Ít uống rượu nhiều ăn cháo; nhiều ăn rau, ít ăn thịt; ít mở miệng, nhiều nhắm mắt; năng tắm rửa, ít trau giồi; ít chung chạ, nhiều riêng tư; ít vàng bạc nhiều sách vở; ít cầu danh nhiều nhịn nhục; ít ham sang nhiều làm phước; tiện nghi hưu tái vãn, sanh việc chẳng bằng không.

113. — ÁN TẤU VỀ VIỆC HOÀ GIAN.

Tông độc Long-tường thần..... Kính đem án phúc thăm về tội hòa gian thành thai các duyên do tâu bày, ngựa vàng lượng Thánh xem tường :

Nay cứ ti án sát thần.... « Xưng rằng năm nay,

tháng 10, ngày 25, có tri phủ Hoàng-trị thân..... Giải thăm một án rằng: « ngày mồng 10 tháng 9, có lính làng An-đức, tổng Bào-hựu, huyện Bào-hựu, tên là Huỳnh-văn-đức, tới phủ quì trạng bạch, khai rằng « ngày tháng 11, năm Thiệu-trị thứ 5, nó đi buôn, nó có làm bạn với con gái danh Tiến, tên là thị Phú, ở tại xứ Long-hồ; sau về ở ngụ làng An-đức, sanh được một đứa con gái đã được 5 tuổi, nó nghèo lắm, phải cho vợ nó đi ở mướn. Đến năm Tự-đức thứ 2, ngày tháng giêng, làng An-đức bắt nó mà điển lính, ở về cơ Long-tà, đội thứ 6, rồi bỏ đi thú Hà-tiên. Nó lên trôn về, thì vợ nó đem con đi mất; nó hỏi thăm nghe tên trưởng Lâm hòa dụ vợ nó, đem giàu tại nhà thị Mùa ở làng Phú-mỹ. Nó tìm tới nhà thị Mùa, thì thị ấy nói thị Phú đã đem con đi đâu không biết; nó kiếm vợ con không đặng, nó xin tra xét cho nó, các đều.»

Tri phủ Hoàng-trị liền cho bắt tên gian phụ, kêu là trưởng Lâm, thì là Dương-văn-Lâm, rồi lại cho bắt tên gian phụ, là Trần-thị-Phú đem tới nha, chúng nó đều xưng ngay, hỏi chúng chúng cũng đều khai chắc chắn, nhưng đem các việc thẻ cà, các lời cung khai, lời phủ thân thăm nghĩ cùng lời phúc thăm kể bày:

1^o Hỏi tên trưởng Lâm, là Dương-văn-Lâm khai niên canh â-t-dậu 27 tuổi, cha mẹ nó chết sớm, nó có vợ, trước đi buôn ghe, sau tới ngụ làng An-đức, thuộc về tổng Bào-hựu, làng chưa đem vào bộ. Năm Tự-đức thứ 3, ngày tháng 6, làng cho nó làm trưởng chợ, đê mà tuần phòng việc lửa, nó thầy thị Phú ở với thị Theo, nó thường chọc ghẹo, thị Phú thuận tình, bèn hòa gian với nhau, lâu ngày thị Phú có nghén, sợ danh Đức trở về hay đặng, nó bèn đem mẹ con thị Phú qua Mỹ-tho, gởi ở dưới ghe văn Tiến, là cha thị Phú, các lời.

2^o Hòì thị Phú, là Trần-thị-Phú, khai niên canh giáp-thân 28 tuổi, mẹ nó chết còn cha là Trần-văn-Tiến, ở ghe buôn bán, Năm Thiệu-trị thứ 6, nó có làm bạn với danh Đức, mà không có lễ cưới, các lời nó tiêu khai, đều y như lời danh Đức là chồng nó khai, cũng như lời trường Lâm, còn con nó hòa gian mà đề ra mới dặng 7 bữa thì chết, các lời.

3^o Hòì Trần-văn-Tiến cung xưng niên canh canh-tuất 82 tuổi, có vợ đề dặng một đứa con gái tên là Trần-thị-Phú, đi buôn giang-hồ. Năm Thiệu-trị thứ 5, ngày tháng 10, tới xứ Long-hồ có gặp tên Đức cũng đi ghe buôn bán, thầy nó có tình ý với con là thị Phú, bèn cho hai đàng ăn ở với nhau, không cưới hỏi, sau thị Phú theo danh Đức về ngụ tại chợ An-đức. Y có đi tới đó mà thăm con, có thầy trường chợ, sau biết là trường Lâm, tới tại chỗ thị Phú ở. Qua năm nay, tháng 3 ngày 14, y có gặp trường Lâm tại Kỳ-sou, trường Lâm nói rằng đã đem thị Phú về chợ Mỹ-tho, Y không hỏi rõ. Sau y về chợ Mỹ-tho, thì thị Phú đem con xuống ghe y, mà nói rằng vợ chồng bất hòa; chồng nó đề nó rồi, y hỏi tờ đề, thì thị Phú nói bỏ mặt. Bao nhiêu lời khai khác đều y như lời thị Phú.

4^o Hòì thị Theo, là Nguyễn-thị-Theo, khai niên canh binh-dân 46 tuổi, ngày tháng 8 năm ngoái, có mướn vợ tên Đức, là thị Phú làm đầy tớ. Còn danh Đức thì ở chỗ khác mà làm công. Năm ngoái chừng tháng chạp nó có thầy trường Lâm đi rao lừa, thường qua trước nhà nó. Tới ngày 30 tháng chạp, thầy vợ chồng thị Phú ngáy ngà đánh lộn, nó đuổi thị Phú đi. Chớ như sự thị Phú với trường Lâm có giỡn hớt làm sao, nó không hiểu biết, các lời.

5^o Hòì Trần-thị-Mùa khai niên canh canh-thình 32 tuổi, chồng nó là Lê-văn-Nay, nguyên là dân bộ làng An-Đức, mà ở ngụ làng Phú-mỹ, thuộc về tổng Bào-thành. Ngày

11 tháng 3 năm nay, nó có thầy người quen, là trường Lâm lại với một người đồn bà, sau mới biết là thị Phú, tới tại nhà nó. Trường Lâm nói có hòa gian với thị Phú, sợ lậu việc, nên đem thị Phú đi trốn, xin cho thị Phú ngủ nhờ một đêm. Nó thấy trường Lâm năn nỉ lắm, cực chẳng đã nó chò ở nhờ một đêm, sáng ngày 12, thị Phú đem con đi đâu, nó không biết. Còn sự thị Phú hòa gian với trường Lâm, đầu đuôi làm sao nó không rõ, các lời.

6° Hòi Nguyễn-thị-Hay, khai niên canh nhâm-thân 40 tuổi, chồng nó là dân bộ làng An-đức, có nhà ở tại chợ; chồng nó lại ở lính lệ tại phủ, có một mình nó ở nhà. Ngày 30 tháng chạp năm ngoái, hòi canh một, thấy thị Phú bỗng con tới nhà nó, nói rằng vợ chồng không nghĩ nhau, xin cho ở đậu; còn chồng thị Phú, tên là Đức, thì đi làm mướn ở chỗ khác. Ngày 15 tháng giêng năm nay, nó nghe làng điển lính tên Đức, vốn nó chưa có con, nó cho thị Phú ở đậu giữ nhà cho có bạn, sau nó có nghe thị Phú chuyện trò với trường Lâm, nó không cho ở nữa. Còn sự thị Phú với trường Lâm hòa gian bao giờ, nó mắc đi buôn bán không đặng rõ.

7° Hòi thôn trường làng An-đức, là Bùi-văn-Tuyên, khai rằng mới làm thôn trường ngày tháng giêng năm nay, có đặt Dương-văn-Lâm, làm trường chợ coi giữ việc hòa hoạn. Ngày tháng ấy có trát dạy bắt Lê-văn-Cội, là lính làng nó cấp mà trốn, làng nó tìm bắt không kịp. Khi ấy tên Minh, là Huình-văn-Đức chịu đi thê, làng nó bèn đem đi điển lính thê cho Lê-văn-Cội, đi thú Hà-tiên. Đến tháng 3 năm nay, thầy tên Đức trốn về, thì làng nó đã lựa người khác mà điển rồi. Qua ngày 16 tháng ấy, thầy tên Đức tới nói vợ nó là thị Phú đem con nó đi mật, kiếm không đặng. Còn sự thị Phú hòa gian với trường Lâm bao giờ, nó không biết, các lời.

8^o Hòì danh Minh, là Huình-văn-Đức, khai niên canh giáp-thân 28 tuổi, cha mẹ nó chết sớm không có anh em, ở ghe đi buôn bán. Năm Thiệu trị thứ 6, ngày tháng 11, nó có gặp thị Phú, là con gái danh Tiên cũng đi buôn ghe, hai đàng ưng nhau làm vợ chồng, rồi nó chở thị Phú đem đi chỗ khác buôn bán. Đến năm Tự-đức thứ 2, ngày tháng 10, nó tới ở ngụ làng An-đức, thuộc về tổng Bào-hựu. Qua tháng giêng năm nay, làng An-đức thiên lính, thầy nó tình nguyện, bèn đem nó mà đi vào cơ Long-tả, đội thứ 6. Sau đi thú Hà-tiên, nó trốn về làng, các lời khác cũng y như lời khai trước.

9^o Hòì thị Phú lại, thị Phú khai rằng có hòa gian với trường Lâm, có chứa. Ngày mồng 1 tháng 10 năm nay, có đẻ một đứa con trai, mà rùi nó chết, thị ấy xin lãnh chôn rùi, còn thị ấy mới đẻ, thân thể chưa mạnh, các lời.

Vàng thăm Dương-văn-Lâm, là một tên dân lậu, phạm phép thông gian với thị Phú là gái có chồng, có con. Còn thị Phú dẫu làm bạn với Huình-văn-Đức không có lẽ cưới, song thiệt là gái có chồng, con, mà không yên phận, lại hòa gian với Dương-văn-Lâm, thành thai. Tra cả hai đều xưng ngay chẳng giàu.

Kính y theo sách Đình thần, năm Minh-mạng thứ 8, nhằm tháng 9, điều nghị về tội hòa gian có một khoản rằng : *Hề hòa gian có chồng, có con, thì cả gian phu, gian phụ đều phải xử giảo lập quyết vắn vắn.* Nay Dương-văn-Lâm, với Trần-thị-Phú phạm tội hòa gian, có thai sản, phải chịu theo lệ mà luận tội ; vậy gian phu, là Dương-văn-Lâm, gian phụ, là Trần-thị-Phú, đều phải xử giảo lập quyết, Đứa con gái Trần-thị-Phú, nguyên trước cầu hiệp với chồng trước, là Huình-văn-Đức, mà sinh ra tên là thị Đợc, phải giao cho Huình-văn-Đức đem về mà nuôi. Nguyễn-thị-Hay cho thị Phú ở đậu, lẽ cũng phải có tội,

mà bởi thị ây ở một mình, ban ngày đi buôn bán, đêm khi nghe thị Phú nói tên Lâm có điều giồn hốt, hèn đuổi đi, thì xin miễn nghị. Trần-thị-Mùa, nguyên cho thị Phú nghỉ chơn, cũng xin cho khỏi tội. Trần-văn-Tiến là cha thị Phú, dẫu thị Phú cầu hiệp với Huỳnh-văn-Đức, biết nó là gái có chồng, có con, nó trôn về vô cố, đã không hỏi lại, vội tin mà chứa lây nó, sao cũng phải có tội, song cha con giàu cho nhau là nghĩa, lại khi có trát dạy bắt, tên ây liền đem thị Phú mà nạp, thì cũng có lẽ xét nghĩ; vậy xin cho Trần-văn-Tiến khỏi tội. Chánh chồng là Huỳnh--văn--Đức, nghĩ một sự trôn lính, lẽ phải phạt trọng bắt đi lính nữa, nhưng vậy tên ây nghèo nàn, không vợ con, lại khi nó trôn về thì đã điển tên khác thế; về sự Huỳnh--văn--Đức, xin quyết trọng một trãm, giao cho làng lãnh về quản thúc, bắt chịu xâu góp. Thôn trưởng làng An--đức, là Bùi-văn-Tuyên, đã ăn lậu Dương-văn--Lâm, lại không biết răn dạy dân, đề cho danh Lâm với thị Phú phạm tội hòa gian, chẳng lẽ khỏi tội : bỏ sữ ăn lậu một người không gia sản, là tội nhẹ không kè, tên Bùi-văn-Tuyên ây, xin chiêu theo mặt luật bắt ưng vi trọng, xử quyết 80 trọng đề mà làm gương răn dạy; còn bao nhiêu người khác, xét không có can thiệp, xin không nói tới, các lẽ.»

«Ti án sát thân vãng thăm lại : tên gian phu, là Dương-văn-Lâm đã biết Trần-thị-Phú, là vợ Huỳnh-văn--Đức, mà còn dầy thói dâm, hòa gian với nó; còn Trần-thị-Phú đã có chồng có con, mà không yên phận, nhưn khi chồng đi vắng, thông gian với người khác cho có thai sản, thì là tội bại nhưn luân thường, lây làm đáng ghét; song nghĩ sự nó làm bạn với chồng trước, thì là cầu hiệp, so với mình hôn chánh thú, có chồng có con có khác nhau, xin giảm tứ cho Dương-văn-Lâm, cải phát ra tỉnh Hưng-hóa

theo việc binh; còn Trần-thị-Phú thì đày ra chỗ quan binh trụ phòng tại tỉnh Hà-tiên mà làm mọi. Còn các lễ khác thì xin y như phủ thân nghĩ.»

Thân thăm lại, các lễ tra nghĩ, xét trong án nầy đều nhằm cách, xin y theo lời ti án sát phúc thăm, dám dâng về nhờ Lịnh Thánh thông minh đoán định.

Vâng chỉ y lời phúc thăm, còn bao nhiêu đều y nghĩ, kính vâng.

Năm Tự-đức thứ 4, tháng 11, ngày mồng 4.

Vinh-long, án sát sứ.

Thân..... thân Nguyễn-Huỳnh.

114. — ÁN BÀM VỀ VIỆC ĂN TRỘM.

Nhíp biện án vụ phủ Hoàng-trị, ti chức là.....

Kính đem việc tra hỏi, kết nghĩ về sự ăn trộm có tang, các duyên do làm sách bàm tờ. Sô là ngày mồng 2 tháng 5 năm nay, có cai tổng Bào-hựu, là Huỳnh-văn-Lưu, dịch mục làng Bình-nguyên, là Phạm-văn-Đặng, Trần-văn-Nghiêm, thôn trưởng làng Mỹ-hóa, là Huỳnh-văn-Nghĩa, dịch mục là Nguyễn-văn-Nghiêm, giải vụ ăn trộm cùng xưng rằng « người ngụ làng Mi-hóa, là Nguyễn-văn-Trí, đêm 24 tháng 4, bị ăn trộm có làm tờ cố, qua ngày 27 tháng ấy, nhìn đăng tang, bắt đăng phạm là Hạ-văn-trước và Mai-văn-Sanh, các người ấy phải giải cả tang cả phạm tới nha mà nạp, các lời.»

Hỏi Hạ-văn-trước; Mai-văn-Sanh đều xưng có ăn trộm nhà Nguyễn-văn-Trí, chưa kịp phân tang; đến khi tổng làng hỏi, văn Trước có đem tang ra mà nạp. Ti chức, cứ lệ, sai người đi tịch ký, đoạn lấy lời cung khai, lập lời thăm nghĩ, tóm tắt các việc cả thể ra sau nầy:

Hồi Hạ-văn-Trước khai niên canh mậu-dần 34 tuổi, ở lậu tại làng Bình-nguyên, cha nó chết sớm còn mẹ điếc ở một nhà, làng thầy nó nghèo khổ, không đem vào bộ; nó có nghề làm rày. Nó thường chơi với Mai-văn-Sanh, nó biết tên Nguyễn-văn-Trí, ở ngụ làng Mỹ-hóa giàu có, nó rù tên Sanh đi ăn trộm đồ nghèo, tên Sanh nghe lời. Vậy ngày 24 tháng tư, chừng canh một, nó cắp một cái dao nhọn, một đoạn con cúi rơm, tối kêu tên Sanh cầm một cái đoàn còn bằng tre, đi thẳng tới nhà văn Trí. Chừng canh tư, rình coi trong nhà ngủ mòm, nó cắt cửa sau, chun vào nhà trong, vung con cúi nháng, thấy một cái rương không khóa, nó men lại lấy đồ đem ra giao cho văn Sanh; chẳng dè chủ nhà nghe động, thức dậy hô hoán, nó thoát ra, ôm tang về nhà, thì trời rưng sáng, không dám chia; tên Sanh cũng chịu đề vài bữa sẽ chia, rồi sấp lưng ra về. Nó coi lại thì là ba cây nho điều; một cây nho quang lục; một cây nho tím; lựa trắng một cây 15 thước; lựa đỏ hai đượng; quần nho đỏ một cái; một bức mền hàng nâu trong lót lựa đỏ; hàng tím Annam 15 thước; khăn nhiều đen ba luông; quần trắng cũ ba cái; quần lựa nâu một cái; quần hàng đỏ một cái; quần lựa trắng một cái; khăn nhiều thanh một luông; lựa đỏ 4 đượng; dây lưng lựa đỏ ba cái; áo nho rộng hai cái; áo vân tím rộng một cái; áo lựa trắng rộng hai cái; lựa đỏ một cây; quần lạnh thanh một cái; quần lạnh đen một cái; áo lựa chẹt một cái; áo xanh chẹt hai cái; áo xanh rộng một cái; áo lựa trắng rộng một cái; áo trường xanh một cái; áo lựa nâu chẹt một cái; áo lương quàng rộng một cái; vải tây bông đỏ một bức; hàng bông dầu Cao-mên một bức, nó lấy một cái mền hàng gói các món hàng ấy làm một, nó sợ nhà trông trái, tới tối nó đem giấu ngoài bụi. Khi ấy văn Trí cáo quyết cho nó và văn Sanh

ăn trộm, tổng làng bắt nó tới, nó tính giàu không nhem, bèn thú thiệt, về nhà lấy đồ tang đem tới mà nạp lại. Văn Trí nhận quả là đồ bị ăn trộm, còn thiếu một đôi bông tai vàng; nhiều nhuộm tím một đượng; nhiều đen một khăn dài; các vật ấy hoặc khi nó ôm đồ mà chạy, nó làm rớt đầu không biết. Lại bắt nó đi chỉ con dao nó cầm mà đi ăn trộm, thì nó đã đem ra mà nạp. Nay hỏi tới, nó khai ngày các điều.

Hỏi Mai-văn-Sanh khai niên canh kị-mào 33 tuổi, nguyên là dân làng An-thới, tổng Minh-huệ, huyện Duy-minh, Phủ Hoàng-an, về hạng tàn tật, cha mẹ nó chết sớm, anh em không có, nó có nghề buôn bán hàng vật. Thiệu-trị năm đầu, nó nghèo lắm, qua ngụ lãnh Bình-nguyên, về tổng Bào-hựu, có chịu xấu góp cho làng. Nó quen biết Nguyễn-văn-Trí. Ngày 24 tháng tư năm nay, ban đêm chừng canh tư, nó với Hạ-văn-Trước có ăn trộm nhà Nguyễn-văn-Trí, lấy được của mà chưa chia. Nó có đem ra một đoạn tre, chịu là vật nó cầm làm binh trượng. Lại những đồ tang là vật gì, còn để tại nhà văn Trước, nó không biết, một đôi bông tai cùng các vật còn thiếu, nó tưởng hồi ôm đồ mà chạy về, rớt rớt dọc đường, nó không biết rõ. Các lời khai khác cũng y như lời Hạ-văn-Trước.

Hỏi dịch mục làng Bình-nguyên đồng khai rằng: ngày 29 tháng tư có Nguyễn-văn-Trí tới thưa rằng bị ăn trộm, nghị quyết cho Hạ-văn-Trước và Mai-văn-Sanh, là người ngụ trong làng. Các dịch mục hiệp cùng cai tổng Bào-hựu, là Huỳnh-văn-Lưu, bắt Hạ-văn-Trước và Mai-văn-Sanh, lấy dặng tang tài, nên phải giải nạp; các lời khác cũng y lời giải. Văn trước là một tên dân cùng, cho nên làng chúng nó không đem vào bộ; còn Mai-văn-Sanh là dân làng An-thới, về huyện Dinh-minh, tới ngụ tại làng, có cất

nhà làm ăn. Về sự hai đứa ấy, hiệp bọn đi ăn trộm, việc làng không được biết. Làng chúng nó một chịu tội không hay giác sát, cùng để văn Trước ở lậu, các lời.

Hồi dịch mục làng Mi-hóa khai rằng năm trước có Nguyễn-văn-Trí, là người làng Mi-thành, về tổng Bào-nghĩa, tới ngụ trong làng. Đêm 24 tháng tư, Nguyễn-văn-Trí bị ăn trộm, có hô hoán, chúng nó đem dân tới, thầy có đầu ăn trộm rõ ràng; chúng nó có hiệp cùng làng bàn cận là làng Bình-nguyên, mà thị tờ cứ. Nay bắt đặng Hạ-văn-Trước, và Mai-văn-Sanh, quả là ăn trộm, làng chúng nó chịu lỗi trong việc tuần phồng.

Tư hồi huyện Duy-minh phúc thơ rằng: «thôn trưởng làng An-thới khai xưng Mai-văn-Sanh thiệt là dạn bộ. Thiệu-trị năm đầu, không nhớ ngày tháng, văn Sanh nhưn nghèo khổ, qua ngụ làng Bình-nguyên. Văn Sanh có chịu sưu thuế cho làng, chỉ như sự văn Sanh ăn trộm thế nào, làng nó không hiểu biết.»

Hồi sự chủ Nguyễn-văn-Trí, khai là dân bộ làng Mi-thành, về tổng Bào-nghĩa, qua ngụ làng Mi-hóa về phần tổng Bào-hựu. Ngày 24 tháng 4 năm nay, ban đêm chùng canh tư, nó bị ăn trộm cất cửa sau, vào lấy tài vật, nó nghe động, thức dậy thắp đèn hô hoán, Dịch mục làng Mi-hóa cùng làng Bình-nguyên có thị tờ cứ cho nó. Qua ngày 27 tháng ấy, làng tổng bắt đặng ăn trộm cùng lấy đặng đồ tang. Các lời khác đều y như lời tổng làng khai khi giải nạp. Đồ nó bị ăn trộm cả thầy trị giá 345 quan 5 tiền, đồ lấy lại được trị giá 320 quan 5 tiền, nó đã làm đơn lãnh rồi. Còn thiêu bóng tai một đôi, khăn nhiều tím một đượng, khăn nhiều đen một đượng, cả thầy trị tiền 25 quan, các lời.

Tra sổ tịch ký gia sản Hạ-văn--Trước, Mai--văn--Sanh, cả thầy trị tiền 23 quan 8 tiền 30 đồng.

Các lẽ khai biên rõ ràng.

Vàng thăm tên Hạ--văn--Trước là một tên dân cùng, không an phận, dám tạo ý hiệp bọn với Mai--văn--Sanh, ăn trộm nhà Nguyễn--văn--Trí, chưa kịp phân tang, tổng làng bắt đặng, đem tang ra mà nạp; đến khi tra hỏi, đều xưng rõ ràng, chắc là đứa có tội.

Kính y theo luật nói về ăn trộm : «Hễ việc ăn trộm đã làm « mà không đặng của, thì xử đòn 50, khỏi thích tự; nếu có « đặng của, thì lấy một chú làm nặng, tính tang mà luận « tội, đứa vi tùng đều giảm một bậc, mới phạm một lần « cũng đều thích trên kiên tay hữu, hai chữ *thuyết đạo* ». Lại chiếu theo bản đồ kẻ tang : *Tang 50 lượng, trượng 60, đồ một năm, các lời*.

Vả văn Trước, văn Sanh ăn trộm lấy được tang trị tiền 345 quan 5 tiền, tính ra bạc thì là 57 lượng có dư. Vàng nghĩ tên Hạ--văn--Trước là đứa tạo ý làm đầu vụ ăn trộm, phải y theo luật xử trượng 60, đồ một năm; tên Mai--văn--Sanh giảm một bậc, phải trượng một trăm. Cả hai đứa đều phải khắc hai chữ *thuyết đạo* trên cánh tay hữu. Tên Hạ--văn--Trước còn là dân lậu, măn đồ rồi, sẽ giao cho làng nó ngụ đem vào bộ, chịu sưu sai; tên Mai--văn--Sanh xử trượng thích tự rồi, giao cho làng chánh quán nó, nhận lãnh quản thúc. Thôn trưởng làng Bình--nguyên chứa dân lậu lại không hay xem xét, để Hạ--văn--Trước, Mai--văn--Sanh hiệp bọn mà ăn trộm; thôn trưởng làng Mi--hóa không lo tuần phòng, để cho ăn trộm vào làng lấy của người ta, đều là đáng tội; trừ một khoản ăn lậu, là tội nhẹ, cứ theo lệ *Tra tập bắt lực*, phải làm tội cả hai thôn trưởng, ưng xử mỗi tên là 80 trượng để làm gương răn dạy. Chỉ như thôn trưởng làng An--thới, dẫu Mai--văn--Sanh là dân bộ nó, song tra ra Mai--văn--Sanh, quả ngụ làng khác xa, việc văn Sanh làm nó không biết, nên xin miễn nghĩ cho nó. Còn sự chủ là Nguyễn--văn--Trí bị ăn

xảy bị làng đi tuần bắt. Hỏi đên, nó phải khai ngay, nó không hề có bụng đi làm gian hay là ăn trộm, các lời.

Một đứa xưng là Nguyễn-văn-Bá, niên canh mậu-tuất 28 tuổi, nguyên là dân làng Lương-mì, về phần tổng Bào-thành, nó không có anh em, vợ con. Năm ngoái tháng 11, ngày 26, nó nhưn nghèo khổ, không biết dựa vào đâu bèn đi xứ khác, kiếm việc làm công mà ăn. Vừa tới làng An-ngãi-trung, đói lả, nó mới mạo xưng là lính tuyển phong, vàng phép sai đi bộ đạo, họa may làng có đái cơm cho đặng đi chỗ khác; chẳng dè làng ấy biết việc giả mạo, liền bắt mà nạp. Hỏi đên, nó phải khai ngay, vốn nó không có làm đếu hung dữ, các lời.

Hỏi thôn trưởng làng Tân-thạnh-trung, là Nguyễn-văn-Điện, khai rằng làng nó có tên dân bộ, là Nguyễn-văn-Thơ, nghèo khổ không có nhà cửa tại làng, lưu lạc không ở một chỗ. Về sự văn Thơ đi tới làng An-bình-đông bao giờ, làng nó không rõ.

Hỏi thôn trưởng làng Lương-mỹ, là Nguyễn-văn-Lợi, khai chịu làng nó có tên Nguyễn-văn-Bá, nghèo, không có anh em, nhà cửa tại làng. Tên ấy không ở một chỗ, Còn sự tên Bá đi tới làng An-ngãi-trung, giả là lính thế nào, làng nó không biết.

Tra hỏi các lẽ rồi.

Xét Nguyễn-văn-Thơ, Nguyễn-văn-Bá, đếu là dân nghèo nàn, đi tới chỗ khác, kiếm việc làm thuê mượn cho có hột cơm mà ăn, té ra không yên bõn phận; tên Nguyễn-văn-Thơ, đêm khuya đi không đèn, tuy chưa tỏ tình gian, mà không khỏi lẽ gian; Nguyễn-văn-Bá lại mạo xưng là binh tình sai đi bắt hung Phạm, giả trá thỉnh thê cho được kiếm ăn, không có ý làm ra tờ trát. Cả hai đếu là đứa du đảng, không lo việc làm ăn rõ ràng.

Nêu lầy một sự trong luật lệ không có điều rõ ràng, mà

tha bông nó đi, thì e lỗi trong sự rộng quá; vậy việc tên Nguyễn-văn-Thơ, Nguyễn-văn-Bá, phải chiếu theo mặt luật *bất ưng trọng*, xử quyết mỗi đứa 80 trượng, để làm gương răn dạy, lại giao cho làng quán nó, làm giấy lãnh đem về quản thúc.

Về sự thôn trưởng làng Tân--thanh--trung, là Nguyễn-văn-Điện; thôn trưởng làng Lương-mĩ, là Nguyễn-văn-Lợi, xét ra văn Thơ, văn Bá đi chỗ khác làm việc chẳng phải, chúng nó vốn không hiểu biết, đều cho miễn nghị.

Tự-đức năm thứ 6 tháng giêng ngày 12.

Ấn huyện Bào-an.

116. — ÁN ĂN TRỘM.

Tri phủ Hoàng--trị, gồm hay huyện Bào-hựu, Bào-an, họ Trương, kiết nghị án ăn trộm có tang tài.

Năm ngoái ngày 20 tháng chạp, có cai tổng Bào-thành, là Võ-văn-Khoa; thôn trưởng Lương-mĩ, là Nguyễn-văn-Lợi; hương thân là Nguyễn-đức-Bài, giải nạp hai người cùng khai rằng: ngày mồng 6 tháng ấy, chừng canh hai, các người ấy đem dân đi tuần, thấy trong nhà danh Ngô, là người ở trong làng, có người lạ mặt, sau mới biết tên là danh Điện. Các người ấy hỏi danh Điện nói sự tích có lẽ hồ nghi, bèn soát nhà danh Ngô, lấy đặng ruột gà đèn ló, cùng các món tài vật. Khi ấy có người ngụ trong làng tên là Mì đi theo, nói rằng vợ nó là thi Hợi có nhà ở tại làng Đại-định, thuộc về tổng Bào-khánh, ngày mồng 4 tháng chạp, chừng canh tư, bị ăn trộm lây tài vật hết nhiều. Danh Mì nhìn đồ soát trong nhà danh Ngô, đặng một cái nổi bằng đồng, hai cái gói vải xanh, một bức trướng vò đoạn, 24 thước vải trắng, một cái áo lụa cũ, một cái khăn gói, quả là đồ vợ nó bị ăn trộm.

Hội danh Ngô, danh Điền đều xưng rằng nhiều lần nó hiệp bọn với danh Bình, danh Sung, có ăn trộm nhà thị Thọ, thị Hợi, danh Trụ, cùng lấy được đồ. Các người ấy đem cả tang phạm cùng đồ ăn trộm tới nha mà nạp, cớ lời.

Day đem tên Lê--văn--Ngô ra giữa nha mà hỏi. Nó khai nó có 34 tuổi, vốn là dân lậu, ở ngụ tại làng Lương-mĩ, cha mẹ nó chết sớm, nó không có anh em. Đêm mồng 10 tháng 11, năm ngoái, có người quen nó, là danh Điền và danh Bình, là người nó không biết họ, không biết làng, tới tại nhà nó, rủ nó đi ăn trộm người trong làng là thị Thọ, lấyặng chừng 200 cân cau, còn giầu, chưa bán. Rạng ngày 11, thị Thọ theo dấu lấy cau lại được, làm thỉnh không cho ai hay. Ngày 27 tháng ấy, ban tối, nó với danh Bình, danh Điền, lại hiệp bọn với tên Sung là người nó không biết họ, không biết làng, ăn trộm nhà người trong làng tên là Trụ, lấy được 200 cân cau, nói là của ăn cờ bạc, đem bán cho danh Bài cũng là người trong làng đặng 12 quan tiền, chia mỗi đứa ba quan dè mà ăn uống. Đêm mồng 4 tháng chạp, nó với danh Bình, danh Điền sấm đồ nghề dè mà ăn trộm: chừng qua canh tư lén qua làng Đại-định rình nhà thị Hợi, thầy trong nhà ngũ mê, mới cất cửa nhà bếp ở phía sau, chun vào lấy đồ, chẳng dè thị Hợi nghe động, thức dậy hô hoán, chúng nó lấy được tài vật thoát ra chạy về nhà nó mà chia tang; phần nó một cái nồi một bằng đồng, hai cái gói vải vánh, một tấm trướng võ đoạn, 24 thước vải, áo lụa cũ một cái, khăn gói vải một cái; phần danh Điền, bày thước vải đen, sáu tắc lạnh tàu, lụa trắng hai thước năm, mền vải xanh một cái, một cái áo lụa trắng, dây lưng lụa trắng một đoạn, quần hàng Annam một cái; phần danh Bình, một cái âm thau, một cái quả tròn sơn đỏ, một lô sắt sòng; một bộ rỏ may; vòng đồng thò

một đôi; lành tàu một đoạn, bốn cái khâu bạc; hai chiếc cà rá mà nào; mười nút áo mà nèo.

Chia rồi, phân ai nầy lành cùng đi tàng. Qua ngày mồng 6 ban đêm, danh Điển tới nhà rỏ mà nói chuyện, xày bị tổng làng đi tuần, soát bắt trong nhà nó, lấy đặng đồ ăn trộm, cùng các món đồ tang. Chồng thị Hợi là danh Mĩ, nhìn đặng thiệt đồ tang, bắt nó giải nạp. Nay hỏi nó, nó ưng chịu tội, có đi ăn trộm lấy được đồ cùng chia nhau. Còn như bọn nó là danh Bình, danh Sung, đều trốn đi hết, nó không biết họ, không biết làng hai đứa ấy, không biết đầu mà bào dẫn người đi bắt đi ịch, các lời.

Tra tên Dương-văn-Diển, khai niên canh quý--vì 40 tuổi, ở ngụ lậu tại làng Đại-dịnh, về phần tổng Bào-khánh. Cha nó là Dương-văn-Dông, ở đồ với danh Nghi, nhà ở tại làng Lương-mì, về phần tổng Bào-thành. Năm ngoái, tháng 11, đêm mồng 10, nó có hiệp bọn với danh Ngô, là người quen nó, ở làng Lương-mì, với tên Bình là người, nó không biết họ, không biết làng quán, có ăn trộm của thị Thọ, lấy đặng chừng 200 cân cau, đem giấu chỗ vắng, mà thị ấy theo dấu lấy lại được, thị ấy không hô hoán. Tháng ấy, ngày 27 ban đêm, nó với danh Ngô, danh Bình, lại hiệp với tên Sung, là người nó không biết họ, không biết làng, ăn trộm cau của danh Trụ 200 cân, bán cho người trong làng, tên là Bài, đặng 12 quan tiền, chia nhau mỗi đứa ba quan đẽ mà tiêu. Đên ngày mồng 4 tháng chạp ban đêm, nó với danh Bình, danh Ngô, lại ăn trộm nhà thị Hợi, lấy đặng đồ chia nhau. Phân nó: vài đen bày thước: sáu tấc lành tàu nhuộm đỏ; hai thước năm lụa trắng; mền vài xanh cũ một cái; áo lụa trắng một cái; dây lưng lụa trắng một đoạn, quần hàng nam một cái. Vả nhà nó ở gần sự chủ, nó không dám đem về, nó đánh giá tiền, đánh bạc với người đi ghe giang hồ lạ mặt,

không biết tên, nó thua hết. Nó còn có bầy thước vài đen, lành tàu sáu tấc, hai thước năm lạng trắng, nó đem tới nhà cha nó, nói dối là đồ ăn bạc, giao cho cha nó giữ. Ngày mồng 6 ban đêm, nó tới nhà tên Ngô mà nói chuyện, xày bị tổng làng bắt nó với tên Ngô, cùng bắt đặng đồ nghề ăn trộm, tra hỏi nó cùng đem nó tới chỗ cha nó ở đậu tại nhà tên Nghi, lầy đặng thiết tang y sô. Song cha nó nghe bắt, thì đã tròn mắt, nó không biết đâu mà dẫn đi bắt. Hỏi nó, nó cam chịu tội có đi ăn trộm cùng lầy đặng đồ, các điều nó khai gần giống như lời Lê-văn-Ngộ. Lại khi nó đem đồ tang mà gởi cho cha nó, thì danh Nghi đi khỏi, không hay biết sự gì, các lời.

Hỏi tên Nghi khai niên canh giáp-thân 29 tuổi, nhà ở làng Lương-mì. Năm ngoái ngày tháng giêng, có người quen nó là Dương-văn-Dông, là cha tên Điển, tới ở đậu nhà nó làm ăn. Vả nó chuyên việc đi ghe buôn bán, cho nên khi tên Điển đem của ăn trộm tới mà gởi cho cha tên Điển, nhằm ngày nào, tháng nào, nó không hay biết, các lời.

Hỏi tên Đặng-văn-Bài. khai rằng nhà ở làng Lương-mì, năm ngoái tháng 11 ngày 28, thấy người trong làng là danh Ngô và người làng Đại-định, là tên Điển, khiêng 200 cân cau tới nhà nó, nói là cau tụi cờ bạc, bán cho nó, lầy 12 quan tiền; rồi nó bán lại cho ghe Khách cũng y giá 12 quan. Nay danh Ngô, danh Điển khai là của ăn trộm, hỏi nó, nó xin chịu tội mua lấm của gian, nó xin đem 12 quan tiền mà nạp; còn như sự các tên kia ăn trộm cau của danh Trụ thế nào, nó không dự biết, các lời.

Hỏi thôn trưởng làng Đại-định, là Huỳnh-văn-Tại, khai rằng làng nó có Dương-văn-Điển ở ngụ, làng nó thấy tên Điển nghèo khổ lắm, không đem vào bộ. Nay hỏi tới làng

nó, làng nó xin chịu tội ăn lậu; còn như tên Diên hiệp bọn với tên Ngô, tên Bình, danh Sung, ăn trộm lấy của chia nhau thế nào, làng nó không hề hay biết. Lại trong làng nó cả số dân bộ, dân lậu, đều không có tên, không có mặt danh Sung, không biết đầu mà bắt cho quan, các lời.

Hỏi cai tổng B'ò-thành, là Võ-văn-Khoa. thôn trưởng Lương-mì, là Nguyễn-văn-Lợi, hương thân là Nguyễn-đức-Bài, cả thầy đều khai y như các lời đã khai trong khi mới giải. Có một mình tên Nguyễn-văn-Lợi khai rằng làng nó có người đáo ngụ, là Lê-văn-Ngộ, nhà cửa nghèo nàn, cho nên làng nó không đem vào bộ. Nay vâng hỏi tới, nó xin chịu tội ăn lậu; chỉ như tên Ngô hiệp bọn với tên Diên, tên Bình, tên Sung, ăn trộm đặng đồ chia nhau thế nào, làng nó không hề hay biết; lại trong số dân bộ, dân ngụ làng nó, không có tên, không có mặt tên Bình, tên Sung, không biết đầu mà bắt giải, các lời.

Hỏi sự chủ, là Huỳnh-thị-Thọ, khai rằng năm ngoái, tháng 11, ngày mồng 10, ban đêm, thị ấy bị ăn trộm lấy 200 cân cau, đánh giá 12 quan. Rạng ngày mai thị ấy theo dấu, thấy cau còn giấu ngoài bụi, cũng ở nội làng, bèn lấy lại đem về làm tỉnh không hô hoán. Nay danh Ngô, danh Diên chịu có ăn trộm cau ấy, thị ấy mới rõ, các lời.

Hỏi Hồ-văn-Trụ, khai rằng là dân bộ làng Long-sơn, ở tổng Bào-hựu, nhà thì ngụ làng Lương-mì, mà làm ăn. Năm ngoái ngày tháng 10, Nguyễn-văn-Lợi, là thôn trưởng làng ấy, mua đặng 200 cân cau trái, gởi tại nhà nó, phía trước sân, tới đêm 27 tháng 11, cau ấy bị ăn trộm lấy, theo hỏi không ra môi; nay nhờ bắt hỏi ăn trộm, là tên Diên, tên Ngô, đều xưng có ăn trộm mà bán cho danh Bài đặng 12 quan tiền, lại danh Bài chịu có mua

cùng chịu trả tiền lại y số; nó với văn Lợi đã làm đơn lãnh 12 quan tiền ấy rồi, các lời.

Hồi Nguyễn-thị-Hợi, khai rằng năm ngoái tháng chạp, ngày mồng 4, ban đêm chừng canh tư, nhà thị ấy bị ăn trộm l'ý của cải các hạng, đánh giá 110 quan 1 tiền. Thị ấy nhìn thiệt đồ tang các hạng trị giá 20 quan 2 tiền, đã có làm đơn lãnh, còn thiếu các món khác thị giá 89 quan 9 tiền nữa, các lời.

Tra sổ tịch ký gia tài Lê-văn-Ngộ, trị giá 9 quan 8 tiền; gia tài Dương-văn-Điện, trị giá 2 quan văn văn.

Các lẽ trước này đã có tra xét theo phép.

Án đoán.

Vàng thẳm Lê-văn-Ngộ, Dương-văn-Điện đều là dân lậu, du côn, cả gan hiệp bọn với tên Bình, tên Sung, là hai đứa trôn, ăn trộm ba lần, đều lấy dặng của: một lần ăn trộm 200 cân cau của Huỳnh-thị-Thọ, trị giá 12 quan, tính ra bạc là 2 lượng, đem đi giấu mà chủ nhà lấy lại dặng; một lần ăn trộm cau của Hồ-văn-Trụ, 200 cân, trị giá 12 quan, tính bạc hai lượng; một lần ăn trộm nhà Nguyễn-thị-Hợi, lấy dặng tang vật, trị giá 110 quan 1 tiền, tính ra bạc là 18 lượng có dư; tra hỏi nó đều xưng ngay.

Kính y trong luật định tội ăn trộm, có một khoản rằng: « Hề việc ăn trộm đã làm, mà có được của, thì lấy một chủ làm trọng, tính tang mà luận tội, đứa vi tùng đều giảm một bậc; mới phạm một lần, cũng thích hai chữ *thuyết đạo* trên cánh tay hữu. » lại chiếu theo bản đồ nói về tang ăn trộm, « Hề mười lượng thì trọng bày chực, các lời. » Trừ ra sự hai tên phạm ấy, hai lần ăn trộm cau của thị Thọ, của văn Trụ, tang vật không đáng bao nhiêu, tội nhẹ không kể, vàng nghĩ Lê-văn-Ngộ, Dương-văn-Điện, phải chiếu theo sự một lần ăn trộm nhà thị Hợi,

lây đặng tang tài, kê ra bạc là 18 lượng có dư, mỗi đũa phải đánh quyết bày chục trượng, cùng phải thích hai chữ *thuyết đạo* trên cánh tay hữu, giao về cho làng Lương mĩ, làng Đại-định kiết lãnh đem vào bộ, chịu sưu sai. Tên Bình, tên Sung, là đũa có tội ăn trộm hầy còn tròn, và tên Dương--văn--Dông, là cha Dương--văn--Điển, chính là người chịu lây của ăn trộm gói, ngày nào bắt được, sẽ xét nghị. Tên Phạm--văn--Nghị cho văn Đông ở đậu tại nhà, lúc văn Điển đem tang mà gói cho văn Đông giấu trong nhà nó, hỏi quả nó đi khỏi, không hay biết. Tên Đặng--văn--Bàì mua làm cau ăn trộm hai trăm cân, giá tiền 12 quan, đã có thâu lại mà thưởng cho chủ bị ăn trộm, là Hồ--văn--Trụ nhận lãnh rồi. Lê phải nghị tội các người ấy, song tra ra tên Nghị, tên Bàì, chắc không hay biết sự gì, cho nên nghị tha cả hai. Thôn trưởng làng Lương--mĩ, là Nguyễn--văn--Lợi, ần lậu cho Lê--văn--Ngộ; thôn trưởng làng Đại-định, là Huỳnh--văn--Tạì, ần lậu cho Dương--văn--Điển, vốn chẳng hay kếm thúc, để cho văn Ngộ, văn Điển đặng thể hiệp bọn, ăn trộm, chẳng lẽ bỏ qua mà chẳng nói. Vậy Nguyễn--văn--Lợi, Huỳnh--văn--Tạì, đều phải chiêu theo luật ần lậu một người có gia sản, đánh quyết mỗi tên sáu chục trượng, để mà răn dạy. Người bị ăn trộm cau, như thị Thọ, văn Trụ, vốn đã đặng bồi thưởng thì thôi. Còn Nguyễn--thị--Hợi, khai mất tài vật các hạng trị giá 110 quan tiền, trừ sự đã lây được thiệt tang, trị giá 20 quan 2 tiền, còn thiếu 89 quan 8 tiền, cứ số tịch phong gia tài văn Điển, văn Ngộ, được có 11 quan 8 tiền, cấp thưởng cho thị Hợi nhận lãnh, còn thiếu 78 quan 4 tiền, đợi chừng nào bắt đặng các tên còn tròn, thì sẽ đòi mà trả.

Đồ nghề ăn trộm, một cái ông ruột gà đèn ló, nghị phải phá hủy; còn những người không mắc trong án nầy, thì không phải nói tới.

Vả chịu tra vụ này từ tháng chạp ngày 20, tới năm nay, tháng này ngày 28, thì kiết cuộc, kể từ ngày chịu việc cho tới ngày xử việc rồi, là năm tháng 8 ngày, từ ngày sấp ân cho tới khai ân, trừ hết 21 ngày; tính 16 ngày cầm tra việc hình, cùng một ngày tháng thiếu, cả thảy một tháng 8 ngày, còn có bốn tháng mà thôi, cũng xin kể luôn ra đây.

Tự-đức năm thứ 6, tháng năm ngày 26.

Ấn tri phủ Hoàng-trị.

117. — ÁN TÁU VỀ VIỆC ĂN CƯỚP.

Vinh-long-tĩnh, bổ chánh sứ thân; án sát sứ thân ...

Kính đem lời phúc thăm về án ăn cướp đặc tài các duyên do, làm sách dâng tâu, ngửa nhờ lượng Thánh tỏ soi:

Ngày 28 tháng 10 năm nay, có Hoàng-trị-phủ, tri phủ thân..... làm án giải vụ ăn cướp, nói rằng: « Ngày 28 tháng 6 năm nay, hồi canh một, có huyện Di-minh, giải ăn cướp tới, cứ lời thôn trưởng làng Tân-lộc, là Lê-văn-Canh trình xưng, « ngày 24 tháng ấy, nó với dịch mục Lê-văn-Thiên đi bắt dân lậu bên huyện Vinh-trị, nghe báo đêm 25, chừng canh ba, nhà nó bị một đảng ăn cướp chừng 10 đứa đánh lấy đồ rồi đem nhau đi mất; dân làng theo không kịp, lấy đặng có hai đoạn đèn chai ăn cướp bỏ lại mà thôi. Ngày ấy nó trở về mời làng lập tờ cứ. Qua ngày 28, nó nghe lính trong làng, tên là Đồ-văn-Tú nói rằng: đêm ăn cướp ấy, nó với đội trưởng Trần-văn-Thạnh, cùng tên lính khác là Lê-văn-Thông, có hiệp với dịch mục làng Tân-đức, là Đồ-văn-Thung, đồng ngồi nghe mà rượt ăn cướp, gặp ăn cướp tại rạch nhỏ, nơi nhà Trần

văn-Luật, cũng ở tại Tân-đức. Văn Thung, văn Thạnh dạy bắt, văn Luật với bọn ăn cướp bèn đem tiền 15 quan mà hỏi lộ; văn Thung, văn Thạnh chịu ăn mà tha, các lời.»

« Quan huyện đem thơ lại, quân lệ cùng tổng làng, cứ lời văn Canh báo chỉ, bắt đặng bộm, là Trần-văn-Luật, Trần-văn-Ý, lấy đặng khí giới cùng đồ tang. Hỏi hai tên phạm chịu xưng có hiệp lỏa với danh Tị, danh Đá, danh Lâm, danh Trì, danh Viễn, danh Vòng, danh Hữu, đánh nhà danh Canh, lấy đặng của. Bắt lần đặng Nguyễn-văn-Tri, Nguyễn-văn-Viễn, Phạm-văn-Vùng, Nguyễn-văn-hữu, lại xưng ra ngày mồng 6 tháng 6 năm nay, ban đêm, bôn đũa nó có hiệp lỏa với danh Bữu, danh Tiêm, danh Sương, danh Soạn, danh Quới, danh Đống, danh Tị, danh Quiển, danh Năng, danh Khoa, danh Thận, danh Diêu, danh Huỳnh, danh Huyền, danh Hợi, danh Kinh, cả thầy 20 đũa có đánh nhà danh Liệu, ở làng Thanh-xuân, lấy đặng của chia nhau, các lời.

« Huyện Di-minh bèn sai đi bắt đặng danh Hữu, danh Tiêm, danh Sương, danh Soạn, danh Quới, danh Đống, danh Tị, danh Qườn; còn danh Trì, danh Lâm, danh Năng, danh Khoa, danh Thận, danh Huỳnh, danh Huyền, danh Hợi, danh Kinh, danh Diêu, nghe bắt liền trốn trước, có giầy tập nã, mà bắt không đặng. Cứ tịch biên gia sản các tên phạm, giao cho dân canh giữ; rồi đem cả tang phạm, chứng cứ, cả thầy về nha tra hỏi cùng kiệt nghĩ. Qua ngày mồng 3 tháng 9 năm nay, tên Nguyễn-văn-Quới ở giam mang bệnh mà chết, có giầy làm bằng. Lời các phạm cung xưng cùng lời thăm nghĩ, kể bày ra đây.

« Hỏi Nguyễn-văn-Tri khai niên canh quý-dậu 28 tuổi, là dân làng Tân-thanh-tây về tổng Minh-thuận, tại làng không có nhà cửa, ở ghe trôi nổi buôn bán làm ăn. Em chú bát nó là Nguyễn-văn-Viễn, đồng ở dưới ghe. Ngày

móng 5 tháng 6 năm nay, nó có gặp người quen là danh Năng chông ghe lại gần, nói chuyện người làng Thanh-xuân, tên là Liệu, giàu có, bọn mình nghèo phải hiệp nhau, đánh lấy ít nhiều chia nhau đỡ nghèo. Qua đêm móng 6, chúng nó đều đem ghe tới đậu mé sông gần vườn tên Liệu. Khi ấy có tên Sâm là rẻ chông trước vợ danh Liệu xuống ghe nói chuyện, chịu làm hướng đạo. Danh Sâm lại rủ đặng các người ở ghe là danh Khoa, danh Diêu, thêm hai chiếc nữa, rồi biểu danh Khoa, danh Diêu kêu rủ người thêm, sắm đồ binh trượng, hẹn tối đêm ấy đồng tựu chỗ thanh vắng, hiệp lại mà đi. Nó nghe theo, nó rủ danh Viễn, danh Hữu, là dân làng Tân-thành, danh Thận, là người làng Đông-thạnh, danh Kinh, là người trong làng, và con gì nó là danh Quờn, đem khí giải đồng ngói một ghe tới tại làng Thanh-xuân, ngó thấy ghe danh Năng, danh Khoa, danh Diêu ba chiếc đậu cặp kè. Nó thấy trong ghe tên Năng có tên Bửu, tên Huỳnh, tên Soạn, tên Tiêm; trong ghe danh Khoa thì có danh Thận, danh Sương, danh Tị; còn ghe danh Diêu thì có tên Đông, tên Quới, tên Huyền, tên Hợi, hiệp cùng 6 người dưới ghe nó là 20 người. Danh Khoa làm đầu, phân đặt xong xuôi, ai nấy cứ chèo ghe tới bên danh Liệu mà đậu. Xảy thấy tên Sâm xuống ghe, đem danh Năng, danh Soạn đi cắt một cái đường nhỏ đằng sau vườn danh Liệu. Tối canh ba, nó biểu tên Quờn cầm một cái đòn côn ở lại mà giữ ghe, nó đem người nó hiệp cùng bọn danh Khoa, danh Năng, danh Diêu, cầm khí giải xô vào vườn. Danh Sâm danh Năng thám trong nhà danh Liệu, ai nấy ngủ hết, mà đèn còn chong. Khi ấy danh Khoa truyền nổi đèn, áp vào nhà danh Liệu. Danh Khoa, danh Năng cầm côn ở ngoài mà thủ; nó với Janh Diêu, danh Huỳnh, danh Bửu phá cửa sau, xông vào nhà bắt tên Liệu trối lại, khuôn tiến

của đem xuống ghe chèo về chỗ cũ ở địa phận làng Thanh-thủy, mà không thấy danh Sâm đi theo mà chia đồ. Danh Năng giành công dọn dĩa, xí phần một cái nôi lửa bằng thau, đồ trà một bộ, khay hộp một bộ và hai cái muỗng dừa; còn lại bao nhiêu, danh Khoa nhám ghe bốn chiếc, chia làm bốn phần, lại cho danh Sâm có công chèo dĩa, một phần, giao cho tên Năng nhận lãnh. Phần nó lãnh cho các người ghe nó, hiện tiền 28 quan cùng các món đồ đạc, sang qua ghe chèo đi chỗ khác, rồi lại chia nhỏ làm bảy phần: tên Kinh tiền 7 quan, vải trắng một cây, mùng vải xanh cũ một cái, áo lụa trắng chẹt một cái, chậu rửa tay bằng thiếc một cái; danh Vòng tiền 7 quan, đồ trà một bộ, mền vải xanh một bức, nôi đồng hai tuổi một cái, quần lãnh cũ một cái; danh Hữu tiền 7 quan, mền vải xanh cũ một cái, mùng thao càn cũ nhuộm già một cái; tên Quờn tiền 7 quan, quần lụa cũ một cái, nôi đồng bốn tuổi một cái; còn nó với tên Viễn cùng ghe nó ba phần: lư hương đồng một bộ; chân nỉ đỏ một bậc; bình phong kính đá một mặt; áo địa màu lục một cái; áo hàng sắc một cái. Về sự danh Khoa, danh Năng, danh Diêu, cả thầy có ba chiếc ghe, với phần danh Sâm có công chèo dĩa tang vật bao nhiêu, nó không nhớ chắc. Phần nó với danh Viễn còn để chung, qua ngày mồng 7, nó bèn đem đi gởi cho chú nó, là Nguyễn-văn-Huệ, nói dối là của đánh cờ bạc mà ăn, chú nó nghe lời giữ lấy của ấy.

« Đến ngày 24, thầy tên Tị, là người làng Hội-an, về tổng Minh-đạt, tới nói thôn trưởng Canh ở làng Tân-lộc, về tổng Minh-hóa, giàu lớn, có đội trưởng Trần-văn-Luật biểu nó rù bợn, hẹn sáng ngày 25 phải tựu nhà văn Luật mà tính việc. Nó nghe lời ngồi ghe đi với tên Viễn, tới nhà văn Luật, thì thầy có danh Tị, danh Vòng, danh Hữu, danh Đá, danh Làm, với em ruột văn Luật, là danh

Ý chực sẵn. Nội đảng được 9 đũa, đều có khí giải. Đội trưởng Luật đem tên Viễn đi theo dò đảng bộ cùng thám nhà thôn trưởng Canh, chiêu trở về nói thôn trưởng Canh mới đi bắt dân trốn bên Vinh-trị, chẳng phải lo sợ sự gì. Đội trưởng Luật nài cơm cho ăn uống rồi, cứ vãn Luật làm thủ đảng, ai nậy vi tùng, chửing đầu canh ba phân nhau ngồi ghe nó, cùng ghe danh Đá, cò thầy hai chiếc chèo qua rạch, đem nhau lên bộ. Đội trưởng Luật sợ người nhà thôn trưởng Canh biết mặt, lảnh phần ở lại giữ ghe, còn bao nhiêu theo danh Viễn dẫn đảng, kéo thẳng vào nhà thôn trưởng Canh. Thầy trong nhà còn để đèn, chưa ngủ, nó biểu tên Viễn, tên Hữu, tên Ý cầm gậy tẩm vông đứng ngoài mà thủ; nó cầm một cái đoàn cón, phá cửa trước, tên Tị cầm cón xô vào nhà, bắt trời bà chủ nhà; tên Vùng, tên Lâm đánh đèn chai, tên Đá cầm cón xông vô, phá rương xe, lầy cửa. Xảy nghe tiếng làng xóm hô hoán, đánh mò, danh Lâm vác 20 quan tiền với một bộ lư hương, còn bao nhiêu lật đặt ôm đồ tang mà chạy, tới nửa đảng sợ chúng theo, nó biểu quăng lại hai cây đèn chai. Xuông ghe rồi không thấy tên Lâm, chúng nó chèo ghe trở về rạch nhỏ, khiêng tang vật để tại nhà thị Cầm là mẹ đội trưởng Luật. Nó lén lầy tiền 10 quan, áo hàng nhuộm đỏ một cái với ba cái quần lụa cũ, mà giấu riêng dưới ghe nó. Khi ấy nó với danh Đá, dời ghe ra, chẳng dè bị đội trưởng Thạnh, dịch mục Thung, binh Tú, binh thông bắt được, nó với vãn Luật sợ tội, đem 15 quan tiền mà lo, xin làm tỉnh, đội trưởng Thạnh cùng mây người chịu tha, lầy tiền trở về. Chúng nó ngồi tại nhà thị Cầm mà chia đồ tang; phần nó với tên Viễn, tiền 9 quan; khăn nhiều đen một đượng; mằm thau vừa một mặt; nổi đồng hai tuổi một cái; phần danh Tị tiền 4 quan 5 tiền; hoa tai đồng thòa một đôi; phần tên Đá

tiền 4 quan 5 tiền; nôi đồng ba tuổi một cái; phần danh Vũng, danh Hữu, danh Ý, mỗi đứa tiền 4 quan 5 tiền. Đội trưởng Luật ăn phần điểm chì và phần đi chung, cả thầy 8 quan 5 tiền; lư hương một bộ; bình sành hai cái; đĩa quà tử hai cái, đồ trà một bộ; khay ăn trâu một cái; áo hàng cút kiên một cái, quần lụa trắng một cái, mũng vải xanh cũ một cái, mền vải xanh một cái. Chia rồi còn dư tiền ba quan, chúng nó cho thị Cầm, ai đâu về đó. Khi về, danh Vũng, có đem đồ giàu riêng, là quần bàn ni dỏ một bịch, với sáu thước thau cày mà cho nó, với tên Viễn làm tình quen lớn. Nó với tên Viễn chờ đồ tang vào ghe, lưu linh nay đậu chỗ này, mai đậu chỗ khác. Đến ngày mồng 3 tháng 7, nghe việc phát, người ta bắt đặng văn Luật, văn Ý, nó sợ dờn ghe qua làng An-phú, kiếm chỗ hóc hiểm mà đậu, đem đồ tang lên bờ giàu trong cò. Chẳng khỏi bao lâu, Nguyễn-văn-Lợi là thôn trưởng làng ấy đem đàn ví bắt nó với danh Viễn, gài về nha tra hỏi, nó với tên Viễn đều khai hết mọi cớ, chỉ các món đồ tang cùng khí giới ăn cướp. Sự chủ là danh Liệu và thôn trưởng Canh nhận quả là đồ bị ăn cướp. Vả đồ thôn trưởng Canh một mặt mâm, một cái nôi hai, cùng phần nó chia chung, lúc ấy nó với tên Viễn sợ tội, đem giàu bên mép rạch, không biết ai lấy mất. Còn phần tiền 9 quan với phần nó giàu riêng 10 quan, nó với tên Viễn xài phá hết sạch. Các bợm khác, là danh Tị, danh Đá, danh Làm, danh Khoa, danh Thận, danh Diêu, danh Huỳnh, danh Kinh, danh Huyền, danh Hợi, danh Năng, nghe bắt, tròn trước, nó không biết đâu mà chỉ, các lời.

« Hồi qua Nguyễn-văn-Huệ, khai niên canh nhâm-tí 49 tuổi, chính là đàn làng Định-phước, về tổng Minh-đạt, nó có nghe lời văn Trì nói dôi, nó có chịu lây của văn Trì gởi, nay hỏi tới nó, chịu đem ra mà nạp, về sự văn

Trì ăn cướp làm sao, nó không hay biết, các lời.

« Hồi Nguyễn-văn-Viển, khai niên canh giáp-tí 37 tuổi, là dân làng Hưng-nhơn, về tổng Minh-thuận, nó không có nhà cửa. Năm ngoài tháng 11, nó theo anh chú bát là Nguyễn-văn-Trì, ở ghe đi buôn bán mà làm ăn. Năm nay tháng 6, ngày mồng 6, ngày 25, trong hai đêm, nó với văn Trì có đi ăn cướp hai lần, một lần đánh nhà danh Liệu, một lần đánh nhà thôn trưởng Canh, đều lấyặng tài vật, còn các đứ khác, nó chịu cũng y như lời văn Trì.

« Hồi Phạm-văn-Vùng, khai niên canh giáp-tí 37 tuổi, có nhà ở tại làng Tân--thành, về tổng Minh--thuận, nó còn ở lậu, cha mẹ chết sớm, nó có nghề làm vườn. Năm nay tháng 6, ngày mồng 6, ngày 25, hai đêm danh Trì, danh Đá có rủ nó đi ăn cướp nhà danh Liệu, nhà thôn trưởng Canh, đánh lấyặng tài vật, các lời lược y như lời khai văn Trì. Vả đồ tang đánh nhà danh Liệu, phần nó chia đặng một xấp vải 12 thước, quần bàn nỉ đồ 2 bức; phần nó với danh Hữu: đùi một đoạn 8 thước, vải trắng một đoạn 6 thước, khăn nhiều thanh canh tơ chỉ vải, nửa cái dài chừng 3 thước; phần chia với danh Trì, danh Viễn, đùi một đượng 6 thước, quần bàn nỉ đồ một bức, nó đem cả thầy về nhà nó. Qua mồng 3 tháng 7, nghe bát đặng đội trưởng Luật, danh Ý, danh Trì danh Viễn các người, nó liền đem đồ tang lấy tại nhà thôn trưởng Canh, mà nó giấu riêng, nói là của đánh cờ bạc mà ăn, gởi cho cha nó là Phạm--văn-Nhuận; còn đồ lấy tại nhà danh Liệu, phần ăn nó, nó giấu ngoài bụi, sau nhà nó. Còn tiền chia, hai lần đánh, đượ 11 quan 5 tiền, nó tiêu xài đã hết, nay bị bắt hỏi, nó phải khai ngay. Đồ tang nó chỉ lấy lại đượ, sự chủ là thôn trưởng Canh chịu là của bị ăn cướp cũng đã nhận lãnh. Lại đồ đánh nhà danh Liệu, phần nó đượ một cái nổi hai cùng các vật

khác nó đem đi giấu, mà không biết ai lấy đi mất, các lời.

« Hòì qua Phạm-văn-Nhuận, khai niên canh tân-mào 70 tuổi, chịu văn Vùng có gởi đồ vắn vắn : về sự văn Vùng ở riêng, hiệp bọn đi ăn cướp hai lần bao giờ, nó không hay biết, nay hòì tới, nó phải đem các món đồ gởi mà nạp.

« Hòì Nguyễn-văn-Hữu, khai niên canh đình-sứ 24 tuổi, ở ngụ làng Tân-thành, chưa đem vào bộ, năm nay tháng 6, ngày mồng 6, ngày 25, ban đêm nó hiệp bọn với danh Trì, danh Đá, cùng các đũa khác, đánh nhà danh Liêu, nhà thôn trưởng Canh, lấy đặng tài vật chia nhau, còn các lời khác cũng y như lời văn Trì,

« Hòì Đinh-văn-Quờn, Nguyễn-văn-Bửu, Nguyễn-văn-Tiền, Nguyễn-văn-Sương, Đặng-văn-Tị, Lê-văn-Dông, Nguyễn-văn-Quới, Huình-văn-Sâm, là đũa tuyên dẫn, đều chịu có ăn cướp phân tang, lời khai gần giống như nhau.

« Hòì Trần-văn-Luật, khai niên canh nhâm-tí 34 tuổi, ngạch nó thuộc tỉnh Vinh-long, cơ Vinh-hậu, nó là ngoại hũy đội trưởng thuộc về đội nhứt, làng quán nó là Tân-đức, về tổng Minh-hóa. Ngày mồng 5 năm nay, nó bỏ đội trên về làng, nhưn lúc nghèo, nó biểu danh Tị rú danh Trì, danh Viễn, các đũa nhập lòa đánh nhà thôn trưởng Canh, lấy đặng tài vật chia nhau, rùi bị văn Thạnh, văn Thung bắt đưọc, nó năn nỉ xin đưng nói ra, các lời gần giống như lời văn Trì khai. Vả khi chia tang rùi, danh Đá có đem một cái nôi ba mà gởi cho nó giữ. Lại khi ấy nó lấy phần tiền của tên Ý, 4 quan 5 tiền; phần của mẹ nó 3 quan, với phần tiền của nó, cả thảy 16 quan, chưa tiêu xài, cùng các vật khác đem giấu tại nhà thị Cầm. Đến ngày 28 tháng 6, nó với tên Ý đồng bị bắt, soát trong nhà thị Cầm, có đủ các món ấy; sự chủ là thôn trưởng Canh cũng nhìn quả là đồ bị ăn cướp, các lời.

« Hòì Trần-văn-Y, khai niên canh tân-vì 30 tuổi, chính

là dân làng Tân-đức, nó có nhập lửa ăn cướp nhà thôn trường Canh, lấy đặng tài vật cùng có chia. Trong lúc đi ăn cướp, văn Trì biểu nó cầm một đoạn tằm-vòng ở ngoài mà coi chừng. Các lễ khác cũng y như lời khai văn Luật.

« Hòì qua thị Cầm, khai niên canh canh-tí 61 tuổi, có nhà ở gần nhà con là văn Luật, văn Ý. Năm nay tháng 6 ngày 25, ban đêm chừng canh ba, nghe bên làng Tân-lộc nòi mò hôi một; một chạp thầy văn Luật, văn Ý, cùng nhiều người khác lạ, đi hai chiếc ghe, đậu trước bên mộ ấy rồi vác tiền, vác đồ vào nhà mộ. Một lát thầy đội trưởng Thạnh, dịch mục Thung theo bắt, văn Luật cùng các người đem 15 quan tiền mà lo cho khỏi bắt, mộ ấy mới biết văn Luật, văn Ý nhập bọn đi ăn cướp, còn các lễ khác cũng gần y như lời văn Luật khai.

« Hòì đũa ăn lót, là Trần-văn-Thạnh, khai niên canh â-t. sừu 36 tuổi, ngạch binh thuộc về cơ Vinh-hậu, làm đội trưởng đội nhứt, quán ở làng Tân-lộc, mà ngụ Tân-đức. Ngày 23 tháng 6 năm nay, nó bỏ đội trốn về làng, tới đêm 25 chừng canh tư, nghe trong làng mò đánh liên thịnh, nó với dịch mục Thung, cùng hai tên lính trong đội là Lê-văn-Thông, Đồ-văn-Tú, đồng xuống ghe chèo đi tiếp cứu; tới gần nhà thôn trường Canh, thì nghe ăn cướp đánh lây đồ xuống ghe đi mất rồi. Nó hỏi chèo ghe theo, tới làng Tân-đức, thầy trong rạch đội trưởng Luật có hai đũa trai chông hai chiếc ghe be ra vòm rạch, nó với văn Thung, nghị quyết là ghe ăn cướp đem tang đi giấu cho mất tích. Nó với văn Thung hô lên biểu bắt, một thằng chông ứng tiếng nói là tên Đá. Nó liền biểu tên Thông qua ghe bắt tên Đá trối lại; tên Đá khước xin tha thì sẽ tính ơn nghĩa. Nó với văn Thung biểu đừng trối để cho nó tính. Tên Đá liền vào nhà thị Cầm, hiệp cùng đội trưởng Luật với danh Tị, danh Trì, danh Vũng cả thầy, đem 15

quan tiền cho bọn nó, xin làm thính, đừng phát giác ra. Nó với văn Thung chịu ăn tiền ấy, rồi biểu binh Tú, chèo ghe trở về. Nó với văn Thung chia mỗi đứa là 5 quan 5 tiền, còn lại 4 quan chia hai cho văn Thông, văn Tú. Nó đã giao cho văn Thông một quan rồi, còn văn Tú, thì không thấy tới, mà lãnh phần. Nay văn Tú tò cáo, bắt nó, với văn Thung, văn Thông, nó xin chịu tội.

« Hồi qua dịch mục Thung, khai niên canh nhâm-thân 29 tuổi, là dịch mục làng Tân-đức, các lễ khác cũng chịu y như lời văn Thạnh khai.

« Hồi Lê-văn-Thông, khai niên canh kí-mào 22 tuổi, ngạch binh thuộc về cơ Vinh-hậu, là lính đội nhứt. Năm nay ngày tháng 5, nó về ban mà nghỉ, còn các lễ, nó chịu cũng y lời văn Thạnh, văn Thung khai. Lại trong lúc theo bắt ăn cướp, văn Thạnh là đội trưởng nó, văn Thung là dịch mục làng nó, dụng tình ăn lót, phận nó không dám can gián; tiền ăn lót 15 quan, văn Thạnh, văn Thung chia làm sao nó không biết. Đền ngày 26, văn Thạnh có đem cho nó một quan. Văn Thạnh lại nói phần văn Tú với nó, mỗi đứa hai quan, văn Thạnh đã xài hết rồi, bây giờ giao đờ một quan, còn một quan sau sẽ giao. Nó nghèo lắm, nó phải lãnh đờ một quan. Nay văn Tú tò cáo, bắt hỏi nó, nó phải thú thiệt.

« Hồi Đồ-văn-Tú, khai niên canh đinh-mào 34 tuổi, ngạch binh thuộc về cơ Vinh-hậu, là lính đội nhứt. Ngày tháng 5 năm nay, nó về ban mà nghỉ. Đêm 25 tháng 6, chùng canh ba, nó nghe trong làng nòi mò hỏi một, nó với đội trưởng Thạnh (hay là cai Thạnh) hiệp cùng Lê-văn-Thông, dịch mục Thung ngồi ghe đi tiếp. Nghe ăn cướp đánh nhà thôn trưởng Canh rồi xuống ghe mà chạy, ghe nó tuột theo tới làng Tân-đức, gần rạch xẻo, bên nhà đội trưởng Luật, thấy hai người trại chông hai chiếc ghe ra miệng

ạch. Văn Thung, văn Thạnh hô lên biều bát, có một đũa lên tiếng xưng là tên Đá; dịch mục Thung, đội trưởng Thạnh biều binh Thông qua ghe bát trời. Tên Đá năn nỉ, xin để nó lo liệu, văn Thạnh, văn Thung bèn kêu binh Thông biều đứng trời. Tên Đá trở vào nhà mẹ đội trưởng Luật, một chấp đội trưởng Luật với tên Tị, tên Trì, tên Vùg đem ra 15 quan tiền, xin phui pha. Đội trưởng Thạnh, dịch mục Thung chịu, rồi biều nó với binh Thông chèo đem ghe về. Nó cứ việc về nhà, đội trưởng Thạnh với dịch mục Thung chia tiền ấy làm sao, nó không biết rõ. Nó nghĩ lại thôn trưởng Canh ở trong làng bị ăn cướp; nó đã gặp ăn cướp tại nhà thị Cầm; đội trưởng Thạnh, với dịch mục Thung lại ăn tiền mà phui pha; nếu nó không cáo báo, để sau phát giác, nó phải tội chung, bởi vậy tới ngày 28 sáng, nó qua nhà thôn trưởng Canh, học hết các chuyện. Thôn trưởng Canh nói có quà như vậy, thì phải làm cam đoan, rồi liền đi thưa quan.

« Cứ lời các phạm, là Trần-văn--Luật, Trần-văn--Ý, Nguyễn-văn-Trì, Nguyễn-văn-Viễn, Phạm-văn-Vùg, Nguyễn-văn-Hữu, cả thầy khai danh Đá ở làng Gia-khánh, về phủ Hoàng-an, đã có tư tờ cho tri phủ ấy bắt tịch tên Đá mà giải qua cho được kiết án. Tri phủ Hoàng--an phúc thơ rằng có hỏi thôn trưởng Gia-khánh, chịu « tên Đá có vào bộ, mà không có nhà cửa tại làng, tên ấy ở ghe trôi nổi buôn bán mà ăn, làng tìm không đặng. »

« Cứ các lời phạm là Nguyễn-văn-Trì, Nguyễn-văn-Bứu, Lê-văn-Dông, Nguyễn-văn-Sương, khai rằng đêm mồng 6 tháng 6 năm nay, chúng nó có hiệp bọn với danh Năng, là dân làng Phú-trị, về tổng Bào-thành, phủ Hoàng-đạo, có đánh nhà danh Liệu, ở làng Tân-xuân, lấy đặng tài vật chia nhau, các lời. Đã có tư tờ cho phủ Hoàng--đạo, bắt tên ấy cùng tịch ký gia sản nó, cho được làm án. Tri phủ

ây phúc thơ, cứ lời thôn trưởng Phú-trị, xưng rằng « Chê-văn-Nặng, là dân bộ, nghèo khổ, ở ghe trôi nổi buôn bán kiếm ăn, vãng trát kiếm tìm mà không thấy tóng tích. »

« Hồi sự chủ Phan-văn-Liêu, khai rằng: chính là dân bộ có nhà đất ở tại làng Tân-xuân, nhà nó ở xa xóm, có một cái nhà thị Xuân, là vợ sau nó ở gần. Năm nay, tháng 6, ngày mồng 6, tôi tớ nó đi khỏi, có một mình nó với vợ nó là thị Quỳnh ở nhà. Đêm ấy chừng canh ba, nó nghe phá cửa sau, nó thức dậy thì thấy đèn đuốc sáng lòa; ăn cướp bắt nó, trói dưới góc cột; nó ngó mập mờ, thấy đảng ăn cướp trong ngoài ước đặng 20 đũa, cạy rương, mở giường hòm lầy của mà đi, bỏ lại một đoạn tre tám vòng. Ăn cướp đi rồi vợ nó mở trói, nó la làng. Khi ấy có rẻ thị Xuân đồng ở một nhà với thị Xuân, tên là Sâm, chạy tới trước. Nó lại chạy qua nhà thôn trưởng làng gần mà hô hoán, làng đánh mò đem dân tới, đuổi theo ăn cướp, tìm không đặng dấu, rồi trở về nhà nó. Nó đem một đoạn tre dài chừng 4 thước, chỉ là khí giải ăn cướp bỏ lại với một đảng dây ăn cướp trói nó, trình cho làng coi. Các chức làng coi xét rương xe, giường hòm, coi đảng sau nhà bếp, thấy có một cái cửa mở bét ra, mà vách phen không có dấu phá. Làng thấy tình hình như vậy, thì nghi là ăn trộm, không chịu thị tở một hạ. Khi ấy nó còn đau cho nên không đi tới nha môn mà báo đặng. Qua ngày mồng 5 tháng 7, có trát tại nha nói rằng có bắt đặng bọn văn Trì, văn Viễn ăn cướp nhà thôn trưởng Canh, khai rằng có đánh nhà nó, dạy nó phải tới nha mà khai, các lời. Vậy nó phải tới nha mà trình khai các việc cùng kể những vật nó bị ăn cướp rõ ràng; lại nó có đi theo thơ lại, lính lệ cùng tổng làng tìm bắt ăn cướp, tới đâu bắt được tang, nó nhìn quả là của nó, nó đã làm đơn nhận lãnh rồi. Còn thiếu các vật khác tính tiền 100 quan

thiệt tiền 92 quan, còn mất cả thầy là 252 quan.

« Hồi sự chủ Lê-văn-Canh, khai y như lời trong đơn cáo trình. Còn khi nó đi theo mà bắt ăn cướp, nó nhìn được tài vật cùng tiền tang 16 quan; tiền bọn văn Thạnh ăn hồi lộ 15 quan, nó đã nhận lãnh rồi; còn mất tài vật các hạng tính tiền 20 quan, tiền thông dụng 57 quan, cả thầy là 77 quan.

« Hồi vợ con các phạm trốn; hỏi các thôn trưởng làng sở tại; các lễ hỏi tra minh bạch.

« Vàng thảm Nguyễn-văn-Tri, Nguyễn-văn-Viễn, Nguyễn-văn-Hữu, Phan-văn-Vùng, bốn đứa, hai lần hiệp lửa ăn cướp lấy được của; Nguyễn-văn-Bửu, Nguyễn-văn-Soạn, Đặng-văn-Tị, Trần-văn-Luật, Lê-văn-Dông, năm đứa, một lần ăn cướp đắc tài, đều có phần tang, bắt hỏi, chúng nó đều chiêu khai rõ ràng, quả là đáng tội.

« Kính y trong luật cường đạo một khoản rằng: « Việc ăn cướp đã làm, mà có lấy của, thì chém hết chẳng phân vi thù, vi tòng, các lời. »

« Vàng nghĩ Nguyễn-văn-Tri, Nguyễn-văn-Viễn, Nguyễn-văn-Hữu, Phạm-văn-Vùng, Nguyễn-văn-Bửu, Lê-văn-Dông, Nguyễn-văn-Soạn, Đặng-văn-Tị, Trần-văn-Luật, chín đứa đều phải y luật ấy mà chém quyết. Các đứa ở ngoài giữ ghe, là Nguyễn-văn-Quới, Nguyễn-văn-Sương, Phạm-văn-Tiêm, Đinh-văn-Quờn; đứa đứng ngoài coi chừng là Trần-văn-Y, cả thầy năm đứa, trừ Nguyễn-văn-Quới ở giam đau bệnh mà chết, còn bốn đứa nghĩ phải chờ chỉ định đoạt. Tên Huỳnh-văn-Sâm nghe lời Chê-văn-Năng xui mưu ăn cướp, dên khi đi, lại chỉ vẽ dần dàng, thám báo tin tức, rồi trở về nhà cho được chực việc; xét sự dụng tâm thiệt là đáng ghét, nghĩ Huỳnh-văn-Sâm phải giảm tội cường đạo đắc tài một bậc, xử trượng một trăm, dày ba ngàn dặm, phát ra địa phận tỉnh Nghệ-an mà giữ đó.

« Bọn Trần-văn-Thạnh, Đổ-văn-Thung, đuổi theo gặp ăn

cướp, không bắt, thuận tình ăn lót mà tha, đến khi tra, đều chiếu khai rõ ràng, thiệt là đáng tội.

« Cứ theo mặt luật *Người phải đi bắt, theo bắt người tội*, có một khoản rằng : « Bằng biết chỗ tội nhờn ở, mà không bắt, thì làm tội nhẹ hơn người tội một bậc, các lời. » Trừ việc ăn lót, tang nhẹ không kể, vâng nghị tội Trần-văn-Thạnh, Đồ-văn-Thung, xin làm nhẹ hơn văn Luật, văn Trì, một bậc, là trượng một trăm, đầy ba ngàn dặm. Hai đứa ấy đồng ở một làng, đồng phạm một tội, vâng soi năm Minh-mạng thứ 5, ngày tháng 6, đình thần nghị trả lời có một khoản rằng : « Hề trong những đứa phạm tội *quân*, tội *lưu*, hoặc có hai ba đứa ở đồng làng, phạm đồng một án, thì khi định án, phải phân biệt chức lượng mà phát khiến các lời. »

« Kính vâng chỉ chuẩn đành rành.

« Vâng nghị Trần-văn-Thạnh phải phát ra địa phận tỉnh Hà-tĩnh; Đồ-văn-Thung phải phát ra địa phận tỉnh Nghệ-an, bỏ làm công việc. Tên Lê-văn-Thông, là tay sai văn Thạnh, văn Thung, khai trong lúc ăn tiền, nó muốn càn, mà càn khôngặng, sau văn Thạnh đưa cho một quan, lại lãnh đi, rồi lại làm thình. Vâng nghị Lê-văn-Thông phải chiếu theo mặt luật người ở một xóm với chủ chứa ăn cướp, *Tri gian bắt tố* biết việc mà không thú, gia thêm một bậc, là trượng 60 đũa một năm, hạn mãn giao về đội ngũ.

« Tên Đồ-văn-Tú đi với bọn văn Thạnh một ghe, đã không chịu lãnh tiền lo lót, lại được đều đi thú trước, ưng xin miễn nghị cho nó. Nguyễn thị Cầm biết rõ hai đứa con hiệp lỏa ăn cướp lấy được của đem về nhà thị ấy mà chia, lại lấy ba quan tiền ăn cướp cho, rồi hiệp cùng phân tang hai con mà chôn giấu tại nhà, đến khi tra cũng chiếu xưng ngay. Kính vâng điều lệ trong luật cường đạo có một khoản rằng : « Cha anh, chú bắt cùng em út ở chung

một nhà với ăn cướp, biết việc, mà lại chia tang; như đũa ăn cướp phải trăm quyết, thì giảm một bậc, làm trọng một trăm, đầy ba ngàn dặm, các lời.» Vàng nghị Nguyễn--thị--Cầm phải chiêu lệ ấy, trọng một trăm, đầy ba ngàn dặm; nhưng nghị thị ấy là đờn bà, tuổi hơn sáu mươi, xin chiêu lệ cho thực bạc trọn là 4 đồng cân 5 phân mà đem vào kho. Tài chủ là Phạm-văn-Liệu, Lê-văn-Canh khai bị mất của, món nào đã lành về rồi thì thôi: phần văn Liệu mất các hạng tính tiền là 160 quan, lại mất tiền mặt 92 quan, hiệp cộng là 252 quan; phần Lê-văn-Canh mất các hạng tính tiền là 20 quan, lại mất tiền mặt 57 quan, hiệp cộng là 77 quan. Phần tịch ký gia sản các phạm được 351 quan 9 tiền, lấy ra 252 quan cấp cho sự chủ Phạm-văn-Liệu; 77 cấp cho sự chủ Lê-văn-Canh, đủ số rồi, còn dư 22 quan 9 tiền, thì đem vào kho. Đồ binh trọng của ăn cướp, bắt đặng, phải tiêu hủy. Còn những đũa tròn là danh Khoa, danh Diêu, danh Thận, Nguyễn-văn-Huỳnh, Nguyễn-văn-Nguyên, danh Hợi, Chê-văn-Năng, Nguyễn-văn-Kinh, Nguyễn-văn-Tại, Nguyễn-văn-Đá, danh Lâm, xin ngày nào bắt được sẽ làm án.

« Vàng nghị các thôn trưởng làng Thanh-thủy, Tàn-xuân vân vân đều có tội chứa dân lậu, lại chẳng hay giác sát, để cho dân vây đoàn ăn cướp; vàng chiêu theo mặt luật *Bắt wng vì trọng*, đều xử trọng 80. Còn Đàng-thạnh-Ngoạn, là thôn trưởng làng Tàn-xuân đã dự dự không chịu thị tờ có cho văn Liệu, mà lại không cáo báo, phải chiêu mặt luật *Bắt wng vì trọng*, gia hai bậc trọng 100 và bài dịch. Về các người khác không can trong án này thì không nói tới. Chí như cơ Vinh-hậu, chức quản cơ, chức phó quản cơ cùng suất đội, mình làm cai quản đầu mục, mà để cho văn Luật, văn Thạnh bỏ trại mà về, gây nên việc ăn cướp, các viên chức ấy đều phải *xíc phân*, tri huyệt ấy không dám

nghe tới, các lời. Cai phủ thân phúc thăm các lễ cũng đều nhằm phép, xin y nguyên nghe gỡ về, các lời.»

Thần đảng vắng thăm các phạm ăn cướp, là Nguyễn-văn-Tri, Nguyễn-văn-Viễn, Nguyễn-văn-Hữu, Phạm-văn-Vùng, hai lần hiệp nhau ăn cướp lấyặng của; Nguyễn-văn-Bữu, Nguyễn-văn-Soạn, Lê-văn-Dông, Đặng-văn-Tị, Trần-văn-Luật, năm đứa hiệp nhau ăn cướp một lần cùng lấyặng của, đến khi tra đều xưng khai ngay, rõ ràng là đứa có tội; vắng nghe Nguyễn-văn-Tri, Nguyễn-văn-Viễn, Nguyễn-văn-Hữu, Phạm-văn-Vùng, Nguyễn-văn-Bữu, Nguyễn-văn-Soạn, Lê-văn-Dông, Đặng-văn-Tị, Trần-văn-Luật, cả 9 đứa phải y luật cường đạo đắc tài, mà chém quyết; còn đứa ở ngoài giữ ghe là Nguyễn-văn-Sương, Phạm-văn-Tiêm, Đinh-văn-Quờn; đứa đứng ngoài coi chừng là Trần-văn-Ý, đều không vào nhà mà lục đồ, các đứa ấy có đáng giảm hay là không, đều nhờ nơi ơn trên, thần đảng xin kính vắng chỉ dạy. Nguyễn-thị-Cầm đã biết hai con là Trần-văn-Luật, Trần-văn-Ý hiệp lỏa ăn cướp, lấy được của đem về nhà thì ấy giàu đẽ, rồi lại chịu lấy của tang, việc làm rất đáng chê ghét, xin không cho thị Cầm thu thực, phải phát ra địa phận tỉnh Nghệ-an, an trí. Còn cơ Vinh-hậu chức thí sai quản cơ là Nguyễn-cửu-Tường, thự phó quản cơ là Nguyễn-văn-Điều, chức cai đội đội nhứt cơ ấy là Nguyễn-văn-Giáo, phạm làm quản suất, đầu mục, mà không hay kềm thúc, để cho đội trưởng Trần-văn-Luật, Trần-văn-Thạnh, bỏ đội mà trốn, lại để cho lính về ban, là bọn Lê-văn-Thông, gây nên việc ăn cướp, chẳng có lẽ khỏi tội. Vắng nghe Nguyễn-cửu-Tường, Nguyễn-văn-Điều, Nguyễn-văn-Giáo, xin chiếu luật làm cai quản, đầu mục không nghiêm trong sự kềm thúc, xử trọng 80; nhưng vậy lúc ấy Nguyễn-cửu-Tường, Nguyễn-văn-Giáo có việc sai ra Kinh, nên xin giảm một bậc, mỗi người xử trọng 70; chiếu theo công tội, Nguyễn-văn-Điều, phải giáng hai

cấp, Nguyễn-cứu-Tường, Nguyễn-văn-Giáo đều giáng một cấp, đều đề hay binh như cũ. Còn các lễ khác đều thỏa hiệp, xin y theo lời cai phủ huyện đã xét nghĩ, vâng đem các lễ phúc thăm đầu đuôi làm sách dâng tâu, cúi nhờ Lịnh thánh đoán định.

Vâng chỉ :

« Cường phạm là bọn Nguyễn-văn-Tri nhiều lần hiệp lỏa ăn cướp lấy được tài vật, chia nhau, tra ra đều chiêu xưng rõ ràng, tội tình nặng lắm ; vậy tên Nguyễn-văn-Tri, Nguyễn-văn-Viễn, Nguyễn-văn-Hữu, Phạm-văn-Vùng, bốn đứa phạm đều phải trảm quyết ; tên Trần-văn-Luật mình làm đội trưởng, lại bỏ đội trốn về, chỉ dẫn cho ăn cướp, đồng hành cùng phân tang, rất đáng tội nặng ; tên Trần-văn-Luật cũng phải trảm quyết. Cả năm đứa ấy, chờ sang năm hết ngày cầm hình, phải chánh pháp liền. Đứa vi tùng một lần là Nguyễn-văn-Bửu, Lê-văn-Đông, Nguyễn-văn-Soạn, Đặng-văn-Tị, bốn đứa đều làm trảm giam hậu ; đứa cầm khí giải giữ ghe là Nguyễn-văn-Sương, Phạm-văn-Tiêm, Đinh-văn-Quờn ; đứa ở ngoài coi chừng là Trần-văn-Y, cả bốn đứa đều giam tội chết, phát đi sung quân, phải cứ Bộ lựa chỗ mà phát ; biết việc mà phân tang là Nguyễn-thị-Cầm, xét đã già cả, con nó lại phải tội chết, gia ân cho Nguyễn-thị-Cầm chiêu theo lệ mà thâu thực, còn bao nhiêu thì y nghĩ, kính vâng.

« Hình bộ đường cung lục, »

Ấn án sát tỉnh Vĩnh-long ;

Tri huyện Di-minh vâng cứ.

118 — ÁN GIÁNH GIA TÀI.

Tân-bình-phủ quién tri phủ, kiêm lý Bình-dương-huyện,
ti chức Nguyễn-hữu-Đạo,

Bằ

Vi việc kiện ruộng đất, đem lời tiên khai kết nghĩ bằ

tường: nguyên ngày 28 tháng 11 năm nay, có tên Lý-văn-Tài là dân làng Hòa-hưng đầu đơn kiện Trần-văn-Trực, là dân làng Phú-thọ, giành một sớ ruộng của cô nó là Lý-thị-Thành, ti chức có đòi làng tổng cùng nội vụ tới nha.

Cứ đơn Lý-văn-Tài, là dân làng Hòa-hưng, thuộc tổng Dương-hòa-thượng, trình rằng: khi cô ruột nó làm bạn với Trần-văn-Điện, là cha Trần-văn-Trực, thì bà nội nó có trích ra một phần ruộng 10 mẫu 5 sào ở tại làng Hòa-hưng mà cho cô nó, để cấy lúa mà ăn. Cô nó ở với văn Điện hơn 10 năm, mà không con, qua năm thứ 11, văn Điện chết, cô nó lo việc cấp táng một mình; còn tên Trực thì bỏ nhà mà đi vong phê, cha chết cũng không về. Cách hai năm sau, cô nó chết, tuy có danh Trực ở nhà, mà việc tông táng, đều nhờ nó cùng một tay bà nội nó. Bấy lâu danh Trực ý có văn khê cô nó để lại, chiêm cứ sớ ruộng cô nó, không chịu trả. Nay cô nó mất đã hơn 4 năm, nó mới đi thưa tới làng tới tổng, có đòi trong thân tộc, mà xử việc lún túng không xuôi lẽ nào. Bức lăm nó phải thưa quan, nhờ lượng quan thăm xét, các lời.

Hỏi ra tiên cáo là Lý-văn-Tài, khai rằng: niên canh â-t-vì 25 tuổi, quán ở làng Hòa-hưng, có một mình nó là cháu ruột Lý-thị-Thành; Trần-văn-Trực, chẳng có dính dấp nghĩa gì mà choán cấy ruộng cô nó, các chuyện khác y như trong đơn, các lời.

Hỏi ra danh Trực là bị cáo khai rằng niên canh quý-tị, 27 tuổi, là dân làng Phú-thọ, thuộc về một tổng: cha nó là Trần-văn-Điện, nguyên ở làng Phú-thọ, đã chết rồi, buổi trước cưới mẹ nó là Phạm-thị-Quê, nguyên ở làng Tân-sơn, đẻ ra nó, nuôi được 12 tuổi rồi thì mẹ nó chết. Cha nó chấp nối vợ sau, là Lý-thị-Thành, thì là mẹ ghẻ nó, nguyên ở làng Hòa-hưng, cưới hỏi đủ lễ. Khi mẹ ghẻ nó về với cha nó, thì bà ngoại ghẻ nó có cho nó một miếng

ruộng hơn 10 mẫu, tọa lạc tại làng Hòa-hưng, có đem văn khê làm tên mẹ ghê nó mà giao cho cha nó phụng thờ. Khi nó lớn lên, thường thầy cha nó gia công bồi bổ sở ruộng, cho mượn cùng đóng thuê. Vả cha nó làm bạn với mẹ ghê nó cũng đã lâu năm, bà ngoại ghê nó có ý cho dứt miếng ruộng, mới giao biệt văn khê, cài bộ cho mẹ ghê nó đứng. Nay cha nó chết, mẹ ghê nó cũng chết theo, đều để gia tài lại cho nó ăn mà phụng tự. Nó cũng phải bồi bổ miếng ruộng, cùng phải đóng thuê như khi cha nó còn sống vậy. Còn khi cha nó chết, nó mắc lỗi việc buôn bán, về không kịp, có làng xa biết, vốn chẳng phải là đi vong phê, các lời.

Hỏi ra thôn trưởng cùng hương thân làng Phú-thọ đều xưng rằng danh Điền, thị Thành, nguyên trước làm bạn với nhau, chẳng được 10 năm, có cưới hỏi giữa làng. Lại khai ruộng ấy nguyên là ruộng riêng của Lý-thị-Thành. Mẹ thị Thành là thị Cầm đã hơn 70 tuổi, ở làng Hòa-hưng, có giao một xấp văn khê, cài bộ cho Lý-thị-Thành, thường có đóng thuê cho làng chúng tôi. Còn danh Trục, là con ghê thị Thành, thì có ghe cá thường hay đi cá miền trên, một đôi tháng mới về nhà, các lời.

Hỏi ra thôn trưởng, hương thân làng Hòa-hưng khai rằng sở ruộng 10 mẫu ấy nguyên là ruộng Vò-thị-Cầm, là đờn bà góa ở làng chúng tôi, mua của danh Thông, cũng là người trong làng, có lưu văn khê; sau thị Cầm mới cho con, là Lý-thị-Thành, cùng cài bộ cho Lý-thị-Thành, có làng chúng tôi thị thiên, các lời.

Hỏi ra cai tổng Dương-hòa-thượng, là Nguyễn-văn-Trị-trình rằng tra bộ làng Hòa-hưng cùng tra văn khê ruộng ấy quả là ruộng riêng Lý-thị-Thành. Lý-văn-Tài thầy cô ruột nó làm bạn với danh Điền, mà không con; nay cô nó chết mất tang, ngày tháng 10 năm ngoái, nó có thừa mà đòi ruộng cô nó lại, cái lời.

Hỏi ra thân tộc bên danh Tài là Lý-văn-Đắc, Vò-văn-Soạn đều xưng rằng ruộng ấy vốn là ruộng của bà nội danh Tài, có văn khê làm chứng, danh Trục là con ghê giành lấy mà ăn đã lâu năm, bây giờ danh Tài tưởng rằng *vật qui cổ chủ*, của chủ phải về cho chủ, các lời.

Hỏi ra thân tộc danh Trục, là Trần-văn-Hay, Trần-văn-Nay, đều khai rằng từ danh Điển làm bạn với thị Thành, thì thường thầy danh Điển lo bồi bổ sớ ruộng cùng chịu thuê cho làng, nghe thị Cầm giao đứt sớ ruộng cho vợ chồng danh Điển. Còn danh Trục thì thường phụng dưỡng mẹ ghê cũng như mẹ ruột, cho đến khi mẹ ghê nó chết rồi, nó cũng giữ nhang khói cúng cấp theo cha nó, các lời,

Các lễ trước này đã có xét tra.

Tra xấp văn khê ruộng kiện, nguyên trước là của Lê-văn-Thông, mua của Phạm-văn-Đạc, lưu văn khê bán đoạn mãi cho Võ-thị-Cầm, sau cải chánh cho Lý-thị-Thành, quà là ruộng riêng Lý-thị-Thành, nguyên chẳng phải là ruộng tổ phụ lưu lại, cũng chẳng phải là ruộng hương hỏa, tuyệt tự.

Tra ra Trần-văn-Diển đã chết rồi, buổi làm bạn với Lý-thị-Thành, là con gái cũng đã chết rồi, tuy là chấp nối, mà cũng có cưới hỏi, không phải là cầu hạp.

Vâng chiếu theo cữ tộc đồ, chỗ phân về tam phụ bát màu, Lý-thị-Thành quà là kê màu danh Trục, ấy *Vi phụ chi thể*, thì là *Vi tứ chi mẫu*. Vả danh Điển chết cách ba năm, thị Thành lại chết theo, thì cũng là từng nhưt, trọn nghĩa vợ chồng, sông thì *đồng tịch đồng sàng, thác thì đồng quan đồng quách*.

Vâng tra mặt luật hộ, chỗ nói về việc lập đích tử, trong điều lệ có dạy phải cứ *Chiêu mục tương đương*, danh Lý-văn-Tài tuy là cháu ruột thị Thành, kêu thị Thành bằng cô ruột, về bên họ nội chêm chêm, mà ngặt gái có chồng, phải từng chồng. Lý-văn-Tài chẳng có lẽ thờ cô mà bỏ giương.

Vâng nghĩ sớ ruộng 10 mẫu ấy phải về Trần-văn-Trực làm chủ, lấy hoa lợi mà cúng kê mẫu cùng là cúng cha, làm hương hỏa cho Lý-thị-Thành.

Ti chức siêng nghĩ các điều, chưa biết hiệp lễ cùng không, kính đem các việc nguyên do, bằ trình ngỏ nhờ thăm đoán.

Vả thọ lý án này từ ngày 28 tháng 11 năm ngoái, đến ngày 12 tháng giêng năm nay thì hoàn kết. Kể từ ngày thọ lý cho tới hoàn kết là một tháng 14 ngày, trừ từ phong ân cho tới khai ân hết 17 ngày, còn lại có 27 ngày.

Tự-đức thập nhị niên, chánh nguyệt thập nhị nhật.

Tân bình phủ ân.

119. — ÁN GIÀNH RUỘNG HƯƠNG HÒA.

Tân-bình-phủ tri phủ, kiêm lý bình-dương-huyện, ti chức Nguyễn-hữu-Thường.

Bằ,

Vì việc hương hòa, vâng đưa lời thăm nghĩ hỏi tra, ngỏ nhờ quan trên thăm lượng:

Nguyên trong hạt Bình-dương, tổng Bình-trị-thượng, làng Bình-hòa, có tên Lê-văn-Cao đầu đơn kiện chú ruột nó là Lê-văn-Hậu giành một phần ruộng hương hòa 20 mẫu, ti chức đòi cả tiên bị, chúng chứng mà hỏi.

Chiêu theo đơn Lê-văn-Cao trình rằng: ông nội nó là Lê-văn-Hường, sanh ra có hai người con trai, trưởng nam Lê-văn-Tĩnh, là cha nó, thứ nam Lê-văn-Hậu, là chú nó. Nguyên ông nội nó có khai khản đặng 50 mẫu thảo điền, ở tại làng Phú-mỹ-tây, về tổng Dương-hòa-hạ. Cha nó chết sớm. Tới năm tân-tị, ông nội nó già yếu, mới làm tương phân sớ ruộng, có thân tộc cùng làng tổng sớ tại làm chứng; lấy 30 mẫu chia hai cho hai con, phần cha nó thì về nó nó lãnh, còn 20 mẫu thì ông nội nó để lại mà dưỡng già, sông thì ăn dùng, chết thì để lo việc cấp táng, cùng làm hương hòa.

Tối năm quý-vì, tháng 4, mẹ nó là Trần--thị--Phước, quán ở làng Thanh-ba, thuộc về huyện Phước-lộc, đau nặng, nó phải đi chạy thuốc, chẳng dè ông nội nó cũng đau nặng, nó nghe tin liền trở về thì ông nội nó chết rồi, nó chịu tang, chôn cất ông nội nó rồi lại phải đi nuôi mẹ, qua tháng 7 mẹ nó chết, nó phải ở lại lâu ngày.

Từ ấy chú ruột nó là Lê-văn-Hậu giành lấy ruộng hương hòa cho tới bây giờ là ba năm, mỗi năm cho mướn lúa 400 gạ. Nó có hỏi chú nó mà lãnh ruộng ấy lại, chú nó nói ông nội nó có trôi dề ruộng ấy cho chú nó ăn mà phụng tự; lại nói khi ông nó đau, nó không hầu hạ thuốc thang, bỏ mà đi xứ khác, bắt tội nó thật nhiều, không được ăn hương hòa, ứ lăm nó phải nhờ quan đoán dạy, các lời.

Hỏi ra Lê-văn-Cao, là tiên cáo, khai rằng niên canh 24 tuổi, quê cha ở làng Bình-hòa, về huyện Bình-dương; quê mẹ ở làng Thanh-ba, về huyện Phước-lộc, chính là con một Lê-văn-Tình, cũng là cháu đích tôn Lê-văn-Hường. Năm quý-vì tháng 4, mẹ nó đau nặng, nó phải đi nuôi, qua tháng 7 mẹ nó chết, nó phải ở lại mà chịu tang; song khi ông nội nó chết, là ngày tháng 6 nó có trở về mà chịu tang. Còn khi ông nội nó đau, nó mắc nuôi mẹ nó, phần thì ở xa không hay ông nó đau, nhưng vậy việc nuôi dưỡng ông nội nó, nó cậy có chú nó là Lê-văn-Hậu, không phải là bỏ, các lời.

Hỏi ra danh Hậu, là Lê-văn-Hậu, là bị cáo khai rằng niên canh 47 tuổi, quán ở làng Bình-hòa, thuộc huyện Bình-dương. Từ ngày tháng 5, năm quý-vì, cha nó là danh Hường đau nặng, qua 20 tháng sáu năm ấy thì chết. Cháu nó là danh Cao bỏ đi ở hạt khác, cách xa tở quán, cho đến khi cha nó chết rồi danh Cao mới trở về. Khi cha nó đau không thấy danh Cao nuôi dưỡng, cực khổ có một mình nó chịu,

bởi vậy khi cha nó gần chết, có trôi để phần hương hỏa cho nó, vốn chẳng phải là tự nó giành ăn với cháu, các lời.

Hỏi ra chứng nhưn, Võ-văn-Hội, niên canh 45 tuổi, là thôn trưởng làng Phú-mỹ-tây; Nguyễn-văn-Hữu, niên canh 46 tuổi, là hương thân, Nguyễn-văn-Y, niên canh 44 tuổi, là hương hào, đều là dịch mục làng Phú-mỹ-tây, khai rằng năm tân-tị, ngày tháng 2, danh Hường là chủ ruộng trong làng, làm tờ tương phân, có mời làng chúng tôi làm chứng, chia một sớ thảo điền 50 mẫu làm hai phần, một phần 30 mẫu chia cho hai con, là danh Tinh, danh Hậu, mỗi người 15 mẫu; phần danh Tinh đã chết rồi, thì giao cho con trai là danh Cao lãnh làm của riêng. Còn 20 mẫu thì để làm phần dưỡng lão, danh Hường sống thì ăn, chết thì để lo cấp táng cùng làm hương hỏa cho danh Hường, đến khi danh Hường chết, sự thế làm sao, làng chúng tôi ở xa, không rõ, các lời.

Hỏi ra Lê-văn-Chất, là cai tổng Dương--hòa--hạ, niên canh 50 tuổi, quán ở làng Phước-thạnh; Phạm--đăng--Đạo, là phó tổng, niên canh 48 tuổi, quán ở làng Đức-hưng, đều trình rằng: hỏi danh Hường còn sống làm tương phân sớ ruộng Phú-mỹ-tây có mời chúng nó làm chứng. Lời khai cũng y như lời làng Phú-mỹ-tây, các lời.

Hỏi ra thân tộc, là Lê-hữu-Hưng, niên canh 62 tuổi, quán ở tổng An-thủy, làng Bình-thung, khai rằng: năm tân-tị tháng hai, không nhớ ngày, danh Hường làm tờ tương phân ruộng cho hai con, là danh Tinh, danh Hậu, có nó dự việc. Phần danh Tinh, là trưởng nam, chết sớm, thì về con là danh Cao, lãnh.

Đến khi danh Hường chết, cũng có nó tới, thân danh Hậu, danh Cao, cả chú cháu đều lo việc cấp táng. Mỗi khi kị lập cho danh Hường, danh Hậu cũng có mời thân tộc. Còn sự danh Cao đi ở làng Thanh-ba, bên huyện Phước-lộc mà nuôi

mẹ nó có thật hiếu lễ gì, trong thân tộc không rõ, các lời.

Các lễ trước này đã có xét tra.

Tra giấy tương phân làm ra minh bạch, có làng tổng thị chứng.

Tra ra danh Cao, quả là con trưởng nam, cũng là cháu đích tôn Lê-văn-Hường. Ông nội đau không lo nuôi dưỡng, bỏ mà đi xa, đến đời danh Hậu là chú nó giành lấy phần hương hỏa, là tại nó lỗi đạo thần hôn; nhưng luận thiên tính, mầu tử chí thân, mẹ nó đau nặng phải chết, nó đi nuôi mẹ, cũng là hiếu, còn khi ông nội nó chết, nó liền trở về nhà chịu tang, thì chẳng phải là thật hiếu.

Tra ra danh Hậu, mình làm chú ruột danh Cao, trong lúc ông nó chết, mẹ nó ở xa cũng đau gần chết, nó về mà chôn ông rồi, thì đi nuôi mẹ, cũng là việc hiếu, lại sanh tâm giành phần hương hỏa cho tới ba năm, trong thân tộc không ai biết làm sao danh Cao phải mất hương hỏa; còn sự nói rằng có lời trôi, thì là việc vô bằng, lẽ phải truy lúa mướn thượng niên mà trả lại.

Vàng chiếu hộ luật cùng điều lệ Minh-mạng, năm thứ 17, nội nhứt khoản có nói rằng : *phép lập tự phải cứ trưởng nam trước*.

Vàng nghĩ Lê-văn-Hậu, là thứ nam, Lê-văn-Cao, là con Lê-văn-Tiuh, thì là con người trưởng nam cũng là đích tôn thừa trọng, phần ruộng 20 mầu phải về Lê-văn-Cao ăn mà phụng tự cho ông nội nó. Còn sự Lê-văn-Hậu giành ăn hương hỏa ba năm, tra ra trong ba năm đều có làm việc giỗ quải, chẳng phải là ăn không, lúa mướn ba năm nghĩ hưu cho Lê-văn-Hậu, phải trả ruộng hương hỏa mà thôi.

Ti chúc siêng nghĩ các điều, chưa biết nhằm lẽ cùng chăng, kính bày các việc nguyên do, ngõ nhờ quan trên thẩm định.

CHUNG.

MỤC LỤC.

| | Trang. |
|--|--------|
| 69. — Chuyện Kỳ-viên | 5 |
| 70. — Thanh dạ văn chung (<i>Đêm thanh nghe chuông</i>). | 6 |
| 71. — Ông tơ, bà nguyệt | 6 |
| 72. — Đạo chích | 8 |
| 73. — Quân tử khả khi đi kỳ phương | 9 |
| 74. — Chuyện Trang-tử | 10 |
| 75. — Khóc lân | 11 |
| 76. — Chuyện nghĩa hầu | 12 |
| 77. — Chuyện hay | 13 |
| 78. — Mua cua | 15 |
| 79. — Chó đồng | 16 |
| 80. — Chuột công | 16 |
| 81. — Quân mò hóng | 17 |
| 82. — Chuyện ông Vu-trung-Thăng | 18 |
| 83. — Chuyện Vương-tử-An | 20 |
| 84. — Tra án | 21 |
| 85. — Tra án (thứ hai) | 22 |
| 86. — Chim trà thù | 25 |
| 87. — Chim hồng | 26 |
| 88. — Chuyện voi | 27 |
| 89. — Chuyện tên Ất | 27 |
| 90. — Chuyện tên Giáp | 28 |
| 91. — Bói tiên | 30 |
| 92. — Mẹ chồng đổ tội cho nàng dâu | 33 |
| 93. — Tham thì thâm | 34 |
| 94. — Thợ may | 34 |
| 95. — Chuyện một người lo làm quan | 35 |
| 96. — Tôn-tất-Chân | 37 |
| 97. — Địa lý | 37 |

| | Trang. |
|---------------------------------------|--------|
| 98. — Mộng hình lương | 39 |
| 99. — Trương-bật-Lượng | 41 |
| 100. — Hộ ăn trộm | 41 |
| 101. — Xử kiện | 42 |
| 102. -- Lạng-trương-Như | 43 |
| 103. — Chuyện họ Đồ | 44 |
| 104. — Ông huyện Lâm-tri | 45 |
| 105. — Tuyết xuống mùa hạ | 45 |
| 106. — Người ta hóa ra heo | 46 |
| 107. — Ông Ngô-đồng-Tri | 47 |
| 108. — Ăn trộm bình vàng | 47 |
| 109. — Chuyện đời (Ký-viên) | 48 |
| 110. — Nhơn tình | 49 |
| 111. — Chuyện Ký-viên nói sau | 50 |
| 112. -- Phép dạy con | 51 |
| 113. — Ăn tâu về việc hòa gian | 51 |
| 114. — Ăn bằm về việc ăn trộm | 57 |
| 115. — Ăn lai lịch bất minh | 62 |
| 116. — Ăn ăn trộm | 64 |
| 117. — Ăn tâu về việc ăn cướp | 71 |
| 118. — Ăn giành gia tài | 87 |
| 119. — Ăn giành ruộng hương hòa | 91 |



HARVARD-YENCHING LIBRARY

This book must be returned to the Library on or before the last date stamped below. A fine will be charged for late return. Non-receipt of overdue notices does not exempt the borrower from fines.

JUN 26 2001
CANCELLED

264

